

LỜI GIỚI THIỆU

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954), Thái Nguyên được Trung ương Đảng, Chính phủ chọn làm An toàn khu Trung ương (ATK) - “Thủ đô kháng chiến” của cả nước.

Tại An toàn khu Trung ương ở Thái Nguyên đã diễn ra nhiều quyết định lịch sử quan trọng liên quan tới vận mệnh dân tộc. Đặc biệt, ngày 6/12/1953, tại đồi Tỉnh Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, Từ quyết định lịch sử này, dân tộc ta đã làm nên chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

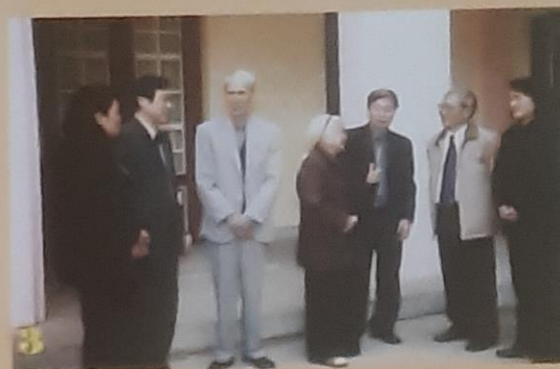
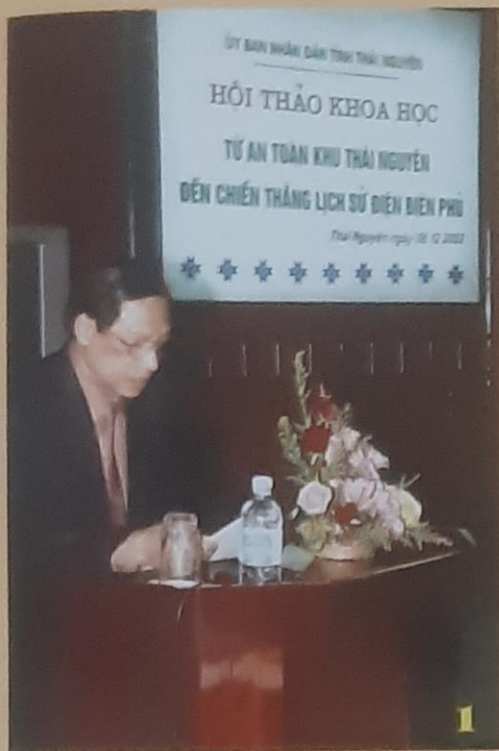
Là nơi phát tích của chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày quyết định mở chiến dịch này, ngày 6/12/2003, tại thành phố Thái Nguyên, UBND tỉnh Thái Nguyên, Bảo tàng Cách mạng và Bảo tàng Hồ Chí Minh đã tổ chức Hội thảo khoa học: “Từ An toàn khu (ATK) Thái Nguyên đến chiến thắng Điện Biên Phủ”, nhằm khẳng định vị thế, vai trò và ý nghĩa lịch sử của An toàn khu Thái Nguyên trong 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, nói lên những đóng góp to lớn của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên nói riêng, quân dân Việt Bắc nói chung trong chiến dịch Điện Biên Phủ và công cuộc phục hồi, bảo tồn, tôn tạo, phát huy các di tích lịch sử cách mạng kháng chiến: chiến khu Việt Bắc” cho xứng với tầm vóc một “khu di tích lịch sử cách mạng quan trọng vào bậc nhất của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX” như xác định của Chính phủ tại quyết định số 70/ TTg ngày 27 tháng 10 năm 1995.

Những bài tham luận trong cuộc hội thảo đã được tập hợp in thành kỷ yếu với nhan đề: “Từ An toàn khu (ATK) Thái Nguyên đến chiến thắng Điện Biên Phủ”.

Tiến tới Năm du lịch Thái Nguyên về Thủ đô gió ngàn - Chiến khu Việt Bắc 2007 và kỷ niệm 60 năm Ngày Bác Hồ về ATK Định Hóa lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (20/5/1947-20/5/2007), Sở Văn hóa Thông tin Thái Nguyên tái bản lần 1 (có sửa chữa, bổ sung) tập kỷ yếu có giá trị này để phục vụ bạn đọc gần xa.

SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN THÁI NGUYÊN

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ HỘI THẢO KHOA HỌC



- 1 - Đ/c Hứa Đức Nhị, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên phát biểu tại Hội thảo.
- 2 - Quang cảnh Hội thảo.
- 3 - Các đồng chí lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên trao đổi với các đại biểu dự Hội thảo.
- 4 - Đồng chí Tạ Quang Chiến, Lão thành cách mạng phát biểu tại Hội thảo.

ẢNH: MINH HẢI

**TỪ AN TOÀN KHU (ATK) THÁI NGUYÊN
ĐẾN CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ ⁽¹⁾**

Trịnh Thị Cúc
Phó CT UBND tỉnh Thái Nguyên

Kính thưa các đồng chí đại biểu

Trước hết, thay mặt trong Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên và Ban tổ chức hội thảo **Từ An Toàn khu Thái Nguyên đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ**, tôi xin gửi tới các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên cùng toàn thể các đồng chí đại biểu lời chúc sức khỏe và hạnh phúc.

Kính thưa các đồng chí !

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta (1946-1954), Thái Nguyên vinh dự được chọn làm An toàn khu Trung ương - Thủ đô kháng chiến của cả nước. Tại ATK Thái Nguyên, Bác Hồ cùng Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh quân đội, nhân dân Việt Nam đã đặt bản doanh để lãnh đạo kháng chiến; nhiều cơ quan Trung ương, Bộ, ngành đã được khai sinh và đặt trụ sở làm việc; nhiều quyết định quan trọng liên quan đến vận mệnh dân tộc đã ra đời như: Chỉ thị “Phải phá tan cuộc tấn công của giặc Pháp (Thu - Đông 1947); quyết định mở chiến dịch Biên giới (1950), Hòa Bình (1952), Tây Bắc (1953); đặc biệt ngày 6/12/1953, tại xóm Tỉn Keo, xã Phù Đỉnh, huyện Định Hóa, Bộ chính trị đã họp quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đến thắng lợi.

Trong những năm tháng kháng chiến đầy gian khổ hy sinh ấy, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã hết lòng bảo vệ An toàn khu Trung ương, chở che cán bộ cách mạng, cùng bộ đội chiến đấu anh dũng bảo vệ quê hương. Mỗi tên bản, tên làng, tên núi, tên sông nơi đây đều gắn liền với các sự kiện lịch sử của cuộc kháng chiến.

Kính thưa các đồng chí!

An toàn khu Thái Nguyên, đặc biệt là vùng Định Hóa đã trở thành mảnh đất cội nguồn của cách mạng Việt Nam. Nhiều địa danh lịch sử ở An toàn khu Thái Nguyên gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ, của Bộ Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam trong những năm tháng kháng chiến trường kỳ gian khổ, ngày nay đã trở thành những di tích đặc biệt quan trọng. Các di tích lịch sử thuộc ATK Thái Nguyên cùng với hệ thống các di tích thuộc “Chiến khu Việt Bắc”, đã được Chính phủ xác định “là quần thể di tích quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX”.

Hệ thống di tích lịch sử cách mạng kháng chiến thuộc ATK Thái Nguyên là di sản văn hóa quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là bộ phận quan trọng của di sản văn hóa nhân loại, là địa chỉ đỏ trong công tác giáo dục lịch sử, giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Đầu tư phục hồi, bảo tồn và tôn tạo khu di tích lịch sử cách mạng “Chiến khu Việt Bắc” tỉnh Thái Nguyên là góp phần giữ gìn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sinh hoạt văn hóa ngày càng cao của nhân dân, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Thực hiện chỉ thị số 25- CT/TW ngày 28/5/2003 của Ban Bí thư Trung ương, công văn số 4003/VPCP- VX ngày 15/8/2003 của Văn phòng Chính phủ về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954- 7/5/2004) và nhân dịp kỷ niệm tròn 50 năm ngày Hồ Chủ Tịch cùng Bộ Chính trị, tại Tản Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa đã quyết định mở chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (6/12/1953-6/12/2003), được sự giúp đỡ của Bộ Văn hóa Thông tin, Tổng Cục chính trị QĐNDVN, sự hưởng ứng tham gia của các cơ quan, các nhà khoa học ở Trung ương và địa phương, hôm nay Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên long trọng tổ chức cuộc Hội thảo khoa học từ **An toàn khu Thái Nguyên đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.**

Chúng tôi tin tưởng rằng, Hội thảo khoa học này sẽ làm sáng tỏ thêm về vị thế của An toàn khu Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nói riêng, trong lịch sử dân tộc Việt Nam nói chung; khẳng định rõ thêm vị trí và những đóng góp to lớn của An toàn khu Thái Nguyên, của Việt Bắc trong chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, đồng thời cũng chỉ ra những bài học kinh nghiệm quý giá trong công tác phục hồi, tôn tạo, quản lý, phát huy những giá trị vô giá của khu di tích và thu hút sự quan tâm, đầu tư của các cấp, các ngành, đặc biệt là các ngành, các cơ quan được khai sinh hoặc từng đặt trụ sở ở An toàn khu Thái Nguyên thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp trong lĩnh vực phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng và phát triển kinh tế - xã hội vùng ATK Thái Nguyên.

Với tinh thần ấy, thay mặt UBND tỉnh Thái Nguyên, ban tổ chức Hội thảo, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội thảo khoa học **Từ An toàn khu Thái Nguyên đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.**

Chúc hội thảo của chúng ta thành công tốt đẹp.

Xin cảm ơn các đồng chí đại biểu!

T.T.C

Chú thích:

- 1- Bài khai mạc Hội thảo

TỪ AN TOÀN KHU THÁI NGUYÊN ĐẾN CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ⁽¹⁾

Thạc sỹ Hoàng Thị Diệp

Giám đốc Sở VH TT Thái Nguyên

Kính thưa các đồng chí đại biểu

Trong không khí cả nước hân hoan chào mừng Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 22 (Sea Games 22) vừa khai mạc tối qua tại Thủ đô Hà Nội, chúng ta lại tụ hội về mảnh đất Thủ đô kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp, để tổ chức Hội thảo khoa học “Từ An Toàn khu Thái Nguyên đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ”.

Là cửa ngõ của vùng Việt Bắc, xưa nay Thái Nguyên luôn giữ một vị trí chiến lược quan trọng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Năm 1940, khi còn hoạt động ở Tĩnh Tây (Trung Quốc), với tầm nhìn của một nhà chiến lược thiên tài, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã đánh giá cao vị trí Cao Bằng nhưng Người nhấn mạnh: “...từ Cao Bằng Cách mạng cần phải phát triển về Thái Nguyên mới có thể tiếp xúc với toàn quốc, thì khi phát động đấu tranh võ trang lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ”.

Ngày 4 tháng 6 năm 1945, theo chỉ đạo của Người, khu giải phóng Việt Bắc gồm 6 tỉnh Cao - Bắc - Lạng - Hà - Tuyên - Thái được thành lập. Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945, thị xã Thái Nguyên là vị trí chiến lược đầu tiên mà đoàn Quân giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy bao vây, đánh chiếm.

Do có vị trí chiến lược quan trọng, đồng bào các dân tộc giàu truyền thống yêu nước, một lòng một dạ thủy chung với cách mạng nên trước khi cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Trần Đăng Ninh trở lại vùng Định Hóa (Thái Nguyên) và vùng phụ cận để xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Thái Nguyên trở thành nơi đặt An Toàn Khu Trung ương (ATK) - với

Định Hóa là trung tâm ATK - Thủ đô của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954). Kể từ đầu năm 1947, hầu hết các cơ quan đầu não kháng chiến: Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội, Bộ Quốc phòng,... và các lãnh tụ kháng chiến: Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Tôn Đức Thắng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Lương Bằng... đã sống, làm việc chủ yếu ở ATK - Định Hóa. Những chủ trương, đường lối, quyết định quan trọng nhất đưa cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác đã được ra đời tại nơi đây. Đặc biệt, ngày 6/12/1953, tại lán làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở đồi Tìn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Bộ chính trị họp nghe Tổng Quân ủy báo cáo quyết tâm và đã quyết định mở chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ; nhất trí thông qua phương án tác chiến của Tổng Quân ủy. Đây là quyết định quan trọng nhất liên quan tới vận mệnh của cả dân tộc.

Theo các tài liệu lịch sử, trong những tháng ngày diễn ra chiến dịch, Hồ Chủ Tịch đã chuyển về ở ngay trong cơ quan Bộ Tổng tham mưu ở Khẩu Quác, xã Thanh Đình, huyện Định Hóa để theo dõi sát diễn biến và kịp thời có những quyết định chỉ đạo mặt trận Điện Biên Phủ.

Cũng trong những ngày tháng đầu năm 1954 này, Đảng bộ, Chính quyền và đồng bào các dân tộc Thái Nguyên vừa hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ ATK, vừa động viên cao độ sức người, sức của cho Điện Biên Phủ với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Những đóng góp của quân và dân Thái Nguyên đã góp phần xứng đáng vào chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy 5 châu, chấn động địa cầu”, đưa cuộc kháng chiến thần thánh 9 năm chống thực dân Pháp của dân tộc ta đi tới thắng lợi.

Được trở thành An Toàn Khu Trung ương, Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp, “Tổng hành dinh của chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh” là niềm vinh dự, tự hào to lớn nhất của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, đã và sẽ sống mãi cùng lịch sử anh hùng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Ngày nay, các di tích ATK Thái Nguyên, thuộc hệ thống di tích lịch sử cách mạng “Chiến khu Việt Bắc”, được Thủ tướng chính phủ đánh giá là “quan trọng bậc nhất của lịch sử dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX”. Các di tích lịch sử quan trọng nhất ở ATK Thái Nguyên đã và đang được nhà nước đầu tư, các Bộ, ngành Trung ương giúp đỡ phục hồi, tôn tạo. Vùng trung tâm ATK - Định Hóa - đã được đầu tư phát triển kinh tế, xã hội. 44 xã, thị trấn trong tỉnh được công nhận là xã vùng ATK. Đó là sự đánh giá cao vị thế, những đóng góp to lớn của An toàn khu Thái Nguyên trong lịch sử cách mạng của đất nước ta. Đồng thời thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Chính Phủ, các Bộ ngành Trung ương dành cho đồng bào các dân tộc vùng ATK Thái Nguyên.

Kính thưa các đồng chí đại biểu!

Chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ là thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam ta, mà còn là một sự kiện có tầm vóc to lớn, có ý nghĩa trọng đại trong lịch sử thế giới hiện đại. Năm 2004 tới, chúng ta sẽ kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử vẻ vang này. Hội thảo khoa học “Từ An Toàn Khu Thái Nguyên đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ” được tổ chức hôm nay là một việc làm thiết thực thực hiện chỉ thị số 25/CT/TW ngày 28/5/2003 của Ban Bí thư Trung ương, công văn số 4003/VP –VX ngày 15/8/2003 của Văn phòng Chính phủ và kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị tại Tân Keo, Phú Đình - Trung tâm ATK Thái Nguyên đã quyết định mở chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, với sự giúp đỡ của Bộ VHTT, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, sự tham gia nhiệt tình của nhiều nhà khoa học, nhà quản lý ở Trung ương, Quân khu I và tỉnh Thái Nguyên. Đến nay, chúng tôi đã nhận được 16 bản tham luận khoa học viết cho hội thảo. Thay mặt cho Ban tổ chức, tôi chân thành cảm ơn sự hưởng ứng nhiệt tình của các đồng chí và các bạn.

Để hội thảo đạt được những yêu cầu đã đặt ra, tôi xin nêu những vấn đề đã thống nhất và những vấn đề còn có những ý kiến khác nhau để cùng trao đổi, đi đến những kết luận thỏa đáng.

Từ các tham luận khoa học gửi BTC, chúng tôi thấy rằng: về nội dung ý kiến của các nhà nghiên cứu rất trách nhiệm tập trung vào 3 nhóm vấn đề:

1. Khẳng định vị thế của ATK Thái Nguyên - thủ đô của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.
2. ATK Thái Nguyên trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.
3. Phục hồi, bảo tồn tôn tạo, bảo vệ, quản lý, phát huy khu di tích lịch sử cách mạng ATK Thái Nguyên cho xứng với tầm vóc của nó trong lịch sử dân tộc.

I- Về vị thế của ATK Thái Nguyên

Năm 1997, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã phối hợp với Bảo tàng Hồ Chí Minh tổ chức tại Hà Nội cuộc hội thảo khoa học “Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa”. Tại cuộc hội thảo đó, nhiều nhân chứng lịch sử như Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Đại tướng Văn Tiến Dũng, các đồng chí Hoàng Tùng, Lê Giản,... và nhiều nhà nghiên cứu lịch sử trong nước đã khẳng định rõ vị trí, vai trò, những đóng góp to lớn của “ATK tuyệt mật” Định Hóa. Tuy vậy, tại hội thảo lần này, mảng chủ đề đó vẫn được đề cập khá nhiều, với một số thông tin mới, cách nhìn nhận đánh giá mới có tính chất bổ sung nhận thức về ATK Thái Nguyên. Ví như:

- PGS- TS Phạm Xanh (Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội): *Chỗ dừng chân, căn cứ địa đến chiến khu Việt Bắc trong tư tưởng chiến lược Hồ Chí Minh.*

- Tiến sĩ Hoàng Ngọc La (Nguyên Giảng viên khoa Lịch sử, trường ĐH Sư phạm Thái Nguyên): *chọn Định Hóa (Thái Nguyên) làm An toàn khu Trung ương trong kháng chiến chống thực dân Pháp một tầm nhìn chiến lược đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.*

- Đại tá - Tiến sĩ Lê Đình Sỹ - Phó Viện trưởng Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *“Vị trí, vai trò chiến lược của trung tâm ATK Định Hóa trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược”.*

- PGS.TS Trình Mưu (Viện trưởng Viện Quan hệ Quốc tế Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh): *Vị thế ATK Thái Nguyên trong lịch sử cách mạng và kháng chiến.*

- Nguyễn Thanh Minh (Bảo tàng Hồ Chí Minh): *Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Nguyên*.

- Thượng tá Nguyễn Văn Thắng (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên): *An Toàn Khu Võ Nhai trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947*.

- Đại tá Lê Minh Huy (Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam): *An Toàn Khu trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến*.

Các tham luận này đã tập trung làm rõ tư tưởng chiến lược của Bác Hồ về xây dựng căn cứ địa cách mạng, xây dựng An toàn khu Trung ương trong kháng chiến; quá trình hình thành, hoạt động của các cơ quan đầu não kháng chiến trong ATK Thái Nguyên; địa điểm và thời gian Bác Hồ ở ATK Thái Nguyên lãnh đạo kháng chiến; ATK Võ Nhai trong chiến thắng Việt Bắc - Thu Đông 1947; các quyết định quan trọng nhất của Trung ương Đảng, Chính Phủ và Hồ Chủ tịch đều ra đời ở ATK Thái Nguyên.

Tuy nhiên, như chúng ta biết, ATK trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đặc biệt là vùng trung tâm được xây dựng và bảo vệ đảm bảo “tuyệt mật”, hoạt động của các cơ quan, các đồng chí lãnh đạo kháng chiến trong ATK không thể để lộ. Vì vậy, ở ATK Thái Nguyên còn những địa danh, những sự kiện lịch sử quan trọng chưa được đề cập đến trong cuộc hội thảo năm 1997, trong các sách và tài liệu đã công bố, tại hội thảo này rất mong được các đồng chí lão thành cách mạng, các nhà nghiên cứu lịch sử ở Trung ương và địa phương trao đổi để cùng làm sáng tỏ.

II - Về chủ đề ATK Thái Nguyên trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ

Là nơi Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, ATK Thái Nguyên cũng là nơi Hồ Chủ tịch cùng các đồng chí: Tổng Bí thư Trường Chinh, Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng trực tiếp theo dõi, chỉ đạo toàn Đảng, toàn quân và nhân dân cả nước phối hợp, chi viện cho mặt trận; ra những chỉ thị kịp thời chỉ đạo chiến dịch Điện Biên Phủ.

Thái Nguyên nói riêng, Việt Bắc nói chung trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ là chủ đề có sự tham gia nghiên cứu của một số nhà nghiên cứu ở Trung ương và địa phương.

- Đại tá Nguyễn Đình Khiêm (Trưởng Phòng khoa học Công nghệ và môi trường quân khu I): *Từ Việt Bắc đến chiến thắng Điện Biên Phủ*.

- Đại tá Lê Minh Huy (Ban nghiên cứu Lịch sử Lào, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam): *Quân và dân Thái Nguyên với công tác đảm bảo giao thông, vận chuyển phục vụ chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ*.

- Đại tá Nguyễn Bình Nguyên (Phó Chỉ huy Trưởng về Chính trị bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên): *Thái Nguyên trong chiến dịch Điện Biên Phủ*.

Và gần như toàn bộ các tham luận tại Hội thảo, dù ít hay nhiều, các tác giả đều có nội dung về vị trí an toàn khu Thái Nguyên trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Các tham luận này đã làm rõ thêm về các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo chiến dịch của Trung ương Đảng, Chính phủ, của các cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng ở ATK, sự tập trung cao độ của Đảng bộ quân dân Việt Bắc nói chung, của Thái Nguyên nói riêng trong chiến dịch, qua đó có thể thấy rõ sự đóng góp to lớn của ATK Thái Nguyên vào chiến thắng vĩ đại của quân và dân ta ở Điện Biên Phủ.

Về chủ đề ATK Thái Nguyên trong chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, chúng tôi cho rằng, ngoài các tư liệu, các phân phân tích, đánh giá trong các tham luận tại hội thảo, trong các bộ sách của địa phương, của Trung ương đã xuất bản, ở Thái Nguyên có Ban liên lạc chiến sĩ Việt Bắc, Ban liên lạc chiến sĩ Điện Biên Phủ của tỉnh - nơi sinh hoạt của các bác lão thành cách mạng đã trải qua những năm tháng hào hùng thời Việt Bắc kháng chiến, đã trực tiếp góp phần vào chiến thắng Điện Biên lịch sử; các bác là những nhân chứng giúp cho chúng ta giúp cho lớp trẻ hôm nay hiểu rõ hơn về giai đoạn lịch sử vẻ vang này của quê hương Thái Nguyên.

III- Về chủ đề phục hồi, bảo tồn, tôn tạo, quản lý, phát huy di tích lịch sử cách mạng ATK Thái Nguyên.

Đây là một chủ đề có nhiều tham luận nhất tại hội thảo này. Các di tích lịch sử cách mạng kháng chiến chiến khu Việt Bắc được Đảng, Chính phủ xác định “Là quần thể di tích quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX”. Vùng ATK ở Thái Nguyên đã và đang được Đảng, Nhà nước quan tâm đầu tư lớn để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho bà con các dân tộc. Một số di tích đặc biệt quan trọng ở vùng ATK Thái Nguyên như: Tỉn Keo, Khuôn Tát, Nà Mòn, Khau Tý, Phụng Hiến,... cũng đã được phục hồi, tôn tạo. Một số di tích quan trọng là nơi đóng các cơ quan đầu não của quân đội như: Cơ quan của Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp ở Bảo Biên (Bảo Linh), Tổng Cục Chính trị ở Thẩm Tảng (Định Biên), bộ Tổng Tham mưu ở Đồng Đạu (Định Biên), Tổng Cục cung cấp ở Thanh Định, ... cũng sẽ được Bộ Quốc phòng đầu tư phục hồi, tôn tạo trong thời gian tới. 44 xã, thị trấn của tỉnh Thái Nguyên được Chính phủ công nhận là xã ATK đưa vào kế hoạch đầu tư hàng năm để xây dựng cơ sở hạ tầng KT-XH tu bổ, phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng...

Liên quan tới chủ đề này có các tham luận:

- PGS. TS Phạm Mai Hùng (Giám đốc Bảo tàng Cách mạng Việt Nam): *Tiến tới kỉ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ cần phục hồi, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - cách mạng “ATK”.*

- Nguyễn Thanh Tùng (Phó Giám đốc Sở VH TT Thái Nguyên): *Phục hồi, tôn tạo, phát huy các di tích lịch sử cách mạng “Chiến khu Việt Bắc” tỉnh Thái Nguyên.*

- Đại tá Lê Mã Lương (Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam): *Một số vấn đề nghiên cứu, sưu tầm hiện vật về ATK Thái Nguyên ở Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.*

- Thượng tá Chu Xuân Hải (Cục Tư tưởng văn hóa, Tổng cục Chính trị): *Tham gia bảo vệ và giữ gìn lịch sử di tích lịch sử quân sự là một nhiệm vụ quan trọng.*

- PGS.TS Trương Quốc Bình (Giám đốc Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam): *Tổ chức quản lý các hoạt động, bảo vệ và phát huy khu di tích lịch sử ATK thuộc tỉnh Thái Nguyên.*

- TS. Chu Đức Tính (Phó Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh): *Di tích ATK Thái Nguyên và hệ thống Bảo tàng di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh.*

Qua các tham luận này, gần như toàn bộ những vấn đề lớn liên quan đến công tác giữ gìn, tôn tạo, phát huy giá trị của hệ thống di tích ở ATK Thái Nguyên, từ khâu xây dựng đề án, thiết kế, phục hồi, tôn tạo, bảo vệ, quản lý, khai thác, ... đã được đề cập khá đầy đủ, sâu sắc của các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu chuyên về công tác Bảo tàng, di tích.

Song, trong thực tế triển khai các công việc này ở Thái Nguyên, chúng tôi cũng đã gặp khá nhiều khó khăn, lúng túng. Đó là vấn đề xác định địa điểm di tích, xác minh sự kiện, nhân vật liên quan tới di tích; vấn đề xây dựng hồ sơ khoa học cho các di tích chưa được xếp hạng; vấn đề quản lý như thế nào để giữ gìn được các di tích gốc, các công trình mới phục hồi, tôn tạo; vấn đề làm sao có thể phục hồi, bảo tồn tôn tạo được một số lượng rất lớn các di tích rất quan trọng trải trên một diện tích rộng tới hàng trăm km² ở Định Hóa và vùng lân cận, trong khi nguồn vốn Nhà nước đầu tư trong các dự án hiện có khá hạn hẹp.

Kính thưa các đồng chí đại biểu!

Hội thảo của chúng ta hôm nay do thời gian có hạn nên chắc chắn không thể giải quyết được tất cả vấn đề đặt ra. Nhưng chúng tôi hy vọng rằng, các cơ quan Trung ương, Quân khu I, các nhà quản lý, các nhà khoa học, các đồng chí đại biểu, có thể ngay tại hội thảo, có thể sau hội thảo, bằng trí thức, cương vị của mình và những tình cảm tốt đẹp của mình dành cho ATK Thái Nguyên - Thủ đô kháng chiến của cả nước, sẽ có những đóng góp, giúp đỡ thiết thực làm cho trong tương lai gần, khu di tích ATK Thái Nguyên thực sự trở thành một khu di tích đặc biệt quan trọng, được phục hồi, tôn tạo với quy mô lớn hơn, thu hút đông đảo đồng bào cả nước và bạn bè quốc tế tới tham quan, du lịch, để xứng đáng với đánh giá của Thủ tướng Chính phủ “là một quần thể di

tích quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX”, xứng đáng với vị thế của nó trong lịch sử cách mạng của dân tộc Việt Nam anh hùng

Chúc các đồng chí sức khỏe và hạnh phúc

Xin cảm ơn các đồng chí và các bạn.

H.T.Đ

Chú thích:

1- Báo cáo đề dẫn hội thảo



Ngày 6/12/1953, tại Tân Keo (Phú Đình, ATK Định Hóa), Bộ Chính trị họp, quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

ẢNH: TL

PHẦN THỨ NHẤT

VỊ THẾ CỦA ATK THÁI NGUYÊN TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN

CHỖ ĐỨNG CHÂN, CĂN CỨ ĐỊA ĐẾN CHIẾN KHU VIỆT BẮC TRONG TƯ TƯỞNG CHIẾN LƯỢC HỒ CHÍ MINH

PGS.TS Phạm Xanh

Việt Bắc, một khái niệm địa - hành chính, chỉ một vùng đất nằm phía Đông - Bắc nước ta, gồm địa bàn hành chính của 6 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Bắc Cạn và Thái Nguyên, là nơi cư trú của nhiều tộc người khác nhau, đặc biệt là địa bàn sinh sống lâu đời của các tộc người như Tày, Nùng, Mông, Dao v.v... Vùng đất đó đã và tiếp tục sống trong tâm thức nhân dân bởi vì nó đóng vai trò to lớn là *chỗ đứng chân, căn cứ địa cách mạng rồi chiến khu* trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và kháng chiến chống thực dân Pháp.

Vậy, ai là người đưa lại cho Việt Bắc cái vai trò đó trong tiến trình cách mạng và kháng chiến của chúng ta?

Không ai ngoài Hồ Chí Minh!

Hãy ngược dòng lịch sử

Từ khi tìm được con đường cứu nước đúng đắn, trở về nước giúp đồng bào luôn là nỗi khát khao cháy bỏng trong Người. Nhưng chưa hội đủ điều kiện. Vì thế, Người phải “*đãi thời đột nội*” như cụ Phan Chu Trinh đã từng nói. Tháng 10 - 1938, Người rời Matxcova xích gần lại quê hương, tìm cơ hội về nước. Năm 1940 những biến cố thế giới tạo điều kiện làm xuất hiện cơ hội đó. Ấy là lúc nước Pháp đầu hàng Hitle. Người đã nhìn thấy trong sự kiện ấy một cơ hội cho sự “*đột nội*”. Người lập tức triệu tập cuộc họp tại tòa soạn báo ĐT, đề xuất những giải pháp tận dụng cơ hội đó. Đoạn hồi kỳ của Trịnh Đông Hải (Vũ Anh) cho chúng ta biết cái tàn, cái nhạy bén của Hồ Chí Minh trong việc nắm bắt và xử lý thông tin đó.

“*Việc Pháp mất nước là một cơ hội rất thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước ngay để tranh thủ thời cơ, chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng*”.

Sau đó, Người điện cho Lâm Bá Kệt (Phạm Văn Đồng), Dương Hoài Nam (Võ Nguyên Giáp), Cao Hồng Lĩnh đang trên đường đi học ở Diên An quay lại chuẩn bị về nước. Chúng ta có thể xem, từ 20/6/1940 đến tháng 1/1941 như là thời đoạn chuẩn bị trực tiếp cho việc trở về nước của Người. Chính ở thời đoạn này, việc lựa chọn *điểm về*, tức *chỗ đứng chân* trong nước theo cách nói của các nhà quân sự là chọn *đột phá khẩu* là hết sức quan trọng, nó quyết định toàn bộ sự phát triển về sau của cách mạng. Ý tưởng về chỗ đứng chân, về căn cứ địa cách mạng đã xuất hiện khá sớm trong hoạt động lý luận cách mạng của Hồ Chí Minh. Như chúng ta biết, sau thất bại của cao trào cách mạng 1925-1927 ở Trung Quốc, Hồ Chí Minh trở lại Mátxcova. Tại đây Người đã giúp Quốc tế cộng sản tổng kết kinh nghiệm công tác, rút ra những bài học của chặng đường vừa qua.

Một trong những bài học quan trọng mà Người đã chỉ ra cho tất cả những người cộng sản trên toàn thế giới thấy là họ chỉ tập trung mọi sự chú ý tới các thành phố, các trung tâm công - thương nghiệp mà bỏ quên một khu vực nông thôn rộng lớn, do vậy không nắm được nông dân, một lực lượng đông đảo nhất ở khu vực thuộc địa. Bài học đó vẫn còn nguyên vẹn trong tác phẩm của Người *“Công tác quân sự của Đảng trong nông dân”* (1928), trong đó Người đã viết: *“Việc tuyên truyền cách mạng phải được tiến hành trong tất cả các vùng nông thôn, nhưng phải tập trung chủ yếu vào một tỉnh hoặc một vài tỉnh đặc biệt. Nguyên tắc này được rút ra từ sự thực được thừa nhận rộng rãi là ở một nước Trung Quốc, nơi có nhiều sự khác biệt về địa lý, kinh tế và chính trị, cách mạng không thể hoàn thành như một hành động đơn giản (tức là diễn ra trong một vài tuần hoặc một vài tháng), mà nhất thiết phải bao gồm một thời kỳ kéo dài nhiều hoặc ít các phong trào cách mạng ở nhiều tỉnh khác nhau hoặc ở các trung tâm công nghiệp và chính trị.*

Rồi đây chắc chắn chính quyền Xô Viết sẽ được thành lập ở một vài tỉnh làm căn cứ địa cho sự phát triển nhảy vọt của cách mạng...Do vậy, khi Đảng cách mạng đoán trước được tình thế cách mạng trực tiếp đang đến gần thì phải chỉ ra được tỉnh nào hay huyện nào là quan trọng nhất theo quan điểm

tuyên truyền trong nông dân và phải dồn sự chú ý vào đó, phải tập trung sức người sức của cho nó”

Ý tưởng đó bây giờ Người mới có dịp vận dụng vào thực tế ở Việt Nam - lựa chọn chỗ đứng chân, sau đó là xây dựng và mở rộng căn cứ địa cách mạng. Thoạt tiên, Người có ý định “đột nội” theo hướng Côn Minh - Lào Cai, Người đã phái Bùi Đức Minh, Hoàng Văn Lộc tới Hà Khẩu để điều tra và nắm tính hình trong nước và đặt cơ sở liên lạc. Nhưng rồi cầu Hồ Kiều, một chiếc cầu lớn trên tuyến đường sắt Việt - Đền, nối hai nước Việt nam và Trung Quốc bị Nhật đánh sập vào ngày 10-9-1940, cửa khẩu giữa hai nước bị đóng sập. Như vậy, hướng đột nội đó không thực hiện được. Người nghĩ tới một hướng mới, hướng Cao Bằng. Nhưng tại sao lại là Cao Bằng mà không phải là một hướng nào khác? Có lẽ, trong suy nghĩ của Hồ Chí Minh, Cao Bằng quy tụ được nhiều yếu tố cần thiết về địa - nhân cho sự “đột nội” cho việc xây dựng chỗ đứng chân của Người.

Trước hết về yếu tố địa. Ngoại trừ Hà Giang, nóc nhà của nước ta và Lai Châu quá xa, đối với những người cách mạng bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, Cao Bằng khác với Lào Cai và Lạng Sơn ở một điểm hết sức căn bản: thông với Trung Quốc không phải bằng những con đường cái quan, mà chỉ bằng những lối mòn, những con sông nhỏ mà cư dân địa phương hai bên biên giới hay qua lại. Đặc điểm địa trên phương diện giao thông liên lạc, chính là điểm thuận tiện, chỗ mạnh của những người cách mạng, nhưng lại là điểm bất lợi đối với bọn thống trị ở mọi cấp độ. Trong 3 con sông ở Cao Bằng (Bắc Giang, Bắc Vọng và Sông Máng), dân địa phương dùng bè mảng, thuyền nhỏ theo Sông Máng có thể đi từ Mỏ sắt (Sóc Giang) đến Tà Lùng, sát biên giới Việt - Trung. Xưa kia, đồng bào theo Sông Máng đi thuyền qua ả Na Thống đến tận động La Hôi, Long Châu. Nếu theo đường bộ, từ các huyện biên giới như Trà Lĩnh, Quảng Hòa, Trùng Khánh, Hà Quảng có rất nhiều cửa khẩu và hàng trăm lối mòn thông sang Trung Quốc. Đây là điểm lợi cho ta tiếp nhận những gì cần thiết từ vùng đất nằm ngoài sự khống chế và kiểm soát của địch và cũng chính là lối thoát ra ngoài khi ở trong gặp khó khăn. Đó chính là điều

kiện thuận lợi cho *thoái*. Còn *tiến*, thì từ Cao Bằng, nói với Bắc Cạn, Thái Nguyên - Hà Nội bằng quốc lộ số 3. Như ta biết, Thái Nguyên, gạch nối giữa đồng bằng và miền núi, một vùng đất mà các triều đại phong kiến và thuộc địa xây dựng thành một thủ phủ cho toàn bộ vùng rừng núi Việt Bắc. Nối với Thái Nguyên là nối được với vùng rừng núi Đông Bắc, Tây Bắc và phát triển về xuôi. Từ Cao Bằng, theo quốc lộ 4 về Lạng Sơn, điểm đầu nối liền tuyến đường xuyên Việt và quốc tế. Tóm lại, từ Cao Bằng, khả năng phát triển của cách mạng là hết sức rộng mở.

Sẽ không đầy đủ khi đề cập tới yếu tố địa Cao Bằng mà quên mất sự hiểm trở. Chính vì nó mà Cao Bằng trở thành nơi nương thân, đợi thời của những ai chống đối chính quyền đương thời. Về điểm này, triều mạc là một ví dụ điển hình trong việc biến mảnh đất này thành căn cứ chống lại triều Lê. Cũng do sự hiểm trở này mà bộ máy thống trị thực dân không với tay tới những vùng xa, vùng sâu, do đó dễ bề cho các nhà yêu nước hoạt động.

Thứ hai, về yếu tố nhân. Trên bước đường hoạt động cách mạng của mình, có lẽ, người dân tộc đầu tiên mà Hồ Chí Minh tiếp xúc là một người Tày Cao Bằng. Đó là Hoàng Văn Nọn tức Tú Hưu trong đoàn đại biểu Đảng Cộng Sản Đông Dương tham dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản họp ở Matxcova vào tháng 7 -1935. Trong thời gian có mặt ở Matxcova và Hoàng Văn Nọn đã được Hồ Chí Minh giúp đỡ tận tình và qua đó Người có được những ấn tượng tốt đẹp về ông và vùng quê của ông Hoàng Văn Nọn cùng với một người đồng hương là Hoàng Đình Dong, là người Cao Bằng đầu tiên lựa chọn con đường cách mạng của Hồ Chí Minh. Ông là người xây dựng chi hội Đảng đầu tiên ở Cao Bằng, đầu tiên ở Việt Bắc là chi bộ Năm Lịu vào tháng 4-1930. Dưới ảnh hưởng của chi bộ này, ở Cao Bằng lần lượt xuất hiện nhiều chi bộ khác, đặc biệt là chi bộ Đảng ở Làng Cốc Coóc (Quảng Hòa), giữ đường dây liên lạc từ Cao Bằng ra Long Châu (Trung Quốc) với chi bộ hải ngoại của Đảng cộng sản Đông Dương. Với sự hoạt động tích cực đó, Đảng bộ Cao Bằng do Hoàng Văn Nọn làm Bí thư. Như vậy, Cao Bằng có phong trào cách mạng sớm nhất và vững chắc nhất.

Cao Bằng với :

“Ba mặt Tam Giang” trôi cuộn cuộn

Bốn bề “tứ trụ” đứng chon von”

Đã trở thành chỗ đứng chân đầu tiên, tiếp đó là căn cứ địa cách mạng đầu tiên của cả nước. Sau “Nam tiến”, Căn cứ địa Cao Bằng được nối với căn cứ địa Vũ Nhai (Thái Nguyên) - Bắc Sơn (Lạng Sơn) tạo thành căn cứ địa mới rộng lớn, để từ đó, đến tháng 6-1945 hình thành khu giải phóng gồm 6 tỉnh Cao - Bắc - Lạng - Hà -Tuyên - Thái, hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam trong tương lai mà Tân Trào (Tuyên Quang), là thủ phủ của nó. Tại đây, những quyết định liên quan tới cuộc Tổng khởi nghĩa trên toàn quốc đã được phát đi. Vậy là, Việt Bắc đã đóng vai trò hết sức quan trọng cho thắng lợi của cách mạng tháng Tám của chúng ta bởi nó đã hoàn thành sứ mạng là một chỗ đứng chân và một căn cứ địa.

Từ rất sớm Hồ Chí Minh đã thấy được dã tâm quay trở lại Việt Nam của thực dân Pháp. Vì thế, Người cùng với Đảng chủ trương làm mọi việc cần thiết để ngăn chặn sự trở lại của thực dân Pháp hoặc ít ra cũng làm chậm nó để chúng ta có thời gian chuẩn bị cuộc đấu đầu không thể tránh khỏi ấy.

Được tin nhân dân Hà Nội giành được chính quyền, ngày 20/8/1945 Hồ Chí Minh quyết định nhanh chóng rời Tân Trào về Hà Nội. Cùng với quyết định đó Người còn có một quyết định khác xa hơn - Đề Phạm Văn Đồng và một số đồng chí khác ở lại, chuẩn bị cho kế hoạch trở lại của Chính phủ Việt nam khi tình hình bắt buộc. Lúc đó, chẳng mấy ai biết được ý tưởng này của Người ngoài một số người thân cận. Dã tâm của Thực dân Pháp ngày càng lộ rõ hơn trong suốt 3 quý đầu năm 1946, cho nên sau khi từ Pháp về, Người xúc tiến mạnh mẽ theo hướng đã hình thành từ trước. Người đã cử Nguyễn Lương Bằng và Trần Đăng Ninh trở lại vùng căn cứ địa cũ để chuẩn bị địa bàn cho cuộc rút lui chiến lược của ta khi so sánh lực lượng giữa ta và Pháp quá chênh lệch. Có sự chuẩn bị trước một cách chu đáo, bài bản nên cuộc rút lui chiến lược của ta chủ động và thắng lợi. Từ đó, Việt Bắc trở thành chiến khu của cuộc trường kỳ kháng chiến chống Pháp. Việt Bắc còn có nghĩa là chính phủ

Hồ Chí Minh còn trụ vững, cuộc kháng chiến của dân tộc ta có điểm tựa để phát triển. Việt Bắc, từ đó, trở thành niềm tin của đồng bào cả nước.

“Ở đâu đau đớn giống nòi

Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền”

Trong kháng chiến chống Pháp, 4 tỉnh (Cao Bằng, Bắc Cạn, Tuyên Quang và Thái Nguyên) trong chiến khu Việt Bắc tập trung nhiều di tích liên quan tới Chính Phủ kháng chiến Hồ Chí Minh, mà có lẽ đậm đặc nhất là ở Tuyên Quang, đặc biệt là ở Thái Nguyên. Nếu như ở Tuyên Quang tập trung những di tích liên quan tới hoạt động của Đảng và Chính Phủ thời kỳ cuối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, thì Thái Nguyên có vai trò ở cả thời kỳ đầu và thời điểm quyết định của toàn bộ cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta. Lăn theo những di tích ở Thái Nguyên thười kỳ kháng chiến, ta có thể phân loại thành những nhóm di tích khác nhau tùy vào tính chất của nó. Có thể phân thành 4 nhóm lớn:

Nhóm 1 : Những di tích liên quan đến nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Chính phủ như Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt, Tôn Đức Thắng, Văn Tiến Dũng...

Nhóm 2: Những địa danh liên quan đến nơi làm việc của các tổ chức trong bộ máy nhà nước và quân đội như Hội Liên hiệp phụ nữ, Cục điện ảnh, Cục Quân Nhu, Cục Quân khí, Cục Chính trị, Đài tiếng nói Việt Nam, Tổng bộ Việt Minh, Tổng cục Bưu điện, Cục Dân quân, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Y tế, Cục Thông tin Bộ Quốc phòng, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh, Cục Quân Pháp, Bộ Tổng tham mưu...

Nhóm 3: Những địa danh liên quan tới những hoạt động kinh tế - xã hội như những nơi sản xuất vũ khí như Nhà máy K77, A4, các xưởng quân giới, các nhà in Báo Sự Thật, Vệ Quốc Đoàn, nơi chữa bệnh cho cán bộ và chiến sĩ như Viện Quân y 108, thành lập trường Nguyễn Ái Quốc, cơ quan tiếp khách của Trung ương.

Nhóm 4: Những địa danh liên quan đến những sự kiện trọng đại nhất trong kháng chiến như : Hội nghị Tuyên dương Anh hùng toàn quốc lần thứ Nhất, Hội nghị quyết định mở chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ, cuộc diễn tập trận đánh Điện Biên Phủ...

Rõ ràng, di tích kháng chiến Thái Nguyên không chỉ phong phú và đa dạng về loại hình, mà còn quan trọng về tính chất. Trên ý nghĩa đó, Thái Nguyên như là tâm điểm của ATK của Trung ương thời kháng chiến.

Việt Bắc không phụ lòng tin của đồng bào cả nước. Chiến khu Việt Bắc đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình, góp phần to lớn đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi. Với chiến khu Việt Bắc, hòa bình lập lại trên toàn bán đảo Đông Dương, miền Bắc được giải phóng.

Tóm lại, thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta gắn chặt với Việt Bắc, một địa bàn chiến lược “địa lợi, nhân hòa”. Vì thế, Việt Bắc, một địa danh lịch sử sẽ sống mãi trong ký ức của nhân dân ta. Đảng và Nhà nước tạo điều kiện để cho địa danh Việt Bắc mãi mãi trường tồn trong tâm tưởng của nhân dân.

CHỌN ĐỊNH HÓA (THÁI NGUYÊN) LÀM AN TOÀN KHU (ATK) CỦA TRUNG ƯƠNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP MỘT TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC ĐÚNG ĐẪN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

T.S. Hoàng Ngọc La

An toàn khu (viết tắt là ATK) của Trung ương trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược được xây dựng và phát triển trên địa bàn thuộc các huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn), Định Hóa (Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), trong đó, Định Hóa là trung tâm.

Trong hệ thống các quần thể di tích nằm ở ba tỉnh nói trên, ATK huyện Định Hóa (Thái Nguyên) chiếm phần lớn, tới 72 điểm di tích đã được xác định nằm trên 21 xã của huyện. Nhân dân các dân tộc Định Hóa nói riêng, Thái Nguyên nói chung có vinh dự được Trung ương Đảng, Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn quê hương mình làm nơi xây dựng ATK của Trung ương để lãnh đạo cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Từ ATK ở Định Hóa, Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều quyết định quan trọng đưa cuộc kháng chiến, kiến quốc từng bước tiến lên giành nhiều thắng lợi to lớn trên các mặt để cuối cùng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, kết thúc chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đầy hy sinh gian khổ, song hết sức vẻ vang của dân tộc ta.

Đề cập tới ATK Định Hóa trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trong bài viết này tôi muốn góp phần làm sáng rõ thêm: tầm nhìn chiến lược đúng đắn của chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người chọn Định Hóa làm nơi xây dựng ATK của Trung ương.

Sau ngày cách mạng tháng Tám thành công, âm mưu xâm lược trở lại nước ta lần thứ hai của thực dân Pháp đã lộ rõ. Ngày 23 tháng 9 năm 1945, nhân dân Nam Bộ đã phải đứng lên kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhãn quan sáng suốt và tầm nhìn chiến lược đã ý thức được rằng cần phải củng cố căn cứ địa cách mạng Việt Bắc làm căn

cứ kháng chiến lâu dài của dân tộc. Vì thế, đồng chí Phạm Văn Đồng theo sự phân công của Hồ Chủ Tịch đã ở lại cùng một số cán bộ củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

Cuối tháng 10 năm 1946, đồng chí Nguyễn Lương Bằng được giao nhiệm vụ trở lại Việt Bắc chuẩn bị những địa điểm làm nơi xây dựng căn cứ kháng chiến, nơi làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng và Chính Phủ trong trường hợp phải rời khỏi Thủ đô Hà Nội khi cuộc kháng chiến bùng nổ. Trong số những địa phương được lựa chọn có nhiều địa điểm nằm trên nhiều xã ở Định Hóa.

Tháng 11 năm 1946, Trung ương Đảng quyết định thành lập đội công tác đặc biệt do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách chuyên lo việc nghiên cứu, vận chuyển và chọn địa điểm an toàn của các cơ quan Trung ương. Một số địa điểm nằm sâu trong căn cứ địa Việt Bắc trên địa bàn các huyện Định Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn, Chợ Đồn được chọn làm nơi xây dựng ATK của Trung ương. Thực hiện chỉ thị của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên đã cử nhiều cán bộ xuống các xã ở Định Hóa tổ chức, động viên nhân dân tháo dỡ đường lối, chủ trương xây dựng ATK của Trung ương.

Từ đầu năm 1947, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ... theo chủ trương của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhanh chóng vận chuyển đồ đoàn, máy móc, lương thực, thực phẩm... lên Việt Bắc, đến những nơi an toàn.

Ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh có mặt ở ATK Định Hóa. Trong thời gian kháng chiến Người đã từng sống và làm việc tại nhiều địa điểm ở Định Hóa như Điem Mặc, Khuôn Tát, Nà Lọm, Bản Đèo (Phú Đình). Để bảo đảm tuyệt đối an toàn hoặc do nhu cầu công việc, Hồ Chủ Tịch cũng như nhiều đồng chí lãnh đạo khác trong các cơ quan Trung ương không ở lâu tại một nơi, nhiều chỉ vài tháng, mà thường thay đổi nơi ở. Với nhiều lối mòn đi lại giữa các vùng hết sức kín đáo, thuận tiện, khi thì Hồ Chủ tịch ở Định Hóa, có lúc Người lại sang Sơn Dương, Yên Sơn, có khi lại lên Chợ Đồn... Các địa điểm được chọn làm nơi ở và làm việc của các cơ quan Trung ương, nhất là

chỗ ở của Hồ Chủ tịch nằm trên địa bàn của các huyện trong khu ATK tiếp giáp nhau có chung dãy núi Hồng, tạo nên một thể liên hoàn, hết sức cơ động. Đó cũng chính là cách lựa chọn nơi xây dựng ATK hết sức độc đáo của Đảng và Hồ Chủ tịch.

Trong cách mạng tháng Tám, Đảng ta đã từng lập ATK của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ ở vùng ngoại thành Hà Nội và vùng đất ôm lầy sông Cầu thuộc địa phận Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phở Yên, Phú Bình (Thái Nguyên), góp phần quan trọng vào thắng lợi của cách mạng tháng Tám.

Trong điều kiện lịch sử mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, khi mà mục tiêu tấn công của kẻ thù nhằm thẳng vào cơ quan đầu não của Việt Minh, thì chúng ta không thể mạo hiểm đặt cơ quan đầu não kháng chiến ngay sát nách kẻ thù. Các cơ quan Trung ương phải rời Thủ đô và ngoại thành Hà Nội lên Việt Bắc, cái nôi của cách mạng tháng Tám là một chủ trương hết sức đúng đắn của Hồ Chí Minh. Sau chuyến đi Thanh Hóa của Người tháng 2 năm 1947, Người đã quyết định chọn Việt Bắc làm chiến khu.

Việc chọn Định Hóa và những vùng tiếp giáp với Định Hóa thuộc địa phận các huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang) làm ATK, không phải là một việc làm ngẫu nhiên, một giải pháp tình thế, tức thời mà là một quyết định đúng đắn, sáng suốt, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng ta và Hồ Chí Minh.

Địa bàn chiến lược nói trên đã được Hồ Chí Minh chú ý từ cuối năm 1940, khi Người còn hoạt động ở Tĩnh Tây (Trung Quốc). Tìm hiểu về Cao Bằng, Người đánh giá cao vị trí Cao Bằng trong cách mạng Việt Nam. Người nói: «Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi ". Nhưng đồng thời Người nhấn mạnh : Từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nối phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ"

Chủ trương trên thể hiện tầm cao trí tuệ Hồ Chí Minh trong sự lựa chọn Cao Bằng làm nơi xây dựng căn cứ địa cách mạng, nơi đặt chân đầu tiên của Người khi về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam, đồng thời thể hiện tầm nhìn chiến lược của Người về vị trí các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên và Tuyên Quang đối với thắng lợi của cách mạng tháng Tám cũng như trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập của dân tộc khi cách mạng thành công.

Về nước Người trực tiếp chỉ đạo xây dựng căn cứ địa Cao Bằng, Chủ trương Nam tiến xuống Bắc Kạn. Cho tới mùa hè năm 1942, từ Nguyên Bình (Cao Bằng) cán bộ Nam tiến đã xuống xây dựng những cơ sở Việt Minh đầu tiên ở Ngân Sơn (Bắc Kạn). Trong khi đó ở phía nam Việt Bắc, Cứu quốc quân từ Căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai đã tiến sang xây dựng các cơ sở Việt Minh trên địa bàn các huyện Đại Từ, Định Hóa và khu vực núi Hồng. Tiếp tục thực hiện chủ trương : "Từ Cao Bằng phát triển về Thái Nguyên" của Hồ Chí Minh, năm 1943 phong trào Nam tiến do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy với 19 đội xung phong Nam tiến đã giành nhiều thắng lợi quan trọng, hầu khắp các huyện Ngân sơn, Chợ Rã, Chợ Đồn và vùng sâu Bạch Thông đã có cơ sở và phong trào Việt Minh.

Bước phát triển của lực lượng cách mạng ở Việt Bắc đến cuối năm 1943 chẳng những đã đánh thông giữa hai trung tâm căn cứ địa Cao Bằng với Bắc Sơn - Vũ Nhai, qua Thái Nguyên liên lạc được với phong trào cách mạng miền xuôi, mà còn hình thành thêm một trung tâm căn cứ địa cách mạng ở khu vực phía nam trên địa bàn tiếp giáp ba tỉnh Bắc Kạn-Thái Nguyên-Tuyên Quang. Đó là trung tâm Định Hóa - Chợ Đồn Sơn Dương - Yên Sơn. Đây cũng chính là trung tâm của Khu giải phóng với thủ đô Tân Trào ra đời trong cao trào chống Nhật cứu nước theo chủ trương của Hồ Chí Minh.

Trong cao trào kháng Nhật cứu nước tiến tới Tổng khởi nghĩa, trung tâm cách mạng Định Hóa - Chợ Đồn - Sơn Dương - Yên Sơn được củng cố hơn bao giờ hết. Từ cuối tháng 5 năm 1945, Tân Trào (Sơn Dương - Tuyên Quang) trở thành đại bản doanh: nơi ở và làm việc của Hồ Chí Minh trực tiếp chuẩn bị và lãnh đạo cuộc tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến. Vào thời điểm này

- thời điểm mà cách mạng Việt Nam ta sắp tiến lên những bước nhảy vọt vĩ đại, trung tâm căn cứ địa Định Hóa - Chợ Đồn - Sơn Dương - Yên sơn dưới sự lãnh đạo của Ủy ban chỉ huy lâm thời Khu giải phóng do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch phát triển mạnh về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, giáo dục. Trung tâm giữ vai trò hết sức quan trọng vừa nối liền với căn cứ Cao Bằng, Bắc Sơn - Vũ Nhai, thông ra biên giới Việt Trung, vừa thuận lợi liên lạc và lãnh đạo phong trào cách mạng cả nước. Nhiều hoạt động, quan trọng nhất là Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân quyết định Tổng khởi nghĩa thắng lợi trong cả nước đã diễn ra ở Tân Trào.

Ngay sau ngày cách mạng Tháng Tám thành công, căn cứ địa cách mạng ở Việt Bắc nói chung, trung tâm căn cứ địa vùng Định Hóa - Chợ Đồn - Sơn Dương - Yên sơn tiếp tục được củng cố toàn diện. Đây chính là một trong những yếu tố quan trọng để Trung ương Đảng, Chính phủ đứng đầu là Hồ Chủ Tịch quyết định lấy vùng này để xây dựng ATK của Trung ương trong suốt những năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Chọn nơi đây làm ATK, vì ở đây đáp ứng đầy đủ các điều kiện: "Thiên thời, địa lợi, nhân hòa", "Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ". Đây là một địa bàn hết sức cơ động, vừa thuận lợi trong việc liên lạc, lãnh đạo kịp thời cuộc kháng chiến cả nước, vừa dễ dàng thực hiện các mối quan hệ thông thương quốc tế, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ nhân dân và cách mạng Trung Quốc, của các nước Xã hội chủ nghĩa, dân chủ nhân dân và các lực lượng tiến bộ trên thế giới đối với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và vì hòa bình thế giới của nhân dân ta.

Như trên đã đề cập, trong hệ thống ATK của Trung ương đóng ở căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc thì ATK Định Hóa giữ vai trò hết sức to lớn. Việc Định Hóa được chọn làm ATK không thể xem là việc ngẫu nhiên mà là một quyết định sáng suốt chứa đựng tầm nhìn chiến lược của Hồ Chí Minh. Bởi lẽ xét về mặt địa thế hầu hết các xã ở Định Hóa đều có núi non hiểm trở bao bọc, tạo thành những thung lũng lòng chảo, lòng máng kín đáo, có tác dụng vừa che giấu lực lượng, vừa ngăn cản sự tiến công của quân thù. Đó còn là một địa bàn hết sức cơ động một trong những yếu tố đặc biệt quan trọng trong

xây dựng ATK. Phía bắc Định Hóa giáp Bạch Thông, Chợ Đồn (Bắc Kạn), tây giáp Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), nam giáp Đại từ, đông giáp Phú Lương (Thái Nguyên).

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, ngoài con đường lớn từ km 31 quốc lộ 3 đi Chợ Chu, để rồi theo đường nhỏ lên Chợ Đồn và từ Quán Vuông (Định Hóa) đi Phú Minh (Đại Từ), Định Hóa còn có hàng trăm lối mòn khác nói thông các xã trong huyện và liên huyện, liên tỉnh, đáng chú ý nhất là những con đường mòn đi từ Định Hóa đến những cơ sở đặt ATK của Trung ương ở đó như đường lên phía nam Chợ Đồn, vượt đèo De, núi Hồng sang Tân Trào (Sơn Dương)...

Định Hóa là huyện vùng núi sâu của tỉnh Thái Nguyên, song không cách quá xa các trục đường giao thông và trung tâm tỉnh lỵ, tương đối gần Hà Nội hơn so với những địa phương khác ở Việt Bắc. Yếu tố này tạo điều kiện thuận lợi đi lại, vận chuyển hàng hóa, nắm bắt tình hình.

Là huyện miền núi, Định Hóa là nơi sinh sống của đồng bào các dân tộc như Tày, Nùng, Dao, Kinh, Cao Lan...Đồng bào vốn có truyền thống cần cù trong lao động, hết sức yêu thương giúp đỡ nhau trong mọi công việc, giàu lòng yêu nước, có truyền thống đấu tranh, cách mạng vẻ vang qua các thời kỳ lịch sử, nhất là trong cuộc vận động cách mạng Tháng Tám. Nhiều cơ sở Việt Minh ở đây được xây dựng từ năm 1942 và phát triển mạnh trong những năm 1943-1944...Trong cao trào chống Nhật cứu nước Định Hóa là một trong những huyện giành chính quyền sớm (26/3/1945). Các tổ chức cơ sở Đảng cũng từng bước được xây dựng, đến tháng 6 - 1946, Định Hóa đã có gần 100 đảng viên, Ban chấp hành đảng bộ lâm thời huyện cũng được thành lập.

Định Hóa còn là nơi có nền kinh tế tự túc, tự cấp cao. Kinh tế phát triển, đời sống ổn định, đồng bào đã ra sức đóng góp lương thực, thực phẩm giải quyết hậu cần tại chỗ cho cách mạng và cho kháng chiến. Đó là những điều kiện thuận lợi để Đảng ta và Hồ Chí Minh chọn Định Hóa làm ATK. Các cơ quan Trung ương Đảng, Chính Phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham

muu...Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh, các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp...đã từng sống và làm việc ở ATK Định Hóa.

Chọn Định Hóa làm ATK của Trung ương trong kháng chiến chống thực dân Pháp thể hiện một tầm nhìn chiến lược đúng đắn của Hồ Chí Minh. Nhân dân các dân tộc Định Hóa và trong tỉnh Thái Nguyên hết sức vinh dự, tự hào về sự lựa chọn đó của Đảng và Hồ Chủ Tịch, và cũng tự hào về những đóng góp của chính mình trong việc xây dựng và bảo vệ ATK, góp phần đưa cuộc kháng chiến của dân tộc đi đến thắng lợi vẻ vang.

H.N.L

VỊ THẾ CỦA ATK THÁI NGUYÊN TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN

PGS- TS Trình Mưu
Viện Trưởng Viện Quan hệ quốc tế
Học Viện Chính trị QG HCM

Lịch sử đã chứng tỏ mỗi vùng trên đất nước ta đều có tầm quan trọng và vị trí chiến lược khác nhau, bổ sung, hỗ trợ cho nhau trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, tạo nên thế đứng và sức mạnh của dân tộc Việt Nam. Nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa châu thổ sông Hồng với miền núi phía Bắc của Tổ quốc, trải qua những biến chuyển của lịch sử và thời đại, Thái Nguyên luôn nổi lên là một địa bàn trọng yếu trong bảo vệ và phát triển đất nước.

Trong quá trình xây dựng và bảo vệ quốc gia phong kiến, độc lập, vị trí chiến lược quan trọng của Thái Nguyên là phen dậu của quốc gia, che chắn mặt Bắc cho kinh thành Thăng Long đã được các triều đại phong kiến nhiều lần khẳng định. Nguyễn Trãi viết: "Thái Nguyên xưa là đất bộ Vũ Định, đông và bắc giáp Cao, Lạng, tây và nam giáp Kinh Bắc. Có 2 lộ phủ, 9 huyện, 2 châu, 336 làng xã. Đây là nơi phen dậu thứ hai về phương Bắc vậy" ⁽¹⁾. *Đại Nam Nhất thống chí* viết Thái Nguyên "Nằm giữa nơi khe núi hiểm trở, chiếm giữ địa lợi tài nguyên (...) cũng là một miền quan yếu" ⁽²⁾

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, vị trí chiến lược của Thái Nguyên được nâng lên một tầm cao mới. Thái Nguyên trở thành một bộ phận của căn cứ địa Việt Bắc oai hùng, trở thành "an toàn khu" (ATK) bảo đảm an toàn cho các cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ đứng chân chỉ đạo phong trào cách mạng trên cả nước. Sự ra đời của An toàn khu trên đất Thái Nguyên và tính đặc dụng của nó trong cách mạng và kháng chiến đã thể hiện rõ sự đúng đắn và sáng tạo trong lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, đồng thời cũng minh chứng cho vị thế quan trọng của vùng đất Thái Nguyên trong những điều kiện lịch sử mới.

Trong khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng, việc bảo toàn cơ quan lãnh đạo đầu não đóng một vai trò cực kỳ quan trọng. Lê nin viết: "Không có một phong trào cách mạng nào mà lại vững chắc được nếu không có một tổ chức ổn định và duy trì được tính liên tục gồm những người lãnh đạo" ⁽³⁾. Do đó, việc chọn đất đứng chân cho cơ quan đầu não vừa bảo đảm được an toàn vừa có thể chỉ đạo phong trào cách mạng nhanh chóng và kịp thời có một ý nghĩa hết sức to lớn. Trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, chúng ta đã từng biết đến những loại hình đứng chân, những phương thức bảo toàn lực lượng lãnh đạo. Đó là việc tạo dựng các căn cứ địa kháng chiến như Đàm Dạ Trạch của Triệu Quang Phục (thời Bắc thuộc), căn cứ Lam Sơn của Lê Lợi (thời trung đại), Ba Đình của Phạm Bành, Đình Công Tráng, Bãi Sậy của Nguyễn Thiện Thuật, Hùng Lĩnh của Văn Văn Mao, và Cầm Bá Thước, Hương Khê của Phan Đình Phùng, Yên Thế của Hoàng Hoa Thám (thời cận đại). Đó là việc thực hiện cuộc "thiên đô" tạm lánh để tránh thế giặc mạnh như trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông lần thứ hai (1284-1285), Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn đã đem hai vua Trần vào vùng Hà Trung, Nga Sơn, Thạch Thành (Thanh Hóa) để bảo toàn đầu não. Nhìn chung, những phương thức trên đều dựa vào thế hiểm của rừng núi hoặc sự ủng hộ của nhân dân làm chỗ dựa như Đề đốc Tạ Hiện ở Thái Bình đã tổng kết: "ở rừng núi thì lấy rừng núi làm hiểm trở, ở đồng bằng thì lấy nhân dân làm hiểm trở". Tuy nhiên, trong điều kiện lịch sử mới, lại phải đối chọi với một kẻ thù có nhiều kinh nghiệm cai trị và đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân ta, có trình độ tác chiến và trang bị kỹ thuật vượt trội chúng ta một khoảng cách có tính thời đại thì nhưng kinh nghiệm về bảo vệ lực lượng lãnh đạo của cha ông rõ ràng là chưa đủ: Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã sáng tạo một phương thức mới độc đáo để bảo tồn cơ quan đầu não, đó là xây dựng các An toàn khu (gọi tắt là ATK). Trong công cuộc vận động Cách mạng tháng Tám, Đảng ta đã xây dựng một ATK ở sát dinh lũy của kẻ thù, vừa xây dựng một ATK dự bị nằm liền kề với trung tâm căn cứ địa Việt Bắc. Nằm trong khu ATK II những địa điểm như Thù Lâm, Làng Ca, Làng Mẩn,

Kha Sơn thuộc Phú Bình và Phổ Yên (Thái Nguyên) trở thành nơi in ấn tài liệu của Đảng, nơi mở các cuộc hội nghị, các lớp bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ của Trung ương Đảng, nơi đưa đón và bảo vệ cán bộ, là một trong những đầu mối liên lạc giữa đồng bằng với chiến khu Việt Bắc... Tuy chỉ nằm trong ATK dự bị, song Phú Bình và Phổ Yên đã có những đóng góp, vào sự thành công của Cách mạng tháng Tám. Như vậy, ngay trong thời kỳ hoạt động bí mật, Thái Nguyên đã được Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ chọn làm nơi tổ chức ATK. Những lợi thế về địa lý và con người của Thái Nguyên đã được Đảng khai thác, sử dụng để bảo vệ các cơ quan của Trung ương, của Xứ ủy và cả cán bộ chủ chốt của Đảng. Tuy vậy, những lợi thế trên của Thái Nguyên chỉ được phát huy cao độ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, khi Trung ương Đảng, Chính phủ quyết định chọn địa phận các huyện Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ của Thái Nguyên cùng với Chợ Đồn (Bắc Cạn), Sơn Dương và Chiêm Hóa của Tuyên Quang để xây dựng ATK làm nơi ở và làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong đó Định Hóa (Thái Nguyên) đóng vai trò là « Thủ đô kháng chiến ». Vị thế của vùng ATK Định Hóa - Phú Lương - Đại Từ, rộng ra là của cả Thái Nguyên đã được xác lập dựa trên những yếu tố thuận lợi về địa lý, kinh tế, về con người và truyền thống đấu tranh bất khuất của cư dân nơi đây, phụ thuộc vào hoàn cảnh cụ thể cũng như tính quốc tế và thời đại của cuộc kháng chiến.

Kinh nghiệm của thời kỳ hoạt động bí mật cho ta thấy có thể xây dựng các ATK sát dinh lũy của kẻ thù. Tuy nhiên những điều kiện của cuộc chiến tranh giữ nước đã khác nhiều với những điều kiện của cuộc vận động khởi nghĩa vũ trang. Sẽ là sai lầm nếu trong tình hình mới, chúng ta lại đặt cơ quan đầu não kháng chiến ngay sát Hà Nội, trong khi âm mưu hàng đầu của kẻ thù là lòng bắt "cơ quan đầu não Việt Minh". Trong điều kiện mới "Thủ đô kháng chiến" phải được bảo vệ an toàn ngay trong lòng căn cứ địa Việt Bắc, nơi mà "lòng yêu nước của đồng bào nhập với hình thể hiểm trở của núi rừng thành một lực lượng vô địch" ⁽⁴⁾. Song, không phải bất cứ nơi nào trong căn cứ địa

Việt Bắc chúng ta cũng có thể tạo lập được các An toàn khu. Trong hoàn cảnh lúc bấy giờ chúng ta không thể có được một hậu phương tuyệt đối an toàn, mọi căn cứ của ta đều có thể bị địch đánh xuyên qua. Do đó, các ATK phải được xây dựng ở những nơi tuyệt đối bí mật; kẻ địch không thể phát hiện. Đó phải là nơi có địa thế hiểm trở "tiên khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ" dễ dàng thuận tiện cho ta cơ động di chuyển tránh địch, song lại gây khó khăn, hạn chế đến mức tối đa uy lực, vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại của kẻ thù. Đó phải là nơi có điều kiện bảo đảm những sinh hoạt tối thiểu, có thể tăng gia sản xuất, đặc biệt phải có lòng dân cách mạng, kiên cường, có tinh thần và kinh nghiệm về công tác bí mật, bảo vệ cán bộ Đảng, bảo vệ các cơ quan lãnh đạo; có khả năng đánh địch để tự bảo vệ mình.

Mặt khác, trong điều kiện chiến tranh mà những phương tiện, vũ khí hiện đại của kẻ thù đã "thu ngắn khoảng cách không gian", chúng ta lại không chủ trương một cuộc rút lui chiến lược phần lớn các cuộc rút lui của ta là xoay vần cùng với địch, thì các An toàn khu Trung ương không thể đóng gần sát Hà Nội, song cũng không được đóng quá xa Thủ đô và châu thổ Bắc bộ quá một ngày hành quân cơ giới hay một giờ đổ bộ bằng đường hàng không "để bảo đảm sự lãnh đạo, chủ động kịp thời trên toàn quốc" ⁽⁵⁾. Cũng cần nhấn mạnh đến yếu tố quốc tế và thời đại của cách mạng Việt Nam và của cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Từ cuối thế kỷ 19, Việt Nam, Trung Quốc cùng hầu hết các dân tộc phương Đông lạc hậu lúc đó đều trở thành nạn nhân của chủ nghĩa tư bản thực dụng phương Tây. Cả hai dân tộc đều có chung khát vọng đánh đuổi ách thống trị của đế quốc bên ngoài và chế độ phong kiến lỗi thời để giành lại độc lập, tự chủ, mở đường cho sự phát triển. Khát vọng đó chính là tiền đề khách quan, một nét mới chưa từng có trong mối quan hệ mới giữa hai dân tộc. Năm 1917, cuộc Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ thắng lợi, mở ra một thời kỳ mới của phong trào cách mạng và công nhân trên phạm vi toàn thế giới. Phong trào giải phóng dân tộc theo khuynh hướng cách mạng vô sản cũng từng bước được xác lập và trở thành một khuynh hướng có tính chất thời đại. Trong dòng mạch chung đó, khuynh

hướng cách mạng giải phóng dân tộc theo kiểu mới được hình thành ở cả Việt Nam và Trung Quốc, tạo nên mối quan hệ mới giữa phong trào cách mạng ở hai dân tộc. Cách mạng tháng Tám nổ ra, nước Việt Nam Dân chủ ra đời chưa được bao lâu, nhân dân ta lại phải bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Ở bên kia biên giới, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời vào năm 1949. Hệ thống Xã hội chủ nghĩa tiến sát đến biên giới Việt Nam. Bằng chiến dịch Biên giới 1950, quân và dân ta đã phá vỡ thế bao vây cô lập của kẻ thù nối liền cuộc chiến đấu của nhân dân ta với phong trào cách mạng thế giới. Trong bối cảnh lúc đó Việt Bắc, trong đó có Thái Nguyên dần dần trở thành địa bàn thuận lợi để cách mạng Việt Nam "vươn ra" thế giới, đồng thời là "cửa ngõ" để đón nhận trực tiếp những ảnh hưởng của quốc tế và thời đại dội vào Việt Nam. Nếu trước đây Việt Bắc là phen dậu quốc gia thì giờ đây được bổ sung bằng mối quan hệ mới là đầu cầu thuận lợi nhất cho giao lưu quốc tế, hơn thế nữa trở thành điểm tựa của cách mạng Việt Nam vào cách mạng thế giới xét trên cả các bình diện địa lý - chính trị - quân sự. Chính vì thế, cơ quan đầu não kháng chiến cần phải đóng trong căn cứ địa Việt Bắc chứ không phải ở nơi nào khác. Trong hoàn cảnh lịch sử và điều kiện cụ thể của cuộc kháng chiến, có thể thấy rằng Thái Nguyên ở vào một vị thế lý tưởng để xây dựng ATK làm nơi đứng chân của Trung ương Đảng, Chính Phủ, từ đó lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn quốc. Thái Nguyên vừa ở vị trí tiếp nối giữa châu thổ sông Hồng với miền núi phía Bắc vừa ở vào vị trí trung tâm căn cứ địa. Từ đây có thể dễ dàng cơ động khắp miền trung châu, xuôi về Hà Nội sang Tây Bắc hay xuống miền duyên hải đông bắc Bắc Bộ. Các huyện Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ, có địa thế hiểm trở có đồi núi đại ngàn xen lẫn những thung lũng lòng chảo lớn. Địa thế đó vừa thuận tiện cho việc ẩn náu vừa có điều kiện sản xuất tự cấp và có thể giữ được bí mật ATK Thái Nguyên lại có mạng lưới đường, đặc biệt là các đường mòn, hẻm tủa đi các huyện, các tỉnh khác trong căn cứ địa Việt Bắc, tiện lợi cho việc tiếp tế, đảm bảo sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ nhanh chóng mau chóng đến các địa phương, song lại gây trở ngại lớn cho việc hành quân cơ

giới của địch. Từ Định Hóa "Thủ đô kháng chiến" có thể phát triển theo con đường từ Chợ Chu thông ra quốc lộ số 3 (ở Km 31) xuôi về Hà Nội, nối liền chiến trường đồng bằng Bắc Bộ - Liên khu III với cơ quan tổng hành dinh kháng chiến. Từ ATK Thái Nguyên có thể dễ dàng sang Sơn Dương (Tuyên Quang), lên Chợ Đồn (Bắc Kạn) đến Cao Bằng hay sang Bắc Sơn, Thất Khê (Lạng Sơn) để thông ra biên giới, bảo đảm giao lưu quốc tế.

ATK Thái Nguyên là một địa bàn tụ cư của nhiều dân tộc như Tày, Nùng, Kinh, Dao, Hoa, Cao Lan - Sán Chay, tuy khác nhau về ngôn ngữ và phong tục tập quán song lòng yêu quê hương đất nước, đức tính "cần kiệm, không xa hoa" ⁽⁶⁾ đã cố kết họ thành một khối vững chắc. Nhân dân ATK Thái Nguyên cũng như nhân dân trong tỉnh lại "sẵn có truyền thống cách mạng về vang" ⁽⁷⁾. Trong công cuộc vận động giải phóng dân tộc, nhân dân trong vùng ATK đã sớm tiếp thu và đi theo con đường cách mạng của Đảng. Nhân dân các dân tộc ở đây đã sớm có kinh nghiệm thực hiện "vườn không nhà trống", thực hiện "3 không" để bảo vệ cách mạng. Đồng bào nơi đây đã có những đóng góp to lớn trong việc tạo dựng Chiến khu Hoàng Hoa Thám nổi tiếng, thời kỳ vận động cách mạng tháng Tám. Trước khi bước vào cuộc "Toàn quốc kháng chiến", các đoàn thể quần chúng ở khu vực ATK đã được hình thành, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Chính quyền các cấp được củng cố khả năng tổ chức lãnh đạo nhân dân tham gia và ủng hộ kháng chiến: Lực lượng vũ trang và bán vũ trang đã được phát triển ở nhiều nơi. Nhân dân các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương có đủ điều kiện về con người và tinh thần cách mạng để xây dựng và bảo vệ các ATK trong kháng chiến. Chính lòng dân cách mạng kiên cường cộng với địa thế hiểm trở đã góp phần làm cho quân đội viễn chinh Pháp thất bại trong cuộc hành quân "Ceinture" (cái thắt lưng), vào tháng 10 - 1947 với mục đích chụp bắt cơ quan lãnh đạo của ta trên đất Thái Nguyên, Tướng Yves Gras viết: "Kết quả của ba tháng hành quân ở vùng trung du Bắc Kỳ đối với chúng ta hình như có phần nào đáng thất vọng. Quân đội Pháp, tuy có được những thành tựu nhưng không đạt được những

mục tiêu đầy tham vọng (tức "đập nát đầu não Việt Minh" - TG) do Bộ chỉ huy tối cao đề ra" (8).

Vị thế của ATK Thái Nguyên cũng như vai trò lịch sử của nó gắn liền với công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay từ năm 1940, trước khi trở về Tổ quốc, Người đã nhận thấy những lợi thế của Thái Nguyên, coi đây như một đầu cầu để chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước. Người viết "Từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nổi phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang lúc thuận lợi có thể tấn công, lúc khó khăn có thể giữ" (9). Trong kháng chiến chống pháp, nhận rõ tầm quan trọng của Thái Nguyên, tin tưởng vào tinh thần và khả năng cách mạng của nhân dân nơi đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm có sự chỉ đạo biến các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương thành khu an toàn của cơ quan lãnh đạo kháng chiến. Theo sự chỉ đạo của Người, những cán bộ có kinh nghiệm trong các đội công tác đã lên đây chuẩn bị cơ sở. Sau khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, từ đầu tháng 3-1947, theo trục Hà Đông - Sơn Tây - Vĩnh Phú, Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên đóng đại bản doanh trên vùng ATK thuộc Tuyên Quang và Thái Nguyên, trong đó Định Hóa là trung tâm. Từ đây, ATK Thái Nguyên trở thành nơi Trung ương Đảng, Chính phủ đứng chân chỉ đạo cuộc kháng chiến toàn quốc, cho ra đời những quyết sách quan trọng đưa cuộc kháng chiến đến thành công. Cũng tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp các đại biểu, các nhà báo nước ngoài để bày tỏ khát vọng hòa bình, quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi của nhân dân ta với quốc tế. Cùng với ATK Thái Nguyên, Trung ương Đảng, Chính phủ triển khai công tác đối ngoại để tranh thủ sự ủng hộ từ bên ngoài cũng như đóng góp vào cách mạng thế giới.

Lịch sử đấu tranh cách mạng một thời của dân tộc đã tạo ra vị thế cũng như trao cho ATK Thái Nguyên một sứ mệnh to lớn. Nhân dân ATK Thái Nguyên đã làm tròn những nhiệm vụ thiêng liêng cao cả, bảo vệ an toàn cho cơ quan lãnh đạo tối cao của toàn dân tộc, góp phần quan trọng đưa cuộc vận

động khởi nghĩa vũ trang và cuộc kháng chiến chống Pháp đến thành công rực rỡ. Lịch sử đã sang trang mới. Sứ mệnh lâu dài, căn bản và quan trọng nhất mà dân tộc trao cho Thái Nguyên cùng với các tỉnh biên giới phía Bắc trước đây ngày nay cũng như sau này, vẫn là làm tròn trách nhiệm một vùng phen đầu của Quốc gia, bảo vệ một dải biên cương vô cùng trọng yếu của Tổ quốc.

T.M

Chú thích:

- 1- UB KHXH VN, Viện Sử học, Nguyễn Trãi toàn tập, NXB KHXH, H 1976.
- 2- UBKHXH VN, Viện Sử học, Đại nam nhất thống chí, NXB KHXH, H 1971. Tr153-154.
- 3- Lê Nin toàn tập, tập 6. NXB Tiến Bộ, Matxcova, 1975, Tr 158
- 4- Hồ Chí Minh toàn tập, tập V, NXB Chính trị QG, H.1995, Tr 366
5. Võ Nguyên Giáp, chiến đấu trong vòng vây, NXB QĐ, H.1993. Tr 103-104.
- 6- UBKHXH Việt Nam, Viện Sử học, Đại nam nhất thống chí, NXB KHXH, H 1971. Tr 154.
- 7- Hồ Chí Minh toàn tập, tập XI, NXB Chính trị QG, H. 1996, Tr 194
- 8- Yvec Gras, LS chiến tranh Đông Dương, Bản dịch, Lưu tại Viện sử Đảng.
- 9- Võ Nguyên Giáp - những chặng đường lịch sử. H.1977, Tr 38.

VỊ TRÍ VAI TRÒ CHIẾN LƯỢC CỦA TRUNG TÂM ATK ĐỊNH HÓA TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

**Đại tá Lê Đình sỹ
Phó Viện Trưởng
Viện Lịch sử QS Việt Nam**

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Thái Nguyên được chọn xây dựng làm An toàn khu (ATK) Trung ương, trở thành thủ đô kháng chiến của cả nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cơ quan của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội, Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam đã ở và làm việc tại ATK cho đến ngày kháng chiến thắng lợi. ATK Thái Nguyên luôn luôn là trung tâm chỉ huy toàn bộ các hoạt động quân sự, là nơi hoạt động của các cơ quan Tổng hành dinh của ta thời kỳ kháng chiến. 50 năm trước, ngày 6 tháng 12 năm 1953, tại Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thông qua : "Phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954", do Tổng Quân ủy soạn thảo và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, chiến dịch quyết chiến chiến lược cuối cùng có ý nghĩa quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp.

Định Hóa là một huyện miền núi, nằm giữa trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, cách tỉnh lỵ Thái Nguyên khoảng 50 kilômet về phía tây. Đây là một địa bàn chiến lược, có nhiều lợi thế về "địa" và "nhân" để xây dựng đất đứng chân cho các cơ quan lãnh đạo, chỉ huy kháng chiến so với các huyện khác thuộc tỉnh Thái Nguyên, Định Hóa cũng như các huyện Chợ Đồn (Bắc Cạn), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), có nhiều điều kiện thuận lợi để Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định chọn xây dựng thành trung tâm ATK Trung ương.

Định Hóa có địa thế hiểm trở. Phần phía bắc huyện là vùng núi cao, có các dãy núi đá vôi cao từ 200 - 400 mét, độ dốc khá lớn, chạy dài theo hướng đông bắc - tây nam. Đồ sộ hơn cả là dãy núi đá vôi, nối tiếp của cánh cung

sông Gâm, chạy từ phía bắc qua thị trấn Chợ Chu - trung tâm huyện, sau đó, dừng lại ở phía tây nam xã Trung Hội. Phần phía nam Định Hóa là vùng có nhiều đồi núi thấp, độ cao từ 50-200 mét. Nơi đây xen giữa những khu rừng già là những cánh đồng nhỏ, đất đai màu mỡ, thuận lợi cho trồng lúa và hoa màu. Nhờ có địa hình, địa thế hiểm yếu che chở, ta lực lượng ít, vũ khí thô sơ nhưng có thể tiến hành phòng giữ Định Hóa thuận lợi, có điều kiện để phát huy tác chiến du kích và tác chiến chính quy. Trái lại, đây lại là nơi nếu địch có dùng quân đông, vũ khí hiện đại cũng không thể tiến đánh dễ dàng và không thể phát huy được sức mạnh về vũ khí trang bị.

Những khu rừng nguyên sinh rậm rạp của Định Hóa với nhiều sản vật quý, con người dựa vào đó có thể tìm kiếm, khai thác nguồn lương thực, thực phẩm để tự cung cấp, phục vụ đời sống. Cũng nhờ có nhiều cây cối che phủ các đường đi, lối lại, kể cả nhà ở, lán trại, nên máy bay địch khó phát hiện được các mục tiêu nằm sâu kín trong khu rừng đó. Như vậy, những khu rừng già, nhiều suối nhỏ là bức tường thiên nhiên ngăn cản bước tiến của quân thù. Đối với cách mạng, nơi đây có địa hình thuận lợi để che giấu, xây dựng bảo toàn và phát triển, lại có nhiều sản vật đáp ứng một phần nhu cầu lương thực, thực phẩm để kháng chiến lâu dài.

Trên địa bàn huyện Định Hóa, hệ thống giao thông đường bộ rất thưa thớt, đường sá hẹp, chỉ có xe ô tô loại nhỏ mới có thể qua lại được. Đó là các đường từ thị trấn Chợ Chu đi các hướng đến km 31 (đường số 3), Thành Cốc (Sơn Dương, Tuyên Quang), Nghĩa Tá (Chợ Đồn, Bắc Cạn), Phú Minh (Đại Từ). Trong khi đó, hệ thống đường mòn cho người đi bộ rất chằng chịt, ngang dọc khắp nơi, thuận lợi cho ta cơ động lực lượng và phương tiện vật chất; nhưng ngược lại, địch khó triển khai cơ động lực lượng lớn khi hành quân bằng cơ giới trên chiến trường Định Hóa.

Từ Định Hóa chúng ta có thể mở rộng phát triển thuận lợi ra ba hướng: Phía bắc lên các huyện Chợ Đồn, Bạch Thông (Bắc Cạn), phía tây sang các huyện Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), phía nam và đông nam sang các

huyện Đại Từ, Phú Lương. Nằm trên địa bàn giáp giới ba tỉnh Thái Nguyên, Bắc Cạn, Tuyên Quang), Định Hóa cùng với các huyện Chợ Đồn.

Sơn Dương, Yên Sơn tạo thành thế chân kiềng với nhiều lợi thế, thuận tiện cho việc thay đổi nơi ở, nơi làm việc từ huyện này sang huyện khác, tỉnh này sang tỉnh khác. Chặng đường phải di chuyển đó không quá xa nơi đóng các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ, nên luôn bảo đảm kịp thời cho sự lãnh đạo, chỉ đạo quân dân ta trong cuộc kháng chiến.

Cũng như các huyện khác thuộc Thái Nguyên, Định Hóa từ xa đã là địa bàn cư trú của các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Hoa... Trong lao động và sản xuất, họ là những người cần cù, chịu khó; trong quan hệ xã hội, đó là những người thật thà, chất phác; trong chiến đấu chống quân thù, là những người anh dũng, kiên cường. Vùng đất Định Hóa được tạo hóa cho một tiềm năng nhiều rừng, với những sản vật quý, nhưng thiên nhiên cũng rất hà khắc đối với con người. Trong lịch sử, đồng bào các dân tộc ở Định Hóa vừa phải đấu tranh vật lộn với thiên nhiên để sinh sống; đồng thời vừa phải đương đầu với giặc ngoại xâm và các thế lực phản động quấy phá. Trải qua các cuộc đấu tranh gian khổ, phức tạp đó, con người ở đây đã được tôi luyện mang trong mình bản sắc: anh dũng, kiên cường, chất phác, thủy chung. Đặc biệt là khi được Đảng giáo dục, giác ngộ thì càng trở nên sâu sắc, có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn tin yêu cuộc sống. Với đặc điểm đó, Định Hóa là nơi thuận lợi để Đảng ta gieo hạt giống cách mạng.

Định Hóa là địa bàn sớm có truyền thống cách mạng. Cuối năm 1937, một số cơ sở cách mạng đã hình thành ở Quán Vuông, tiếp đó gây dựng ở Bảo Cường (1938), Bình Trung, Bình Yên, Phú Đình, Phúc Chu, An Lạc (1940) và lan sang cả La Bằng (Đại Từ). Trong những năm 1942 - 1945, Định Hóa là nơi che chở, đùm bọc cho các đơn vị Cứu quốc quân hoạt động và là một trong những địa phương giành được chính quyền sớm nhất tỉnh Thái Nguyên (28-3-1945). Ngay sau đó, Tổng bộ Việt Minh đã phân công cán bộ đến chỉ đạo, xây dựng chính quyền và Ủy ban Việt Minh các cấp, nhanh chóng ổn định tình hình, bảo đảm cho nhân dân xây dựng cuộc sống mới.

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, với tầm nhìn chiến lược, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân công đồng chí Phạm Văn Đồng cùng một số cán bộ ở lại Việt Bắc thêm một thời gian để củng cố căn cứ địa cách mạng. Cuối tháng 10 năm 1945, trước nguy cơ thực dân Pháp mở rộng chiến tranh xâm lược ra cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng trở lại Việt Bắc chuẩn bị địa bàn xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã đến một số xã thuộc các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương tỉnh Thái Nguyên và một số địa phương khác, chọn địa điểm làm nơi ở và làm việc của cơ quan Trung ương Đảng và Chính Phủ trong trường hợp phải rời thủ đô Hà Nội lên Việt Bắc.

Đầu tháng 11 năm 1946, Trung ương Đảng quyết định thành lập Đội công tác đặc biệt, do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách, có nhiệm vụ lên Việt Bắc nghiên cứu đường di chuyển và chọn địa điểm an toàn để đặt nơi ở và làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính Phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh để lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Từ giữa năm 1946, một số cán bộ của Đội công tác đặc biệt lần lượt lên Việt Bắc. Sau một thời gian khảo sát, nắm tình hình địa lợi, nhân hòa các vùng của Việt Bắc và cân nhắc kỹ trên mọi phương diện, Đội quyết định chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Cạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang), mà trung tâm là Định Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn, Chợ Đồn nằm sâu trong lòng căn cứ địa Việt Bắc làm địa bàn xây dựng ATK Trung ương trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Nhận được chỉ thị của Trung ương về việc xây dựng Định Hóa thành ATK của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên cử nhiều cán bộ đến phối hợp với Đội công tác của Trung ương và cán bộ địa phương tuyên truyền, động viên tổ chức nhân dân trong huyện quán triệt sâu sắc đường lối kháng chiến của Đảng. Các đội công tác của Trung ương và tỉnh rất quan tâm công tác giáo dục nhân dân nêu cao tinh thần đoàn kết, ủng hộ Trung ương Đảng và Chính Phủ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Như vậy, địa hình, địa thế hiểm yếu, cơ sở cách mạng ra đời sớm và phát triển vững chắc ở đây là những cơ sở rất cơ bản đã giúp cho Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định chọn Định Hóa làm địa bàn xây dựng ATK Trung ương. Việc lựa chọn này thể hiện tầm nhìn chiến lược, rất khoa học và thực tiễn. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khéo chọn nơi xây dựng ATK Trung ương, giữ được thế trận căn cứ kháng chiến, một mặt có được khu vực an toàn để các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ ở và làm việc; mặt khác tạo điều kiện mở rộng ATK, từ Định Hóa có thể liên lạc, di chuyển thuận lợi ra các huyện của Thái Nguyên và sang các ATK khác ở Việt Bắc, tạo điều kiện liên hệ chặt chẽ với các địa phương, các chiến trường khắp ba miền Bắc - Trung - Nam và trở thành một trong những đầu mối để thiết lập tăng cường mối quan hệ với một số nước trên thế giới.

ATK do Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn xây dựng tại Định Hóa và một số vùng giáp ranh thuộc các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chợ Đồn là khu an toàn lớn nhất và quan trọng nhất, bởi đó là căn cứ của các cơ quan đầu não kháng chiến của nhân dân ta. Từ đầu năm 1947, sau khi rời khỏi thủ đô Hà Nội, hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ đều lần lượt chuyển lên các ATK Việt Bắc, trong đó có ATK Định Hóa và một số địa phương khác của Thái Nguyên. Các cơ quan Trung ương Đảng và đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư chuyên đến ở và làm việc tại Nà Mòn (Phú Đình), Phụng Hiền (Điềm Mặc); cơ quan Chính Phủ và đồng chí Phạm Văn Đồng, Phó Thủ tướng ở và làm việc tại Thảm Khảm, Thảm Giạc (Phú Đình); Bộ Quốc Phòng - Tổng chỉ huy và Đại Tướng Võ Nguyên Giáp ở và làm việc tại xóm Đồng Chua (Thanh Định), xóm Góc Hồng (Quy Kỳ), Khâu Hâu, Khâu Tràng (Điềm Mặc), Bảo Biên (Bảo Ninh), bản Piềng (Yên Thông), Phú Đình, Quy Kỳ, Bình Yên, Quảng Nạp; Bộ Tổng tham mưu ở và làm việc lại Đồng Đậu (Định Biên), bản Quyên (Điềm Mặc), Yên Thông, Phú Đình, Thanh Định.

Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến và suốt những năm kháng chiến chống Pháp, để bảo đảm bí mật, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí

lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính Phủ, Bộ Quốc phòng thường xuyên phải thay đổi nơi ở và cơ quan làm việc trong các ATK Trung ương ở Định Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn, Chợ Đồn... Riêng tại Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng ở và làm việc tại xã Diềm Mặc (20-5 đến 11-10-1947), Khuôn Tát, xã Phú Đình (20-11 đến 28-11-1947), Nà Lọm (7-3 đến 12-9-1948 và cuối năm 1951), bản Đèo (12-5 đến 1-6-1949).

Có thể nói, từ đầu năm 1947, Định Hóa đã trở thành an toàn khu của Trung ương. Cùng với Định Hóa, các huyện Chợ Đồn (Bắc Cạn), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang) cũng trở thành ATK của Trung ương. Sự hình thành ATK Trung ương ở Việt Bắc nói chung, Thái Nguyên và Định Hóa nói riêng là một trong những bước chuẩn bị quan trọng có ý nghĩa quyết định cho Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân kiên trì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong những năm 1947-1950 và những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, tại ATK Định Hóa đã diễn ra nhiều hoạt động có ý nghĩa chiến lược của Trung ương Đảng, Chính Phủ, Bộ Quốc phòng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy quân dân cả nước kháng chiến. Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng đã có nhiều cuộc họp quan trọng, trong đó quyết định những vấn đề lớn về đường lối kháng chiến toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, quân đội nhân dân và nghiên cứu định ra phương châm hoạt động thích hợp trên từng chiến trường. Những quyết tâm của Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng về mở các chiến dịch Trung Du (1950), Hoàng Hoa Thám, Hà Nam Ninh, Hòa Bình (1951), Tây Bắc (1952), Thượng Lào (1953) đều được quyết định tại ATK Định Hóa, hoặc ở một số địa phương khác thuộc Thái Nguyên.

Từ ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh quan trọng để chỉ đạo kháng chiến kiến quốc. Cũng tại nơi đây, Trung ương Đảng, Chính phủ và Bộ tổng tư lệnh thường xuyên nhận được tin tức về tình hình kháng chiến ở các địa phương và có những chủ trương, biện pháp chỉ đạo kịp thời, đẩy mạnh mọi mặt hoạt động trên các chiến trường. Lán Tinh Keo (Phú

Đình) đã từng là nơi Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp thông qua chủ trương chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, nơi Bộ Chính trị đã hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Thành công của công cuộc xây dựng ATK Trung ương ở Đình Hóa do nhiều nguyên nhân. Trước hết là Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn Đình Hóa, nơi có đủ các yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa; nơi có các điều kiện thuận lợi về địa hình, địa thế, dân cư, chính trị, kinh tế và quân sự, những cơ sở vững chắc để xây dựng ATK. Mặt khác, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối xây dựng ATK Trung ương một cách toàn diện, trong đó coi trọng xây dựng cơ sở chính trị, tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng, từng bước xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh du kích, kết hợp với chiến tranh chính quy, bảo vệ vững chắc ATK Trung ương ở Đình Hóa và nhanh chóng mở rộng, nối liền với các ATK ở Việt Bắc, gắn với phong trào kháng chiến toàn quốc.

Như vậy, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ATK Đình Hóa không phải chỉ chi các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ ở và làm việc để lãnh đạo, chỉ huy tiến công địch khi có thời cơ, hoặc phòng ngự khi bị địch tiến công để giữ Đình Hóa, mà còn đặt ATK Trung ương trong thế chiến lược chung, xây dựng cả một hệ thống ATK Trung ương ở Việt Bắc, trong đó các ATK Đình Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn, Chợ Đồn là cầu nối gắn cuộc kháng chiến ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Cạn và Việt Bắc với cuộc kháng chiến của quân dân cả nước. Việc dựa vào vùng rừng núi các huyện Đình Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn, Chợ Đồn, sau đó là cả vùng rừng núi Việt Bắc trong thế trận liên hoàn của cuộc kháng chiến toàn quốc, là một quan điểm chiến lược quân sự đúng đắn của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó cũng là yêu cầu khách quan có tính quy luật của cuộc chiến tranh giải phóng ở nước ATK Đình Hóa được coi là "Thủ đô kháng chiến". Trong 9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ, cả nước luôn hướng về Đình Hóa, hướng về Việt Bắc mà nuôi chí bền diệt giặc. ATK ở Đình Hóa nói riêng, Thái Nguyên nói chung có vị trí chiến lược hết sức quan trọng trong kháng chiến chống Pháp, vì thế việc bảo tồn, tôn tạo, và phát huy ý nghĩa của ATK là một yêu cầu cấp thiết hiện nay.

L.Đ.S

**AN TOÀN KHU THÁI NGUYÊN TRONG AN TOÀN KHU TRUNG ƯƠNG
THỜI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
(1947-1954)**

**Tạ Quang Chiến
(Lão thành cách mạng)**

Chúng ta đều biết trong lịch sử cách mạng Việt Nam, các căn cứ địa, đặc biệt là căn cứ địa TW đều có vị trí rất quan trọng đến quyết định thắng lợi chung cuộc.

Chúng ta hãy nhìn lại, những năm 40 đầu thế kỷ trước, từ chiến khu Việt Bắc bao gồm 6 tỉnh (Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn), dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Hồ Chủ Tịch, nhân dân cả nước ta đã làm nên cách mạng tháng 8/1945 và lập ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam lần thứ 2, chiến khu Việt Bắc lại được vinh dự chọn là căn cứ địa vững chắc để Đảng, đứng đầu là Hồ Chủ Tịch lập an toàn khu Trung ương tại đó đặt các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước để chỉ đạo kháng chiến trường kỳ và quyết thắng. Địa bàn Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn được quy tụ thành trung tâm của chiến khu Việt Bắc, đó chính là An toàn khu TW. Đặc điểm nổi bật về địa lý của ATK TW là núi Hồng hùng vĩ, có rừng cây bạt ngàn bao phủ nằm giữa địa giới 2 tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang nơi có truyền thống cách mạng, các dân tộc anh em đoàn kết, trung thành với Tổ quốc. Núi Hồng sừng sững hiên ngang như xương sống của ATK TW, như tường thành kiên cố liên kết chặt chẽ Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Cạn.

Bên này núi Hồng, phía Thái Nguyên là huyện Định Hóa, huyện Đại Từ. Tại đây có các cơ quan TW Đảng, đứng đầu là Tổng Bí thư Trường Chinh (đóng cơ quan tại xã Thanh Định, huyện Định Hóa); Bộ Quốc phòng - Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, đứng đầu là Đại tướng Võ Nguyên Giáp (tại xã Bảo Biên, huyện Định Hóa).

Xin lưu ý: Suốt kháng chiến tại địa bàn này của Thái Nguyên, không có cơ quan cao cấp Nhà nước nào trú quân.

Bên kia núi Hồng, phía Tuyên Quang là huyện Sơn Dương, huyện Yên Sơn huyện Chiêm Hóa. Tại đây, có các Bộ của Chính phủ kháng chiến, Ban thường trực Quốc hội, cùng các cơ quan trực thuộc ở các xã khác nhau nhưng quy tụ về một trung tâm là Văn phòng Chính Phủ. Cơ quan tham mưu giúp việc của Hồ Chủ Tịch và Chính phủ (Tại thôn Lập Bình, xã Bình yên, cạnh xã Tân Trào thuộc huyện Sơn Dương, Tuyên Quang. Tháng 12/2000 địa danh này đã được Bộ Văn hóa - Thông tin cấp bằng Di tích lịch sử văn hóa quốc gia). Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng ở và làm việc ngay tại đây, còn Hồ Chủ Tịch ở và làm việc gần đây từ 400m đến 500m đường chim bay.

Xin lưu ý: Phần lớn các phiên họp của Hội đồng Chính phủ trong kháng chiến đã được diễn ra trên đất huyện Sơn Dương. Hồ Chủ Tịch (là Chủ tịch nước kiêm Chủ tịch Hội đồng Chính phủ và Chủ tịch Đảng), cùng Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng (từ tháng 7/1949) theo định kỳ 1-2 tháng từ phía cơ quan ở khu vực xã Bình Yên và xã Tân Trào, qua núi Hồng sang phía Thái Nguyên dự họp Thường vụ BCH TW Đảng ít ngày, sau đó lại trở về bên Tuyên Quang. Theo thống kê tỉ mỉ suốt kháng chiến, Hồ Chủ Tịch ở và làm việc tại các địa điểm khác nhau tại Tuyên Quang trên 5 năm, tại Thái Nguyên chỉ gần 2 năm (Tháng 5/1947 đến cuối năm 1948). Ở đây, cần có sự phân biệt nơi đóng cơ quan ổn định của Hồ Chủ Tịch với việc đi lại họp hành, thăm hỏi ở nơi này nơi khác..

Nhân dịp hội thảo này (6/12/2003), từ việc khái quát lịch sử ATK TW như trên có thể giúp chúng ta rút ra những vấn đề quan trọng về ATK Thái Nguyên.

I. Về địa lý, ATK TW bao trùm 3 ATK của Thái Nguyên, Tuyên Quang và Bắc Cạn. ATK Thái Nguyên (chủ yếu là huyện Định Hóa, huyện Vũ Nhai, huyện Đại Từ), ATK Tuyên Quang (chủ yếu là huyện Sơn Dương, huyện Yên Sơn, huyện Chiêm Hóa) tuy có diện tích rộng hơn Bắc Cạn (chủ yếu là huyện Chợ Đồn) nhưng đều là một phần không thể tách riêng lẻ khỏi ATK TW. Vì vậy bất kể ở đâu khi nào đề cập đến Lịch sử ATK đều phải được hiểu là bao gồm cả 3 tỉnh nói trên.

Mặt khác, khi diễn tả bằng hình tượng: "Thủ đô của kháng chiến" cũng phải hiểu là bao gồm cả 3 tỉnh như thế, đều nằm tại trung tâm chiến khu Việt Bắc - đại bản doanh chỉ đạo kháng chiến toàn quốc đi đến thắng lợi quyết định ở mặt trận Điện Biên Phủ. Đó là sự thật khách quan không thể phủ nhận, có nghĩa là không nên quy "Thủ đô kháng chiến" vào 1 tỉnh nào đó mà quên 2 tỉnh khác trong ATK TW.

II. Về lịch sử, tuy thống nhất trong ATK TW nhưng ATK Thái Nguyên lại có những đặc thù riêng cần được khẳng định chuẩn xác để phát huy truyền thống của mình.

1. Từ tháng 5/1947 đến cuối năm 1953 có nhiều phiên họp của Thường vụ và Bộ chính trị TW Đảng dưới sự chủ trì của Hồ Chủ Tịch và Tổng Bí thư Trường Chinh đã diễn ra tại xã Thanh Định, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, bàn về chỉ đạo cách mạng trong cả nước và ban hành nhiều quyết sách quan trọng về kháng chiến và kiến quốc.

2. Cuối năm 1947, tại huyện Vũ Nhai, Hồ Chủ Tịch và Thường vụ TW Đảng đã chỉ đạo đập tan cuộc tiến công bất ngờ của giặc Pháp lên chiến khu Việt Bắc, đánh thẳng vào Trung tâm ATK TW hòng thực hiện âm mưu tiêu diệt các cơ quan đầu não kháng chiến, đứng đầu là Hồ Chủ Tịch để kết thúc sớm chiến tranh xâm lược, giành phần thắng về chúng.

3. Năm 1948, Hồ Chủ Tịch đã ở và làm việc tại Nà Lọm (Tín Keo), Khuôn Tát xã Phú Đình.

Tại Nà Lọm (Tín Keo) tháng 4/1948, Hội đồng Chính Phủ đã họp phiên đặc biệt do Hồ Chủ Tịch chủ tọa, quyết định phong quân hàm cấp tướng đầu tiên cho Quân đội nhân dân Việt Nam : Phong cấp Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp và một số đồng chí khác là Trung tướng và Thiếu tướng.

4. Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị TW Đảng Lao động Việt Nam dưới sự chỉ đạo của Hồ Chủ tịch và Tổng bí thư Trường Chinh, đã họp và thông qua kế hoạch mở chiến dịch Thu Đông 1953-1954, đặc biệt là chiến dịch Điện Biên Phủ. Lúc đó tại đây chỉ làm nhà tạm để họp trong ít ngày, sau đó trở lại đại bản doanh đóng tại xã Kim Quan, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang để

chỉ đạo kháng chiến vào giai đoạn quyết định thắng lợi ở Điện Biên Phủ. Tháng 2/1954 Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng lãnh đạo phái đoàn của Việt Nam dự Hội nghị đàm phán tại Geneve (Thụy Sĩ). Đại tướng Võ Nguyên Giáp rời ATK TW ra mặt trận chỉ đạo chiến dịch Điện Biên Phủ.

Kết luận và kiến nghị :

Trong kháng chiến 8 năm (1947-1954), Thái Nguyên luôn luôn sát cánh cùng các tỉnh trong liên khu Việt Bắc, đặc biệt với Tuyên Quang và Bắc Cạn tại ATK TW và có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Việt Nam.

Nhân dịp chuẩn bị đón mừng kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, tỉnh Thái Nguyên tổ chức hội thảo này có ý nghĩa rất sâu sắc, song chưa có thể phản ánh một cách toàn diện, đầy đủ sự liên kết tự nhiên lịch sử đã hình thành của 3 tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang và Bắc Cạn nằm trong ATK TW như đã trình bày ở trên.

Nay đề nghị :

1. Nên có cuộc hội thảo tiếp theo liên tịch giữa 3 tỉnh trong ATK TW, tức "Thủ đô của kháng chiến năm xưa", để bổ sung tư liệu một cách hoàn chỉnh giới thiệu với các thế hệ mai sau và đồng bào cả nước, về những sự kiện lịch sử trong ATK TW tại chiến khu Việt Bắc anh hùng mà cho tới nay nhiều người ngưỡng mộ chưa được biết tường tận.

Hội thảo liên tịch này cần có sự bảo trợ của Bảo tàng cách mạng Việt Nam, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Quân đội, Văn phòng TW Đảng và Văn phòng Chính phủ. Hội thảo nên tiến hành sớm vào đầu năm 2004.

2. Thái Nguyên và Tuyên Quang về lâu dài cần có sự liên kết về công tác bảo tàng của 2 tỉnh để khôi phục, tôn tạo, khai thác bổ sung cho nhau nhằm phát huy giá trị của các di tích cách mạng và kháng chiến nằm ở 2 bên sườn núi Hồng đã được thực hiện một phần theo đề án mà Chính phủ đã phê duyệt tháng 10/1999 cho toàn bộ chiến khu Việt Bắc năm xưa. Từ đó khách tham quan trong nước và quốc tế có thể từ Thái Nguyên qua núi Hồng sang Tuyên

Quang và ngược lại để chiêm ngưỡng có hệ thống các di tích cách mạng và kháng chiến rất phong phú mà cả nước ít nơi có được như vậy.

Kết thúc tham luận, xin chúc cuộc hội thảo lần này thành công tốt đẹp, góp phần tích cực vào công việc giáo dục truyền thống cách mạng của địa phương và cả nước. Chúc Thái Nguyên anh hùng luôn luôn vươn lên tầm cao trong sự nghiệp đổi mới của đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

VIỆT BẮC VỚI AN TOÀN KHU (ATK) TRONG NHỮNG NGÀY ĐẦU TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Đại tá Lê Minh Huy
Viện LSQS Việt Nam

Trong thư gửi đồng bào Cao Bắc Lạng Chủ tịch Hồ Chí Minh có viết "Việt Bắc trước kia là căn cứ địa của cách mệnh, đã nổi tiếng khắp cả nước, khắp thế giới. Thì ngày nay Việt Bắc phải thành căn cứ địa của kháng chiến".

Từ sau tổng khởi nghĩa tháng 8/1945, nhiều đoàn cán bộ của Trung ương đã được cử lên xây dựng và củng cố ATK.

Tháng 11/1946, trước nguy cơ chiến tranh đến gần, đồng chí Trần Đăng Ninh cùng với đội công tác đặc biệt lại được Trung ương cử lên Việt Bắc. Đội chuyên lo việc nghiên cứu chọn địa điểm và đường di chuyển cho cơ quan, kho tàng, công xưởng từ Hà Nội lên Việt Bắc kháng chiến. Sau một thời gian khảo sát, cân nhắc kỹ lưỡng, đội quyết định chọn một số địa điểm thuộc các huyện Định Hóa, Đại Từ (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Cạn), Sơn Dương, Chiêm Hóa, Yên Sơn (Tuyên Quang) làm căn cứ địa. Đây là mấy trung tâm để xây dựng ATK. Vùng giáp ranh ba tỉnh này có địa thế rất hiểm trở, ở chân các dãy núi lớn như Tam Đảo, Núi Hồng, Núi lịch bên cạnh là dải núi đá vôi nối tiếp của cánh cung sông Gâm. Khu vực được đội chọn để đặt đại bản doanh cho Trung ương ở 4 xã: Phú Đình, Điềm Mặc, Thanh Định và Định Biên thuộc huyện Định Hóa. Các xã trên được bao bọc bởi dãy núi Hồng và 2 dãy Khau Nhi, Khau Da. Nơi đây bản làng thưa thớt, xa trục giao thông chính Tuyên Quang, Thái Nguyên. Các dân tộc Việt Bắc đã tham gia tích cực vào cuộc tổng di chuyển. Mọi phương tiện ở địa phương đều được huy động. Nhân dân đóng góp thuyền bè, mảng ngược dòng sông Thao, sông Lô, sông Cầu... Các tuyến đường bộ, đường mòn là ngựa thồ, xe trâu, xe bò, xe ngựa... Từ những bản làng xa xôi, đồng bào đã về cùng bộ đội, công nhân khiêng vác, gửi thồ, gồng gánh... Hàng vạn tấn máy móc, nguyên vật liệu,

lượng thực, thực phẩm từ vùng xuôi được trở lên khu an toàn. Trong đó có 2 vạn tấn muối từ Văn Lý (Nam Định) theo nhiều đường dây lên phía Bắc.

Khi chiến sự lan rộng ra các tỉnh đồng bằng, gần 63 nghìn người dân đã tản cư lên Việt Bắc. Họ được đồng bào các dân tộc giúp đỡ, từng bước ổn định đời sống.

Mùa xuân năm 1947, hầu hết các cơ quan của đảng, Chính phủ, Mặt trận, quân đội...đều có mặt ở Việt Bắc. Từ buổi đầu chuyển đến vùng căn cứ và những năm sau đó cho đến khi kháng chiến thắng lợi, các cơ quan Trung ương, các công xưởng xí nghiệp, các đơn vị quân đội...luôn nhận được sự giúp đỡ của nhân dân địa phương. Đồng bào đã đóng góp hàng vạn cây tre, luồng, mai vầu, hàng chục vạn lá cọ, hàng vạn ngày công để giúp bộ đội làm lán trại, kho xưởng, đào hầm hào...Nhiều gia đình đã nhường nhà cho cán bộ, bộ đội ở làm việc hoặc làm kho tàng công xưởng. Các cụ già, trẻ em làm giao thông liên lạc, tuần tra canh gác cho cơ quan, cán bộ. Những cơ sở rèn đúc của nhân dân địa phương cũng cung cấp một phần vũ khí cho kháng chiến. Việc giữ bí mật chỉ có những đường mòn lẩn khuất trong rừng già, ven suối vắng. Từ đại bản doanh vượt đèo Xo lên phía bắc là cá xã Thành Công, Thắng Lợi, Yên Thịnh của huyện Chợ Đồn. Vùng này núi non trùng điệp với đỉnh Khau Ty, Khau Nhót, Khau Bươn, xen kẽ có những thung sâu, lũng hẹp. Mạng lưới giao thông là những đường mòn sang các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) tạo thành khu liên hoàn rộng trên 3000 km².

Căn cứ Định Hóa khi cách mạng gặp khó khăn có thể sang phía Đông qua huyện Phú Lương vượt đường số 3 và Sông Cầu đến khu di tích Võ Nhai-Bắc Sơn. Nếu phong trào kháng chiến của nhân dân phát triển mạnh mẽ sẽ tiến về phía Nam và đông - nam qua Đại Từ, Thái Nguyên đánh thẳng về xuôi. Đó là nơi “tiên khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ” như lời Bác Hồ đã dạy.

Nhân dân trong ATK hầu hết là đồng bào Tày, Nùng, Dao, Mông, Trại...sớm có truyền thống cách mạng. Những ngày tổng khởi nghĩa tháng Tám, Định Hóa là huyện giành được chính quyền trước nhất của tỉnh Thái Nguyên. Bằng xương máu của mình, các dân tộc đã ghi những chấm son sáng

chói trong lịch sử gắn liền với các địa danh: Tân Trào, Khuổi Kịch, Núi Hồng, Hồng Thái...Được sự giúp đỡ của đồng bào, đội đã nhanh chóng nắm vững địa bàn và chuẩn bị khá toàn diện cho cuộc tổng di chuyển sau ngày toàn quốc kháng chiến.

Cuối năm 1946, đầu năm 1947, theo phương án các cơ quan công xưởng đã chuyển dân qua địa phận các tỉnh Hà Đông, Sơn Tây, Phú Thọ rồi lên đảm bảo an toàn cho các cơ quan Đảng, Chính phủ, mặt trận, quân đội...được nhân dân và chính quyền địa phương hết sức chú trọng. Trên dọc đường quốc lộ số 3, đường 13, đường 38 của tỉnh bị nhân dân băm nát để cản bước tiến của địch. Hàng vạn hố rãnh lược, hố chống tăng, hào chữ chi (Z) được đào. Những cầu lớn như Bắc Kạn, Giang Tiên, Chợ Mới, Nước Hai...đều bị phá. Trên các bãi trống được cắm cọc vót nhọn chống quân nhảy dù. Đồng bào ven sông Cầu, sông Thương, sông Lô, sông Công...đã dựng kè chắn ngang nhiều đoạn để làm chậm sự cơ động của giặc. “Cửa ngõ” đường mòn vào ATK đều có những quy chế chặt chẽ về việc phòng giam giữ bí mật. Khẩu hiệu “3 không” (không biết, không nghe, không nói) được từ người già đến trẻ em thực hiện tự giác và trở thành nếp sống hàng ngày. Lực lượng du kích địa phương thường xuyên kiểm tra, xây dựng lại các bãi chông, cạm bẫy, bãi mìn...ở những nơi địch có thể tập kích vào. Năm 1947, du kích Đại Từ đã chặn giặc tại Yên Định, làm bị thương 41 tên. Nhờ tai mắt của nhân dân, ta đã bắt hàng chục tên việt gian vào do thám ATK. Đồng bào các dân tộc, Bình Thuận, An Khánh, Hùng Sơn (Đại Từ) đã giúp chính quyền bắt các tên chánh tổng Mùi, Cai Liêu, tên Mười, đi vận động 25 tên khác ra hàng làm tay sai cho giặc Pháp. “Thủ phủ” được bảo vệ chu đáo trước hết là nhờ nhân dân giúp đỡ. Đồng thời, chiến khu Việt Bắc cùng các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang xây dựng hai tuyến vành đai bảo vệ. Vành đai vòng trong chạy từ Thành Cốc (Sơn Dương) qua chợ Chu, Quảng Nạp, Văn Lang đến Tuyên Quang. Vành đai vòng ngoài qua Chiêm Hóa, ngoại vi thị xã Tuyên Quang, đèo Khế, Đại Từ, Bờ Đậu, Chợ Mới đến Chợ Đồn. Những đường mòn nối hai vành đai với ATK được dân quân và vệ quốc đoàn bố phòng, canh gác, nhất

là những nơi xung yếu. Lực lượng bảo vệ trong hai vành đai chủ yếu còn có bộ đội trung đoàn 15 (trung đoàn 246). Cán bộ chiến sĩ trong đơn vị hầu hết là con em các dân tộc Việt Bắc. Ngoài ra để chặn giặc, từ xa chiến khu 1, chiến khu 12 của Việt Bắc còn bố trí các trung đoàn 72, 74, 121, 147 ở Nam Thái Nguyên, Vĩnh Yên, dọc trục đường số 3, số 4 và 1B.

Từ ATK, những chủ trương, nghị quyết của Đảng, Chính phủ đã chỉ đạo mọi hoạt động của cuộc kháng chiến trong cả nước. Việt Bắc còn là nơi xây dựng, nơi dừng chân của nhiều đơn vị lực lượng vũ trang. Nơi đây đã thực sự là một trong những hậu phương vững chắc vô cùng quan trọng trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc đồng thời cũng là những chiến trường lớn diệt địch trong các chiến dịch Thu Đông 47, Hoàng Hoa Thám, Trưng Du, chiến dịch Biên giới, Đông Bắc (đường số 4)... Từ Việt Bắc, các lực lượng kháng chiến đã tiến công về xuôi. Việt Bắc trở thành niềm tin và hy vọng của toàn dân kháng chiến đúng như Tố Hữu đã viết:

*“Ở đâu đau đớn giống nòi
Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền
Mười năm năm ấy ai quên
Quê hương cách mạng dựng nên cộng hòa”*

L.M.H

AN TOÀN KHU (ATK) VÕ NHAI TRONG CHIẾN THẮNG VIỆT BẮC THU ĐÔNG 1947

**Thượng tá Nguyễn Văn Thắng
Bộ CHQS tỉnh TN**

Ở Thái Nguyên, trong các cuộc Hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học, tọa đàm lịch sử trước đây đã có nhiều bài viết, tham luận về ATK Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương. Trong cuộc tọa đàm này, chúng tôi xin cung cấp một số tư liệu về ATK Võ Nhai trong chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947.

Như các đồng chí đã biết, sau ngày toàn quốc kháng chiến (19/12/1946), Đội công tác đặc biệt của Trung ương Đảng, Chính phủ do các đồng chí Trần Đăng Ninh, Nguyễn Lương Bằng dẫn đầu đã lên Căn cứ địa Việt Bắc chọn An toàn khu (ATK) - nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính Phủ, quân đội và các cơ quan, đoàn thể. Huyện Võ Nhai đã vinh dự cùng với các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (thuộc tỉnh Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (thuộc tỉnh Tuyên Quang), Chợ Đồn (thuộc tỉnh Bắc Kạn) được Đội công tác đặc biệt của Trung ương Đảng và Chính phủ chọn làm ATK.

Võ Nhai là một huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên, có diện tích tự nhiên là 843,5km: gồm 15 xã, thị trấn, dân số: 53.428 người. Địa hình huyện Võ Nhai chủ yếu là đồi, núi đất, xen kẽ các dãy núi đá vôi, các thửa ruộng nhỏ và rừng già rậm rạp, tạo nên thế rất hiểm trở. Trong các dãy núi đá vôi ở Võ Nhai có nhiều hang, động rộng, ăn sâu vào lòng núi, rất thuận tiện cho việc xây dựng các kho dự trữ hoặc làm nơi trú quân. Về xã hội, nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai từ xa xưa đã vốn có truyền thống yêu nước, cách mạng và truyền thống đấu tranh kiên cường, anh dũng chống giặc ngoại xâm, chống cường quyền, áp bức, bóc lột, Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản

Việt Nam, các truyền thống quý báu đó đã được nhân dân Võ Nhai phát huy cao độ.

Trước cách mạng tháng tám - 1945, cùng với Đại Từ, Võ Nhai là nơi có tổ chức cơ sở Đảng ra đời sớm nhất của tỉnh Thái Nguyên và là một trong hai căn cứ địa cách mạng quan trọng nhất của Đảng. Võ Nhai là nơi ra đời, chiến đấu và trưởng thành của Đội cứu quốc quân II- một trong những đơn vị tiên thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, từ Võ Nhai phong trào yêu nước và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng đã lan nhanh sang các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương của tỉnh Thái Nguyên, Yên Thế của tỉnh Bắc Giang, Sơn Dương của tỉnh Tuyên Quang và Bắc Sơn của tỉnh Lạng Sơn. Trong Cách mạng Tháng tám 1945, Võ Nhai cũng là nơi giành và thành lập chính quyền Cách mạng dân chủ nhân dân cấp huyện sớm nhất của tỉnh Thái Nguyên.

Sau Cách mạng Tháng tám năm 1945 - Võ Nhai cũng là huyện có phong trào kháng chiến phát triển mạnh, có các tổ chức cơ sở Đảng và Chính quyền, cơ quan, đoàn thể các cấp vững, có lực lượng dân quân, du kích đông đảo. Với đầy đủ các yếu tố tự nhiên và xã hội thuận lợi đó, huyện Võ Nhai đã được Đội công tác đặc biệt của Trung ương Đảng và Chính phủ chọn làm một trong những huyện An toàn khu trong Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Trong chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947, ngay sau khi thực dân Pháp cho quân mở cuộc tập kích đường không, nhảy dù đánh chiếm thị xã Bắc Cạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn, phối hợp với 2 cánh quân theo hai đường bộ và thủy tạo thành hai gọng kìm từ phía Đông và Phía Tây bao vây, xiết chặt căn cứ địa Việt Bắc, từ ngày 15/10/1947, các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ và quân đội: Trường Chinh, Tôn Đức Thắng, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Thị Thập, Võ Nguyên Giáp...đã chuyển từ ATK Định Hóa sang ATK Võ Nhai. Bác Hồ và cơ quan của Bác chuyển từ Khau Tý (Điềm Mặc) lên Khuôn Đào (một bản rẻo cao người Dao), sau đó được đồng

chí Tân Hồng (Chu Văn Tấn) - người xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, lúc đó là chỉ huy trưởng Chiến khu Việt Bắc đón về ở và làm việc tại Làng Vang, xã Liên Minh thuộc ATK Võ Nhai; các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ cũng về ở và làm việc tại xã Tràng Xá; Bộ phận A Bộ Tổng Tham Mưu và Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp chuyển về ở xã Dân Tiến. Hầu hết các ngõ, xóm ở các xã Tràng Xá, Liên Minh, Dân Tiến thuộc ATK Võ Nhai đều có các cơ quan của Trung ương và bộ đội ở.

Cũng như ở ATK Định Hóa, nhân dân các dân tộc vùng ATK Võ Nhai đã vượt lên mọi khó khăn, gian khổ, thiếu thốn...nhường nhà, góp công, góp của xây dựng nơi ăn, ở và làm việc; cung cấp lương thực, thực phẩm cho các cơ quan đầu não kháng chiến của Đảng, Chính phủ và quân đội.

Dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Mông Phúc Quyên, Huyện đội trưởng huyện đội dân quân Võ Nhai, lực lượng dân quân, tự vệ Võ Nhai đã phối hợp với bộ đội chủ lực làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự, trị an ở địa phương và bảo vệ các cơ quan Trung ương.

Thực hiện Quyết định ngày 23/10/1947 của Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp, các đồng chí Lê Dục Tôn, Triệu Khánh Phương, Hà Châm (người Võ Nhai, nguyên là những cán bộ Cứu quốc quân II năm xưa) đã hăng hái gia nhập và chỉ huy Đội Bắc Sơn (gồm 3 trung đội của 3 tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang, Lạng Sơn) làm nhiệm vụ tổ chức, phối hợp mọi lực lượng bộ đội, dân quân, tự vệ để bảo vệ các cơ quan Trung ương và giữ gìn trật tự, trị an cho nhân dân. Từ giữa tháng 1/1947, “thấy rõ triệu chứng địch sắp chuyển hướng cuộc hành binh từ Tây Bắc xuống Đông nam căn cứ địa, để phối hợp với cánh quân từ Bắc Kạn xuống Thái Nguyên, có thể địch sẽ ném quân dù xuống Đại Từ, Võ Nhai và thị xã Thái Nguyên”, các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ đã quyết định di chuyển từ ATK Võ Nhai sang ATK Định Hóa.

Ngày 17/11/1947, Bác Hồ và cơ quan của Bác đã chuyển từ Làng Vang (xã Liên Minh - Võ Nhai sang Khuôn Tát (xã Phú Đình, Định Hóa).

Dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Lê Dục Tôn, cán bộ, chiến sĩ Đội Bắc Sơn và dân quân, tự vệ Võ Nhai đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ và dẫn đường đưa đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh cùng các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Tôn Đức Thắng, Nguyễn Thị Thập...di chuyển theo đường mòn từ Mỏ Mũng (Dân Tiến) qua Tràng Xá, Lâu Hạ (Liên Minh), đèo Nhâu (Văn Hán – Đồng Hỷ), La Hiên, Lịch Sơn (Võ Nhai), Động Đạt (Phú Lương) sang Phú Minh (Đại Từ) giao cho đơn vị bạn đón về xã Phú Đình thuộc ATK Định Hóa an toàn.

Trong quá trình bảo vệ và dẫn Đoàn cán bộ Trung ương di chuyển từ ATK Võ Nhai sang ATK Định Hóa, lực lượng vũ trang Võ Nhai đã cử 12 dân quân trẻ, khỏe thay nhau cáng các cụ nhân sĩ yêu nước Bùi Bằng Đoàn, Vi Văn Định và giúp Đoàn vận chuyển tài liệu, hành lý và đi trước dẫn đường.

Sau một tháng tung quân lên Việt Bắc, cuộc hành binh Lê - a (bước I của cuộc tấn công Việt Bắc Thu Đông 1947 của giặc Pháp cơ bản đã thất bại. phán đoán lực lượng bộ đội chủ lực của ta có từ 20 đến 25 tiểu đoàn đóng ở vùng Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai (Thái Nguyên), Yên Thế (Bắc Giang), lưu vực sông Đáy và phía tây Tam Đảo; các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đóng ở vùng Võ Nhai (Thái Nguyên) Bộ chỉ huy Pháp quyết định mở cuộc hành binh Xanh - Tuya (bước II của cuộc tấn công Việt Bắc Thu Đông 1947) bao vây, càn quét khu vực tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương rộng hơn 8000 km², nhằm tiếp tục “lùng bắt kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa”. Hướng chính của hành binh Xanh - Tuya là Thái Nguyên.

Ngày 20/11/1947, cuộc hành binh Xanh-Tuya của địch bắt đầu.

Đêm 24/11/1947, khi đại bộ phận các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đã di chuyển vào vùng Phú Đình, sát chân núi Hồng thuộc ATK Định Hóa, thì cũng là lúc khoảng 1500 tên địch từ thị trấn Chợ Mới (Bắc Cạn) theo đường Quốc lộ 3 xuống km 31, ngược lên đánh chiếm vùng Quán Vuông, Chợ Chu (Định Hóa). Lúc đó, Bộ phận A của Bộ Tổng tham mưu đang trên

đường di chuyển qua Quảng Nạp vào Lục Rã (Phú Đình - Đình Hóa), chỉ cách khu vực có chiến sự chừng 10km đường chim bay.

Tại Võ Nhai, theo cuốn Lịch sử quân dù Pháp hiện lưu trữ tại Thư viện Quân đội thì kế hoạch của địch là ngày 23/11/1947, chúng sẽ cho quân nhảy dù xuống đánh chiếm thị trấn La Hiên và xã Tràng Xá, nhưng vì thời tiết xấu nên phải hoãn lại. Đến ngày 26/11/1947, từ 9 giờ 45 phút đến 11 giờ giặc Pháp huy động 23 máy bay (gồm 11 JU52 và 12 DaK) ném bom, bắn phá và thả 1 tiểu đoàn cộng với một nửa phân đội III/1c2RCP quân dù cùng với 1 kíp mỏ lựu động xuống đánh, chiếm thị trấn La Hiên. Đầu giờ buổi chiều, chúng huy động tiếp 14 máy bay (gồm 8 JU 52 và 6 Dak) ném bom, bắn phá và thả phân đội A gồm 2 toán SÁ do đại úy Duy – cát chỉ huy xuống đánh, chiếm Tràng Xá. Nhiệm vụ của quân dù nhảy xuống đánh, chiếm các khu vực La Hiên, Tràng Xá là tiêu diệt mọi lực lượng kháng chiến có trong vùng và thu thập các tin tức có liên quan đến các cá nhân ban lãnh đạo của Việt Minh.

Còn theo báo cáo đặc biệt của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên ngày 31/5/1948 lưu trữ tại văn phòng Phủ Thủ tướng thì: ngày 26/11/1947, từ 8 giờ địch huy động 24 máy bay ném bom, bắn phá và thả 1 tiểu đoàn (khoảng 500 quân dù) xuống đánh chiếm thị trấn La Hiên. 12 giờ trưa chúng huy động tiếp 17 máy bay đến oanh tạc và thả khoảng 200 quân dù xuống đánh chiếm xã Tràng Xá.

Như vậy, đến chiều 26/11/1947 trên trận địa ATK Võ Nhai đã có khoảng 700 quân Pháp chiếm đóng. Tại thời điểm đó, một bộ phận của Ban Quản lý thuộc Bộ Tổng tham mưu vẫn đang còn ở các khu vực Làng Trang, La Chế thuộc xã Dân Tiến (huyện Võ Nhai).

Bảo vệ ATK Võ Nhai, ngay khi quân Pháp nhảy dù đánh chiếm thị trấn La Hiên, Trung đội du kích tập trung huyện Võ Nhai đã phối hợp cùng với 1 đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân ở đây kiên cường đánh trả. Nhưng trước sức mạnh áp đảo của địch cả về quân số và vũ khí, nên 17 cán bộ, chiến sĩ du kích và bộ đội đã bị thương, vong (15 hy sinh và 2 bị thương). Trước tình thế đó, du kích và bộ đội phải rút vào rừng, một số du kích bị địch bao vây phải rút

xuống hầm bí mật. Chiến sĩ du kích lý Viết Va khi rút xuống hầm bí mật, bị địch phát hiện được, ném lựu đạn theo. Lựu đạn chưa nổ, Lý Viết Va bình tĩnh nhất, ném trở lại phía địch, diệt 4 tên, nâng số quân Pháp bị ta tiêu diệt trong trận này lên 8 tên. Lợi dụng lúc lựu đạn nổ, quân Pháp nằm rạp cả xuống, Lý Viết Va bật dậy, lao ra khỏi hầm, chạy vào rừng mang theo súng của mình và cả súng của một đồng đội đã hy sinh. Bị thương nặng, Lý Viết Va vẫn cố gắng hết sức tìm về đơn vị, giao súng của mình và súng của đồng đội đã hy sinh cho Ban chỉ huy “nêu tấm gương sáng cho toàn chiến khu về tinh thần bảo toàn vũ khí”.

Tại Tràng Xá, quân Pháp vừa nhảy dù xuống chạm đất đã bị du kích Võ Nhai và bộ đội chủ lực chặn đánh. Trong một trận đánh giáp lá cà, một chiến sĩ du kích đã dùng lưới lê đâm chết một tên Pháp rồi rút vào rừng, mang theo súng của một chiến sĩ bộ đội đã hy sinh trong trận đó.

Sau khi nhảy dù đánh chiếm thị trấn La Hiên, quân Pháp nhanh chóng tỏa ra chiếm, đóng khu phố cạnh đồn, đặt 4 vọng gác chặn đường đi 4 phía Cúc Đường, Văn Hán, Đình Cả và thị xã Thái Nguyên; đồng thời cho quân lùng sục, càn quét các vùng Cúc Dinh, La Hóa, Đèo Khê. Ở Tràng Xá, quân Pháp tỏa ra lùng sục, đốt phá các làng Sơn Giữa, Đồng Rô, Cầu Nhỏ; đặt các vọng gác trên các đường đi Bình Long, Phương Giao, Đình Cả.

Đêm 26/11/1947, tại Tràng Xá, du kích đã phối hợp với bộ đội chủ lực tập kích vào hai vị trí trú quân của địch diệt 8 tên, làm bị thương 29 tên; chặn mũi tấn công, càn quét của địch vào Làng Trang, La Ché (Dân Tiến) bảo vệ an toàn cho bộ phận Quản lý của Bộ Tổng tham mưu rút về ATK Định Hóa.

Ngày 27/11/1947, 1 tiểu đội du kích Tràng Xá phối hợp với bộ đội chủ lực phục kích 70 tên địch từ Tràng Xá càn vào Bình Long diệt 4 tên, bắn bị thương 4 tên khác. Buổi tối cùng ngày 4 chiến sĩ du kích Tràng Xá cùng với 1 tiểu đội bộ đội chủ lực tập kích vào một đơn vị trú quân của địch diệt 1 tên quan ba Pháp, 1 tên Việt gian và làm bị thương 8 tên khác.

Ngày 28/11/1947, du kích Võ Nhai phối hợp với bộ đội chủ lực tổ chức mai phục địch ở đèo Bấp. Do cảnh giới không tốt, nên bị 1 trung đội địch bao

vây, phản kích lại làm 6 cán bộ, chiến sĩ bị hy sinh, mất 5 khẩu súng. Đêm 28/11/1947, 75 cán bộ, chiến sĩ thuộc Trung đoàn 147 từ đèo Khê lên tập kích thẳng vào vị trí chiếm đóng của địch ở La Hiên. Do không trinh sát trước, đã đánh thẳng vào nơi địch có hỏa lực mạnh nhất, nên chúng phản kích lại, làm hơn một chục cán bộ, chiến sĩ bị thương, vong, 2 chiến sĩ bị địch bắt; về phía địch chỉ có 1 tên bị chết.

Đêm 29, rạng ngày 30/11/1947, du kích Võ Nhai tiếp tục dẫn đường cho bộ đội tập kích vào La Hiên, nhưng cũng không chiếm được, phải rút.

Ngày 1/12/1947, du kích Võ Nhai chặn đánh địch ở đèo Bụt, Vực Han diệt 5 tên, bắn bị thương 1 tên. Tại đèo Giai Kiệt, Trung đội 22 (thuộc Đại đội 8, Trung đoàn 147) bộ đội chủ lực chặn đánh 200 quân địch từ La Hiên sang, diệt 23 tên, bắn bị thương nhiều tên khác.

Ngày 2/12/1947, du kích Võ Nhai cùng với bộ đội chủ lực chặn đánh địch ở các cánh đồng La Giao, Nước Lanh, diệt 4 tên, bắn bị thương nhiều tên khác.

Trong hai ngày 4 và 5/12, du kích Võ Nhai và bộ đội chủ lực tiếp tục chặn đánh các cuộc hành quân, càn quét của địch từ La Hiên vào Vũ Chấn, Cúc Đường, Làng Phang, Làng Vũ, tiêu diệt và làm bị thương nhiều tên.

Qua 10 ngày tấn công, bao vây, càn quét vùng ATK Võ Nhai không tiêu diệt được bộ đội chủ lực và không lùng bắt được các cơ quan đầu não kháng chiến của Việt Minh, từ ngày 7/12/1947, quân Pháp từ Võ Nhai bắt đầu rút dần qua Đồng Hỷ về thị xã Thái Nguyên. Ngày 8/12/1947, tên lính Pháp cuối cùng ở Võ Nhai đã rút về Đồng Hỷ.

Qua 10 ngày trực tiếp đương đầu với cuộc hành binh Xanh -Tuya của địch, nhân dân và các lực lượng vũ trang vùng ATK Võ nhai đã vừa độc lập tác chiến, vừa phối hợp với bộ đội chủ lực đánh 23 trận lớn, nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 159 tên địch, góp phần quan trọng cùng với quân, dân các dân tộc trong tỉnh và quân, dân Việt Bắc đánh bại cuộc tấn công của địch lên Việt Bắc Thu Đông 1947, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não kháng

chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ và quân đội.

Sau chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947, nhân dân và lực lượng vũ trang ATK Võ Nhai tiếp tục hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ: Xây dựng và bảo vệ hậu phương, đóng góp sức người, sức của chi viện chiến trường.

Với những đóng góp đặc biệt xuất sắc vào công cuộc chống Pháp của dân tộc, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai; Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân 4 xã La Hiên, Tràng Xá, Phú Thượng, Lâu Thượng (thuộc huyện Võ Nhai) đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu cao quý “Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ chống Pháp.

Nhân kỷ niệm lần thứ 56, ngày Bác Hồ và các cơ quan đầu não kháng chiến của Đảng và Chính phủ về ATK Thái Nguyên lãnh đạo, chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kháng chiến chống Pháp (20/5/1947 - 20/5/2003) và kỷ niệm lần thứ 56 chiến thắng Việt Bắc (Thu Đông 1947 - Thu Đông 2003) chúng tôi xin cung cấp một số tư liệu về vai trò và đóng góp đặc biệt xuất sắc của nhân dân và lực lượng vũ trang ATK Võ Nhai vào thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Pháp nói chung, vào việc bảo vệ Bác Hồ và các cơ quan đầu não kháng chiến của Đảng và Chính phủ trong chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947.

N.V.T



Bác Hồ trên đường đi công tác tại ATK thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp

ẢNH: T. BTTN

PHẦN THỨ HAI

TỪ ATK THÁI NGUYÊN ĐẾN CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ

TỪ VIỆT BẮC ĐẾN CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Đại tá Nguyễn Đình Khiêm
Trưởng phòng KH-CN&MT - QKI

Chiến thắng Điện Biên Phủ, một kì tích vẻ vang kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ và anh dũng của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã đi vào lịch sử dân tộc như “Pho sử vàng chói lọi” và đến tận hôm nay vẫn vang vọng khí thế hào hùng cách đây năm mươi năm khi lá cờ “quyết chiến, quyết thắng” của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng tung bay trên tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Ngay sau ngày Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào cách mạng đã sớm được hình thành ở Cao Bằng, Lạng Sơn: Bắc Ninh... Dưới sự lãnh đạo của Đảng, tháng 4 năm 1930 đồng chí Hoàng Đình Giọng và một số Đảng viên ở nước ngoài về tổ chức chi bộ Đảng đầu tiên ở Cao Bằng.

Trước những năm 1940, mặc dù bị địch khủng bố, đàn áp quyết liệt các cuộc đấu tranh đòi quyền tự do dân chủ, đòi cải thiện đời sống của nhân dân các dân tộc Việt Bắc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào các dân tộc trên mảnh đất địa cầu của Tổ quốc vẫn giữ được khí thế cách mạng. Các cơ sở Đảng vẫn tiếp tục được củng cố và phát triển ở những nơi có điều kiện, thêm nhiều chi bộ Đảng được thành lập ở các phủ, huyện như: Hòa An, Tĩnh Túc, Hà Quảng. Quảng Yên, Đông Khê (Cao Bằng), Bắc Sơn (Lạng Sơn, Võ Nhai. Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), ở các thị xã Bắc Ninh, Phủ Lạng Thương và các làng Liễu Ngạn - Thuận Thành (Bắc Ninh), Vân Xuyên - Hiệp Hòa, ấp Tam Sơn - Lạng Giang (Bắc Giang).

Ngày 27 tháng 9 năm 1940, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Bắc Sơn và Ủy ban khởi nghĩa, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ. Dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ, ngày 14 tháng 10 năm 1940 chiến khu Bắc Sơn được thành lập và

sau đó hai ngày, đội du kích Bắc Sơn ra đời với 20 chiến sĩ được trang bị súng trường, súng kíp, mã tấu, dao quắm...

Tháng 11 năm 1940, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7 họp tại làng Đình Bảng (Bắc Ninh). Hội nghị quyết định duy trì và bồi dưỡng lực lượng du kích Bắc Sơn làm vốn quân sự đầu tiên cho khởi nghĩa vũ trang rộng lớn sau này và quyết định chuyển hướng hoạt động của đội du kích Bắc Sơn từ quân sự sang chính trị, bí mật gây cơ sở quần chúng, thành lập căn cứ du kích, lấy vùng Bắc Sơn - Vũ Nhai làm trung tâm... Từ Đội du kích Bắc Sơn, sau này đã phát triển thành ba trung đội Việt Nam Cứu quốc quân, là những đơn vị tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tiếng súng Bắc Sơn đã cổ vũ tinh thần cách mạng của nhân dân cả nước và cùng với khởi nghĩa Nam Kỳ đã báo hiệu thời kỳ mới của cách mạng, thời kỳ khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sau ba mươi năm bôn ba “tìm đường cách mệnh” ở nước ngoài, khi trở về, Người đã chọn Việt Bắc làm căn cứ địa để lãnh đạo Cách mạng. Việt Bắc có thế mạnh về “địa lợi” và “nhân hòa”. Việt Bắc có địa hình thiên hiểm, khi “công” thuận lợi cho tiến về đồng bằng và duyên hải; khi “thủ” có thể tựa của núi rừng hùng vĩ... Nhân dân các dân tộc Việt Bắc từ lâu có truyền thống yêu nước, đoàn kết các dân tộc, hợp sức chung lòng đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Ngay sau khi Bắc Hồ về nước, Người đã chủ trì Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ VIII. Nhân dân các dân tộc Việt Bắc được vinh dự thay mặt cho đồng bào cả nước thực hiện nhiệm vụ lớn lao là xây dựng Mặt trận Việt Minh. Cao Bằng được chọn xây dựng căn cứ địa cách mạng thí điểm để nhân rộng ra cả nước.

Thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ các đội vũ trang, các đội tự vệ chiến đấu của Cao - Bắc - Lạng. Ngày 22 tháng 12 năm 1944, tại Núi Sam Cao, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam đã ra đời, ngay sau đó đã lập nên chiến thắng vẻ vang hạ đồn Phai Khắt và Nà

Ngàn mở đầu cho truyền thống quyết chiến, quyết thắng của Quân đội nhân dân anh hùng. Từ 34 chiến sĩ, hầu hết là con em các dân tộc Việt Bắc với vũ khí thô sơ năm ấy, đã được Đảng, Bác Hồ, nhân dân dìu dắt, rèn luyện và phát triển trở thành lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt cho toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi trong cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 góp phần lớn lao vào sự ra đời của một nước Việt Nam mới, độc lập, tự do.

Việt Bắc - là quê hương, là ngôi sao của Cách mạng tháng Tám, trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược, một lần nữa lại đảm nhiệm sứ mệnh vẻ vang được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm căn cứ địa, thủ đô kháng chiến của cả nước.

Với sứ mệnh lịch sử mới, trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc, được sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng, Bác Hồ và Tổng Quân ủy, quân và dân Việt Bắc đã nhanh chóng củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng thế trận và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng. Ngay những ngày đầu của cuộc kháng chiến, quân và dân Việt Bắc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ và tham gia di chuyển an toàn các cơ quan Trung ương về ATK để lãnh đạo kháng chiến.

Thu - Đông năm 1947, với âm mưu thâm độc, thực dân Pháp đã mở cuộc hành binh chiến lược bất ngờ đánh sâu vào trong lòng Việt Bắc, bằng “chú nhảy táo bạo” hòng chụp bắt cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến với hy vọng kết thúc chiến tranh. Dưới sự lãnh đạo tài tình của Thường vụ Trung ương Đảng, của Bác Hồ và Bộ Tổng chỉ huy, quân và dân Việt Bắc đã vượt qua mọi khó khăn, ác liệt, anh dũng chiến đấu chuyên hóa thế trận, bảo vệ an toàn cơ quan Trung ương, đánh bại chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của địch, buộc chúng phải kéo dài và ngày càng sa lầy, lâm vào thế bị động. Tiếp sau đó, quân và dân Việt Bắc đã liên tục tiến công địch trên mặt trận đường số 3, đường số 4 làm nên những “con đường lửa” khiến quân thù khiếp sợ. Lực lượng vũ trang ba thứ quân ngày càng mạnh, trình độ tác chiến của quân và

dân ta đã có bước nhảy vọt, các trận đánh tiêu diệt có hiệu suất cao diễn ra liên tục trên khắp chiến trường Việt Bắc. Thanh niên các dân tộc Việt Bắc hăng hái tòng quân giết giặc. Có thể nói, không một bản làng nào của Việt Bắc còn thanh niên trai tráng ở nhà. Nhiều trung đoàn, sư đoàn chủ lực của lực lượng vũ trang cách mạng đã ra đời từ Việt Bắc.

Chiến thắng Biên giới Thu - Đông 1950 đã phá tan phòng tuyến phía Đông của thực dân Pháp, đánh dấu bước nhảy vọt về nghệ thuật quân sự Việt Nam, từ tác chiến phân tán phát triển lên tác chiến hiệp đồng quân binh chủng, đánh các đòn tiêu diệt lớn; đồng thời tạo điều kiện đưa cuộc kháng chiến chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn phản công và tiến công. Sau chiến thắng Biên giới Thu - Đông 1950, địa bàn Việt Bắc cơ bản đã được giải phóng, vùng giải phóng Trung ương được nối thông với quốc tế. Từ sau năm 1950, trọng điểm chiến trường của Liên khu Việt Bắc đã chuyển xuống phía nam và phía đông, đánh thẳng vào vùng địch hậu ở trung du và duyên hải Đông Bắc. Thực hiện kế hoạch Đông Xuân 1953 - 1954 của Trung ương Đảng, lực lượng vũ trang Việt Bắc đã tăng cường hoạt động tác chiến trong vùng địch hậu để phối hợp với chiến trường chính là Điện Biên Phủ.

Trung đoàn 246, Trung đoàn 238 thực hiện nghi binh chiến lược ở trung du. Các đơn vị khác tiến sâu vào vùng địch hậu, uy hiếp phía bắc Tổng hành dinh xâm lược Pháp ở Hà Nội. Lực lượng vũ trang Việt Bắc đã liên tục vận dụng nhiều hình thức chiến thuật tập kích, phục kích, công kiên, đánh phá giao thông, chống càn kìm giữ, căng kéo địch. Đồng thời hoạt động binh vận được đẩy mạnh, góp phần tích cực làm tan rã hàng ngũ địch, hàng ngàn lính Âu - Phi và ngụy binh ra hàng hoặc đào ngũ.

Trong tác chiến Đông Xuân 1953-1954, lực lượng vũ trang Việt Bắc đã đánh 754 trận, diệt 9.763 tên địch, làm bị thương 2.500 tên, bắt 2.095 tên, bắn rơi 9 máy bay, bắn cháy 41 xe tăng, xe bọc thép, 292 xe quân sự, đánh chìm 15 ca nô và xà lan, thu và phá hủy nhiều vũ khí đạn dược của địch; diệt bắt, gọi hàng nhiều tổ chức và hàng ngàn tên phi, hàng chục tên biệt kích Pháp ở Việt Bắc, phá tan âm mưu hậu chiến của địch.

Vừa tác chiến trong vùng địch hậu, vừa chiến đấu bảo vệ vùng giải phóng và căn cứ Trung ương, nhân dân các dân tộc cùng lực lượng vũ trang không ngừng củng cố hậu phương, tích cực vận động quần chúng ở Lào Cai, Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Cao Bằng, và Đông Bắc giải quyết vấn đề phi, tiêu trừ biệt kích, gián điệp... Quân và dân Việt Bắc với vai trò là hậu phương trực tiếp của Điện Biên Phủ đã ngày đêm chiến đấu trên các tuyến giao thông huyết mạch tiếp vận cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Liên khu đã chỉ đạo các địa phương huy động với nỗ lực cao nhất, phát huy sức mạnh tổng hợp để bảo vệ giao thông. Ban đường sá từ cấp Khu đến các xã ven đường chiến lược nối từ Việt Bắc tới Điện Biên Phủ được thành lập với đủ địa diện của các ngành Quân - Dân - Chính - Đảng. Quân và dân Thái Nguyên, Bắc Cạn đã san lấp hơn một vạn mét khối đất đá trên tuyến vận tải từ Quán Vuông, Định Hóa ra mặt trận. Quân và dân Bắc Giang phối hợp cùng công binh của Bộ và thanh niên xung phong mở 87km đường mới nối thông đường số 13 với đường 41, hình thành tuyến giao thông chủ yếu từ Việt Bắc lên Tây Bắc. Lực lượng bảo đảm các bên phà, các ngầm vượt sông ngày đêm không quản ngại hy sinh gian khổ bám phà, bám bến, đánh trả máy bay địch, tăng vòng, tăng chuyến đưa hàng vượt sông ra mặt trận.

Bên cạnh hoạt động tác chiến Liên khu Việt Bắc đã tích cực xây dựng huấn luyện lực lượng tại chỗ, bổ sung cho chủ lực của Bộ số quân tương đương 3 trung đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn phòng không và 1 đại đội trợ chiến. Đồng thời, liên khu xây dựng 1 trung đoàn chủ lực và 4 đại đội súng máy phòng không ở Thái nguyên, Bắc Cạn, Lạng Sơn để bảo vệ vùng tự do và đường giao thông huyết mạch tiếp vận cho Điện Biên Phủ. Với khẩu hiệu “tất cả cho tiền tuyến”, “tất cả để chiến thắng”, Việt Bắc đã động viên mạnh mẽ sức người, sức của cho tiền tuyến. Nhân dân các dân tộc Việt Bắc đã huy động đến mức cao nhất nhân tài, vật lực cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Toàn Liên khu đã có 35.000 lượt người đi dân công hỏa tuyến. Nhiều gia đình cả ba thế hệ cùng ra trận. Hàng nghìn thanh niên, nam nữ từ vùng địch tạm chiến đã

tìm mọi cách vượt qua đồn bốt địch để ra vùng tự do tham gia phục vụ chiến dịch .

Trên khắp các nẻo đường từ Việt Bắc lên Điện Biên, các đoàn dân công ngày đêm liên tục gồng gánh, dắt ngựa thồ, đẩy xe đạp thồ đi ra mặt trận. Đồng bào các dân tộc đã tự nguyện quyên góp tiền mua hơn 6.000 chiếc xe đạp để làm xe thồ cho mặt trận. Nhiều sáng kiến vận chuyển được áp dụng nâng năng suất thồ từ vài chục ki lô gam lên trung bình 2,5 tạ trên 1 chuyến, có kiện tương thồ người Thái Nguyên đạt 3,6 tạ trên 1 chuyến liên tục trong mấy tháng liền. Hướng về tiền tuyến, tất cả để cho chiến thắng, nhân dân các dân tộc Việt Bắc đã huy động 229 tấn gạo trong tổng số 25.056 tấn gạo, 454 tấn thịt trong tổng số 907 tấn thịt và hàng trăm tấn các loại lương thực, thực phẩm khác phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.

Phát huy truyền thống quê hương của Cách mạng, thủ đô của kháng chiến, trên chiến trường Điện Biên Phủ, cán bộ chiến sĩ là con em các dân tộc Việt Bắc đã chiến đấu kiên cường và dũng cảm, những tấm gương sáng mãi mãi còn vang trong những bài ca như Bé Văn Đàn, phùng Văn Khẩu...trong chiến dịch Điện Biên Phủ, 12 đồng chí đã được Đảng, Quốc hội và Nhà nước tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang. Chiến thắng Điện Biên, chiến thắng đỉnh cao của tinh thần “thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” của dân tộc Việt Nam, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Cùng với cả nước, nhân dân các dân tộc Việt Bắc đã đóng góp một phần không nhỏ sức người, sức của và tinh thần hy sinh xương máu cho độc lập và tự do của Tổ quốc.

Việt Bắc - nơi diễn ra những trận quyết đấu đầu tiên của cuộc kháng chiến chống xâm lược Pháp. Cũng từ đây quân đội ta cũng từng bước đi lên và phát triển toàn diện cả về số lượng và nghệ thuật tác chiến. Từ Việt Bắc đến chiến thắng Điện Biên Phủ, một quãng đường dài đầy gian khổ, trường kỳ đã anh dũng suốt chín năm của dân tộc ta đã đánh bại xâm lược Pháp. Nhân dân các dân tộc Việt Bắc mãi tự hào về quê hương - Thủ đô của kháng chiến đã bảo vệ Trung ương Đảng, Bác Hồ và Bộ Tổng chỉ huy đứng chân an toàn

để lãnh đạo kháng chiến. Và Việt Bắc đã trở thành niềm tin chiến thắng của cả nước. Nhân dân các dân tộc Việt Bắc luôn tự hào với lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cách mệnh do Việt Bắc mà thành công thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi...”.

Năm mươi năm đã qua đi, chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn vang vọng mãi trong lòng dân tộc Việt Nam và nhân dân yêu chuộng độc lập tự do, hòa bình trên toàn thế giới. Có thể nói Việt Bắc là nơi khởi đầu của chiến thắng Điện Biên, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc Việt Nam trong thế kỉ XX.

Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Việt Bắc hôm nay đang không ngừng đổi mới cùng nhân dân cả nước vững bước đi lên trong công cuộc xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang Việt Bắc nguyện đoàn kết một lòng xung quanh Đảng cộng sản Việt Nam, hăng hái phấn đấu trong sự nghiệp phát triển công nghiệp - hiện đại hóa đất nước xây dựng Việt Bắc trở thành một vùng kinh tế giàu đẹp, có văn hóa phát triển mạnh về quốc phòng – an ninh, xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân cả nước.

N.Đ.K

THÁI NGUYÊN TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Nguyễn Văn Thắng
BCH QS tỉnh Thái Nguyên

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Thái Nguyên là An toàn khu (ATK), Trung tâm căn cứ địa kháng chiến, Thủ đô kháng chiến của cả nước. Hầu hết các cơ quan đầu não, các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Quân đội đều đến ở và làm việc tại Thái Nguyên. Đa số các quyết sách lớn của Đảng và chính phủ trong thời kỳ từ sau ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946) đến khi cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi (7/1954) đều được quyết định tại Thái Nguyên. Đó là: Quyết tâm tiêu diệt địch trong chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947; Quyết định chiến lược biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta trong những năm 1948, 1949; Quyết định mở các chiến dịch Biên giới, Trung Du, Hoàng Hoa Thám, Hà Nam Ninh, Hòa Bình...Ngoài ra, các hoạt động ngoại giao của Đảng và Chính phủ ta trong thời kỳ này cũng diễn ra chủ yếu trên đất ATK Thái Nguyên. Tại Thái Nguyên Bác Hồ đã tiếp Pôn miút - đại diện Cao ủy Pháp; tiếp đoàn đại biểu Đảng cộng sản Pháp, tiếp Đoàn cố vấn Trung Quốc; tiếp đoàn Điện ảnh Liên Xô (cũ); các đồng chí lãnh đạo Đảng và Chính phủ các nước bạn Lào, Cam pu chia đã nhiều ngày đến ở và làm việc tại đất Thái Nguyên.

Đặc biệt, tại ATK Thái Nguyên, cuối tháng 9/1953 Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta đã họp, xác định nhiệm vụ quân sự Đông Xuân 1953-1954 “sử dụng một bộ phận chủ lực mở những cuộc tấn công vào những hướng địch sơ hở, đồng thời tranh thủ cơ hội tiêu diệt địch ở những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta; trong lúc đó, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch và tích cực tiến hành mọi sự chuẩn bị cần thiết trong nhân dân và bộ đội địa phương, dân

quân, du kích các vùng tự do để cho lực lượng chủ lực rảnh tay làm nhiệm vụ”

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, giữa tháng 11/1953, bộ đội chủ lực của ta bắt đầu tiến quân lên Tây Bắc và sang phối hợp chiến đấu với quân giải phóng Lào.

Được tin này Na Va (Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương) quyết định điều một bộ phận lực lượng lên Điện Biên Phủ. “Lúc đầu địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ với ý đồ ngăn chặn quân ta tiến công sang Thượng Lào; đồng thời xây dựng một căn cứ quân sự để sau khi ta đã mệt mỏi thì từ Điện Biên Phủ địch sẽ tấn công ta chiếm lại Tây Bắc. Sau đó, Na Va nhận định Điện Biên Phủ đối với ta quá xa hậu phương, tiếp tế khó khăn, sử dụng lực lượng có hạn và không thể dùng được pháo cơ giới. Na Va chấp nhận giao chiến với ta. Ngày 3/12/1953, Na Va cho tăng lực lượng phòng giữ Điện Biên Phủ từ 6 tiểu đoàn lên 9 tiểu đoàn bộ binh và 3 tiểu đoàn pháo. Đây là một kế hoạch nằm ngoài dự kiến của Na Va” (Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và bài học - NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1996 - trang 196-197).

Ngày 6/12/1953, tại ATK Thái Nguyên, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta họp nghe Tổng Quân ủy báo cáo quyết tâm và đã quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Bộ Chính trị đã nhất trí thông qua phương án tác chiến của Tổng quân ủy.

Như vậy, từ chỗ chọn nơi địch sơ hở mà đánh (tháng 11/1953), đến chỗ nhằm vào nơi mạnh nhất của địch để tiêu diệt (12/1953), là một chủ trương rất kiên quyết, linh hoạt, sáng tạo và kịp thời, là một quyết tâm lớn của Bộ Chính trị. Bởi vì có tiêu diệt được Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, ta mới phá được hình thức phòng ngự cao nhất của địch, mới phá được kế hoạch “chuyển bại thành thắng” của Na Va, phá được âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh của chúng. Quyết định quan trọng đó của Bộ Chính trị ngày 6/12/1953 tại ATK Thái Nguyên đã mở đường cho quân và dân ta đi đến chiến thắng

Điện Biên Phủ lịch sử, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 9 năm trường kỳ và gian khổ của dân tộc ta đến thắng lợi huy hoàng.

Thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”; và với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng quân, dân Thái Nguyên cùng với quân, dân các vùng Việt Bắc, Tây Bắc, Liên khu 3, Liên khu 4...đã tập trung mọi sức lực của cả cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Nhìn lên bản đồ Việt Nam, Điện Biên Phủ là một thung lũng nằm cách ATK Thái Nguyên chừng 500km. Giao thông vận tải từ ATK Thái Nguyên lên Điện Biên Phủ xa xôi, có rất nhiều khó khăn, phức tạp.

Trên địa bàn Thái Nguyên, Quốc lộ số 3 và tỉnh lộ số 13 là hai tuyến giao thông huyết mạch của Căn cứ địa Việt Bắc, đồng thời cũng là 2 tuyến giao thông rất quan trọng để vận chuyển lực lượng, vũ khí, lương thực, thực phẩm lên mặt trận Điện Biên Phủ.

Trước đó, để đảm bảo giao thông vận tải phục vụ các chiến dịch Hòa Bình, tây Bắc...năm 1952 Thái Nguyên đã huy động 224.000 dân công đi sửa chữa cầu đường và vận tải hàng hóa phục vụ các chiến dịch, vượt chỉ tiêu trên giao 1.600 người. Mặc dù đời sống vật chất và tinh thần rất khó khăn, thiếu thốn, có nhiều ngày không có cơm phải ăn sắn, ăn cháo, nhưng anh chị em dân công xã Túc Duyên (thuộc huyện Đồng Hỷ - nay là phường Túc Duyên, thuộc TP Thái Nguyên làm việc trên công trường sửa chữa đường 13A ở Đèo Khế (Đại Từ) vẫn làm vượt chỉ tiêu năng suất lao động, hoàn thành nhiệm vụ được giao trước thời hạn.

Nhằm ngăn chặn công tác vận chuyển vũ khí, lương thực của ta từ căn cứ địa Việt Bắc ra mặt trận, năm 1953, giặc Pháp tập trung máy bay và bom đạn đánh phá ác liệt hệ thống giao thông vận tải nằm trên địa bàn Việt Bắc nói chung, Thái Nguyên nói riêng. Trên địa bàn Việt Bắc nói chung, Thái Nguyên nói riêng. Trên địa bàn Thái Nguyên, chỉ tính riêng các bến phà Huy Ngạc

(Đại Từ), Thác Oánh, Minh Lý, Trại Cài (Đồng Hỷ) máy bay địch đã ném bom, bắn phá làm đắm 7 phà. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Thái Nguyên đề ra chủ trương lãnh đạo “chú trọng sửa chữa mặt đường, đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống, đúng thời hạn đã định” !. Tháng 2/1953, Tỉnh ủy mở Hội nghị quán triệt tình hình, nhiệm vụ đảm bảo giao thông cho lãnh đạo các cơ quan Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh và lãnh đạo các ngành Quân sự, Công an, các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ và các đồng chí Huyện ủy viên phụ trách giao thông vận tải của các huyện. Tỉnh ủy kiện toàn Ban chỉ huy công trường sửa chữa giao thông tỉnh do đồng chí Nguyễn Trọng Duệ, Trưởng ty Giao thông làm Trưởng ban. Tháng 4/1953, Tỉnh ủy quyết định thành lập ban bảo vệ cầu, đường các cấp tỉnh, huyện và các xã dọc các tuyến giao thông, làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác bảo vệ các trọng điểm giao thông, các nơi xung yếu. Ban chỉ huy Tỉnh đội phối hợp với Công an tỉnh tổ chức các tổ tuần tra, các trạm kiểm soát giao thông dọc quốc lộ 3 từ Chợ Mới về Bờ Đậu và dọc đường 13A từ Bờ Đậu đến Đèo Khê. Để có lực lượng cơ động, đảm bảo giao thông vận tải ở những nơi trọng điểm, xung yếu khi bị địch đánh phá, theo chủ trương của Tỉnh ủy, Ban chấp hành Tỉnh Đoàn Thanh niên tổ chức thành lập 2 đội TNXP chủ lực cầu đường (Đại đội 211 Đồng Hỷ gồm 136 cán bộ, chiến sĩ và Đại đội 212 Đại Từ gồm 149 cán bộ, chiến sĩ). Tuy mới thành lập, điều kiện ăn, ở sinh hoạt còn nhiều thiếu thốn (30 đồng chí thiếu quần, áo, một số đồng chí thiếu màn), nhưng cán bộ, chiến sĩ các đại đội TNXP 211, 212 đã cố gắng khắc phục khó khăn, đảm bảo 85% quân số làm việc ngoài mặt đường, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cơ động đảm bảo giao thông vận tải kịp thời, thông suốt ở những nơi xung yếu. Năm 1953, Thái Nguyên đã huy động 2.168 tấn thóc cho việc đảm bảo giao thông vận tải, huy động 929.595 công dân công, đào, đắp 123.900 mét khối đất, 22.634 mét khối đá, khai thác 1534,5 mét khối gỗ làm cầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sửa chữa các tuyến quốc lộ 3, quốc lộ 1B, Tỉnh lộ 13A Bờ Đậu - Đèo Khê và các đường Linh Nham - Giang Tiên; Km 31 - Quán Vuông - Khuôn Ngàn; Dốc Đình - Dốc Điệp - đường vòng Đèo Khê. Ngoài ra, để

chuẩn bị cho chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, cuối năm 1953 Thái Nguyên huy động 5.997 dân công, 450 xe đạp thồ, 200 xe trâu kéo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vận chuyển hơn 500 tấn lương thực từ các kho ở khu vực phía nam tỉnh lên các kho ở khu vực phía bắc tỉnh. Cùng thời gian trên, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên còn xay, giã 536 tấn thóc thành gạo, kịp thời chuyển ra các mặt trận và tiếp nhận 200 tấn thóc của nhân dân Bắc Giang chuyển lên đưa vào các kho dự trữ đảm bảo an toàn.

Để đảm bảo giao thông - vận tải phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, đầu năm 1954, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định tập trung cán bộ các ngành Thanh niên, Nông hội và Ban kiểm tra Tỉnh ủy xuống giúp các huyện huy động 2 đợt, được 9.559 dân công đi lấp hố phá hoại, sửa chữa cầu, đường các tuyến Quốc lộ 1B và Tỉnh lộ 13A. Toàn tỉnh thành lập 115 tổ bảo vệ, với trên 1.900 tổ viên làm nhiệm vụ bảo vệ những đoạn đường xung yếu nhất trên các tuyến giao thông quan trọng. Khi bị máy bay địch đánh phá, cầu, đường bị hỏng, các tổ bảo vệ đã kịp thời sửa chữa, đảm bảo giao thông - vận tải luôn thông suốt.

Khi chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh Thái Nguyên mở cuộc vận động, tuyên truyền nhân dân các dân tộc trong tỉnh hướng về Điện Biên Phủ với các khẩu hiệu “Tất cả vì tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”; “Tất cả cho chiến dịch Điện Biên Phủ”. Và với các tinh thần đó, ngoài phần đóng góp lương thực, thực phẩm nuôi cán bộ, bộ đội trong ATK Thái Nguyên, nhân dân các dân tộc trong tỉnh Thái Nguyên đã huy động được 671 tấn gạo; 28.752 kg thịt lợn và thịt trâu, bò; 10 tấn đỗ, lạc, vừng...cung cấp cho mặt trận Điện Biên Phủ. Ngoài việc huy động 9.559 dân công đi làm đường, sửa chữa cầu, đường phục vụ chiến dịch, Thái Nguyên còn huy động hàng nghìn dân công đi vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí lên Điện Biên Phủ.

Trong rừng rậm những đoàn dân công gồng gánh, những đoàn xe đạp thồ nặng hàng hóa xuyên rừng, vượt núi, trèo đèo, lội suối đến Điện Biên, trong hàng trang của những người dân công Thái Nguyên lên Điện Biên Phủ, ngoài

lương thực, thực phẩm, vũ khí còn có hàng ngàn lá thư của những người ông, người bà, người bố, người mẹ, người vợ, người con và cả những lá thư của các đoàn thể nhân dân trong tỉnh gửi cho các chiến sĩ đang chiến đấu ở mặt trận Điện Biên, động viên các chiến sĩ dũng cảm xông lên giết giặc. Các đoàn dân công Thái Nguyên đã bắc một nhịp cầu tình cảm to lớn nối liền hậu phương ATK Thái Nguyên với tiền tuyến Điện Biên. Nhịp cầu đó đã góp phần không nhỏ vào thắng lợi của quân và dân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Nhằm đẩy mạnh kháng chiến, Đảng ta chủ trương tiếp tục thực hiện cải cách dân chủ bằng cuộc phát động quần chúng nông dân triệt để giảm tô, cải cách ruộng đất. Tháng 12/1953, đầu tháng Bộ chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, cuối tháng Trung ương Đảng quyết định chọn 6 xã: Hùng Sơn, An Mỹ (nay là Mỹ Yên), Bình Thuận, Trần Phú (nay là Khôi Kỳ), Tân Thái, Độc Lập (nay là Tiên Hội) thuộc huyện Đại Từ của tỉnh Thái Nguyên làm thí điểm cải cách ruộng đất theo Sắc lệnh ngày 12/4/1953 về chính sách ruộng đất và Luật tháng 12/1953 về cải cách ruộng đất do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký. Cuộc thí điểm này là sự thể nghiệm chủ trương, chính sách ruộng đất của Đảng, thông qua đó rút kinh nghiệm để chỉ đạo thực hiện cuộc cách mạng ruộng đất ra cả nước, do đó nó có ý nghĩa rất quan trọng. Sau 3 tháng tiến hành thí điểm cải cách ruộng đất, đến ngày 10/3/1954, toàn bộ 97 địa chủ ở 6 xã trên của huyện Đại Từ đã hoàn toàn bị đánh đổ (trong đó có 15 địa chủ là Việt gian, phản động, cường hào gian ác). Ta đã thu của địa chủ: 2.610 mẫu ruộng, 352 con trâu bò, 1062 nông cụ sản xuất, 33 ngôi nhà, 2.479 kg thóc chia cho nông dân không có ruộng, hoặc ít ruộng và nông dân nghèo. Cùng thời gian thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ, Thái Nguyên đã mở 13 lớp học tập chính sách ruộng đất và cải cách ruộng đất cho 556 cán bộ tỉnh, Huyện, 447 cán bộ xã và 1685 nông dân cốt cán. Ngày 25/4/1954, khi chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử sắp kết thúc thắng lợi, Thái Nguyên đã tập trung 200 cán bộ đi làm công tác cải cách ruộng đất đợt I ở 47 xã thuộc các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên. Được Trung ương

Đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, cải cách ruộng đất đợt I ở 47 xã thuộc 4 huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên của tỉnh Thái Nguyên đã thu được nhiều kết quả: hơn 24.000 mẫu ruộng, 24.000 con trâu, bò, 798 ngôi nhà, trên 139 tấn thóc của địa chủ đã được tịch thu, trưng thu, trưng mua, chia cho 868 hộ nông dân nghèo; các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể được củng cố, chấn chỉnh; uy thế chính trị và quyền làm chủ nông thôn của nông dân đã được xác lập.

Thắng lợi của đợt thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ, Đặc biệt là thắng lợi của cuộc cải cách đợt I ở Thái Nguyên đã nhanh chóng vang dội khắp nơi, góp phần cổ vũ nông dân cả nước hăng hái lao động, sản xuất đóng góp nhiều sức người, sức của cho tiền tuyến; cổ vũ cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang ở mặt trận Điện Biên Phủ hăng hái tiến lên tiêu diệt giặc. Với ý nghĩa đó thắng lợi của đợt cải cách ruộng đất thí điểm ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ và thắng lợi của cuộc cải cách ruộng đất đợt I ở 47 xã thuộc các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, Đại Từ, Phổ Yên của tỉnh Thái Nguyên đã góp phần quan trọng cùng quân, dân cả nước làm lên một Điện Biên lịch sử” lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”

Là tỉnh Trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc, Thủ đô kháng chiến của cả nước, nên Thái Nguyên luôn luôn là mục tiêu tấn công, phá hoại của thực dân Pháp Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, đông về số lượng, nâng cao về chất lượng, đủ sức bảo vệ An toàn khu kháng chiến của Trung ương luôn là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng bộ, chính quyền các cấp trong tỉnh. Năm 1953, chỉ tính riêng 53 xã (trong tổng số 81 xã trong tỉnh), đã kết nạp thêm được 1257 dân quân, du kích; rà xét, thanh thải 229 người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi lực lượng bán vũ trang địa phương. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân du kích, ngày 7/12/1953 Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên ra chỉ thị cho các cấp ủy Đảng trong tỉnh phải khẩn trương đưa Đảng viên vào dân quân du kích, đưa cấp ủy viên vào các Ban chỉ huy xã đội, ban chỉ huy tự vệ. Đầu năm 1954, Tỉnh ủy Thái Nguyên đề ra chủ trương “Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương phải đảm bảo bổ sung quân

số cho bộ đội chủ lực đủ chỉ tiêu trên giao” kiện toàn đủ quân số bộ đội địa phương và dân quân, du kích; đào tạo đủ cán bộ tiểu đội cho bộ đội địa phương và cán bộ xã đội, cán bộ chỉ huy dân quân, du kích; chấn chỉnh du kích ở các xã dọc các tuyến đường giao thông quan trọng, các xã giáp ranh vùng tạm chiếm, những nơi hẻo lánh. Giáo dục, diu dắt dân quân du kích ở những nơi cải cách ruộng đất. Ban chỉ huy Tỉnh đội cử một số cán bộ đi xuống cơ sở xây dựng về chính trị và quân sự ở những nơi trọng điểm và tranh thủ “rèn cán, chỉnh quân” cho các đơn vị.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên đã mở các lớp huấn luyện nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy cho cán bộ chỉ huy xã đội trung đội, đại đội dân quân du kích; chỉ đạo các huyện bổ sung hoàn chỉnh phương án tác chiến, đề phòng địch tấn công; kiện toàn đủ quân số các đại đội bộ đội địa phương huyện và Tiểu đoàn 68 (bộ đội địa phương tỉnh). Toàn tỉnh có 507 thanh niên nhập ngũ. Trong suốt thời gian diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ, lực lượng vũ trang và nhân dân Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ An toàn khu Trung ương Thái Nguyên - Thủ đô kháng chiến của cả nước, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; bổ sung kịp thời và đầy đủ sức người và sức của cho mặt trận Điện Biên Phủ.

Tròn 50 năm đã đi qua kể từ ngày tại ATK Thái Nguyên, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ (6/12/1953 - 6/12/2003), song những gì mà Đảng bộ, Chính quyền, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Thái Nguyên góp phần cùng quân, dân cả nước làm nên một chiến thắng vĩ đại ở Điện Biên Lịch sử vẫn còn nguyên giá trị và mãi mãi là những ký ức không thể nào quên, là niềm kiêu hãnh và tự hào của quân, dân Thái Nguyên nói riêng, quân dân cả nước nói chung. Những kinh nghiệm của ATK Thái Nguyên chi viện cho chiến trường Điện Biên Phủ năm xưa đã được quân và dân Thái Nguyên kế thừa, phát huy và nâng cao hơn trong những năm cả nước chi viện cho miền Nam đánh Mỹ với khí thế và quyết tâm “Xe dọc Trường Sơn đi cứu nước, mà lòng phơi phới

dậy tương lai” và trong những tháng ngày “Lụt Bắc, lụt Nam, máu đầm biên giới” quân và dân ta phải “Tay chống trời, tay giữ đất, căng gân” để bảo vệ vững chắc và toàn vẹn biên cương thân yêu của Tổ quốc.

N.V.T

QUÂN VÀ DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN VỚI CÔNG TÁC ĐẢM BẢO GIAO THÔNG VẬN CHUYỂN PHỤC VỤ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Đại tá Lê Minh Huy
(Ban tổng kết Lịch sử quân sự Lào, Viện LSQS)

Thái Nguyên, một tỉnh trung tâm nổi tiếng với an toàn khu (ATK), nơi đóng đại bản doanh của Trung ương như Phú Đình, Diêm Mặc, Thanh Đình Định Biên...

Nhân dân Thái nguyên bao gồm đồng bào các dân tộc Kinh, Tày, Nùng, Dao, Trại...luôn một lòng, một dạ với cách mạng. Được thừa kế truyền thống đấu tranh kiên cường và trải qua nhiều gian lao, thử thách từ Cách mạng Tháng Tám qua những năm kháng chiến chống thực dân Pháp nên ý chí của đồng bào cao như đỉnh Tam Đảo, Khau Khuỷ và vững vàng như Núi Hồng, Núi Lịch.

Suốt những năm kháng chiến, nhân dân Thái Nguyên bằng xương máu của mình đã ghi những chấm son chiến công chói lọi ở La Hiên, Đèo Kim, Phú Minh, Đình Cả, Võ Nhai, Đại Từ....

Không chỉ góp công bằng những kỳ tích trong chiến đấu trước khi ta mở cuộc phản công chiến lược Thu Đông 1947, để cản bước tiến của địch, nhân dân và các lực lượng vũ trang Thái Nguyên đã kịp thời băm nát các tuyến đường số 3, đường 1B, đường Bờ Đậu - Đại Từ - Đèo Khế (đường 379)...Với hàng vạn hố rãnh lược, hố chống tăng, hào chữ chi (Z); những cầu lớn ở Giang Tiên, Chợ Mới, Nước Hai...cũng bị phá hoại. Trong quá trình kháng chiến và xây dựng tỉnh Thái Nguyên thành An toàn khu, nhân dân các dân tộc đã từng bước sửa sang lại đường sá, cầu cống; tuy nhiên còn ở mức độ sơ sài.

Đến Đông Xuân 1953-1954, khi Trung ương Đảng, Chính Phủ quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, toàn quân, toàn dân Thái Nguyên đã hăng hái tham gia làm đường để chi viện cho chiến trường Tây Bắc. Từng đoàn dân công bao gồm trẻ, già, trai, gái từ các rẻo cao, làng bản ngày đêm đổ về các

tuyến đường số 3, đường Bờ Đậu - Đèo Khế - Tuyên Quang, đường 1B, nơi tiếp nhận hàng viện trợ quốc tế và là nơi đặt các kho trạm dự trữ chiến lược và cho chiến dịch.

Từ ngày Hăng – Ri Na- va cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, Bộ chỉ huy Pháp không ngừng dùng không quân đánh phá ác liệt các đường giao thông huyết mạch từ Việt Bắc sang Tây Bắc. Những khu vực trọng điểm như Bến Tượng, Giang Tiên, Phô Đu, Cao Kỳ, Chợ Mới (đường số 3), Thác Oánh, Quán Vuông, Đèo Khế...thường xuyên bị địch đánh phá. Đầu tháng 3 năm 1954, khi chiến dịch Điện Biên Phủ chuẩn bị mở màn, thì tuyến đường từ Thái Nguyên đi Đèo Cả - Pha Đin trở thành nơi trọng điểm. Bộ Chỉ huy pháp cấp tốc cho thành lập thêm nhiều trận địa pháo chiếm ngự các điểm cao để không chế tuyến đường. Đồng thời với việc dùng đạn pháo cối các loại, địch còn huy động một lực lượng lớn máy bay để đánh phá các đầu mút giao thông và đường sá, kho tàng, bến bãi....Chỉ trong vòng một tháng (từ ngày 7 tháng 4 đến ngày 7 tháng 5 năm 1954), chúng đã bắn hơn 6000 quả đạn pháo và trút 282 quả bom các loại xuống các vùng trọng điểm. Địch còn tung nhiều toán biệt kích xâm nhập An toàn khu nhằm phá hoại kho tàng, cầu cống....

Trước những yêu cầu khẩn trương to lớn của chiến dịch Điện Biên Phủ, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã chỉ thị cho Liên khu Việt Bắc: “động viên nhân, vật lực phục vụ cho mặt trận” và “tích cực sửa chữa, bảo vệ đường giao thông quốc phòng”. Chỉ thị nêu rõ: “các lực lượng làm công tác giao thông vận tải phải kết hợp chặt chẽ với địa phương, với các ngành đặt kế hoạch bảo vệ đường sá, cầu cống bằng biện pháp tích cực nhất”. Thực hiện chỉ thị trên, tỉnh Thái Nguyên đã thành lập Ban chỉ huy công trường, các huyện, các xã thành lập ban bảo vệ và sửa chữa cầu đường. Các ban này chịu trách nhiệm chuyên môn trước Đảng bộ địa phương về công tác huy động nhân vật lực cho mặt trận và đảm bảo giao thông vận tải trong phạm vi địa phương mình. Tỉnh đã giao trách nhiệm chính các tuyến đường qua khu vực cho các huyện, các xã. Đường số 3 giao cho huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Lương. Đường 1B giao cho các huyện Võ Nhai, Đồng Hỷ. Đường về Bắc Giang giao cho

Phú Bình, Phổ Yên. Đường Bờ Đậu - Đèo Khế , Tuyên Quang giao cho huyện Đại Từ. Trong đó quan trọng nhất là các cung đường từ Việt Bắc sang Tây Bắc như đường Đại Từ đi Đèo Khế (đường 379). Để chủ động đánh trả máy bay địch, tỉnh cũng đã thành lập thêm 2 đại đội phòng không (trong số 13 đại đội của toàn Liên khu Việt Bắc). Ngoài số cán bộ, chiến sĩ hạt nhân nòng cốt từ Liên khu bổ sung về, các huyện đã vận động hàng trăm thanh niên hăng hái nhập ngũ. Đồng thời dân quân du kích các địa phương cũng chủ động học tập, huấn luyện bắn máy bay bằng các loại súng bộ binh. Các đơn vị pháo cao xạ của ta đã chiến đấu rất mưu trí dũng cảm, bắn rơi và bắn bị thương nhiều máy bay của địch, bảo vệ thị xã Thái Nguyên, các tuyến đường trọng điểm, kho tàng và góp phần bảo vệ An toàn khu.

Bị ta đánh trả, máy bay địch không dám ngang nhiên hoạt động, ném bom, bắn phá thường không trúng mục tiêu. Nhân dân các địa phương ven trục đường còn có sáng kiến thành lập các tổ nhân dân bảo vệ đường. Trên đường số 3 và đường Đại Từ - Đèo Khế, nhân dân 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Cạn đã thành lập được 331 tổ với trên 3000 người thường xuyên bám mặt đường. Với những dụng cụ thô sơ như cuộc xẻng, kềm búa....các tổ đã thường xuyên giữ các tuyến đường, cầu phà thông suốt và nhanh chóng bốc dỡ hàng hóa giải phóng xe nhanh. Các tổ nhân dân bảo vệ còn cùng bộ đội theo dõi phát hiện diệt trừ bọn chỉ điểm, biệt kích. Nhiều đoạn đường trọng điểm như Đèo Khế, Quán Vuông, Định Hóa, Km 31....các lực lượng làm đường còn mở thêm một số cung đường mới để cho xe cộ và bộ đội, dân công tránh vùng trọng điểm khi bị địch đánh phá ác liệt.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân Thái Nguyên, Bắc Cạn đã tham gia san lấp 8000 mét khối đất đá trên đường vận tải từ Quán Vuông ra mặt trận. Nhân dân các huyện phía Nam của tỉnh cùng lực lượng vũ trang còn tham gia với nhân dân Bắc Giang và Đoàn công binh 152, thanh niên xung phong mở thêm 87 kilômet từ đường số 13 qua Lũng Lô, Phiêng Ban vượt qua suối sâu đèo cao nối với đường số 41, hình thành nên tuyến giao thông chủ yếu từ hậu phương Việt Bắc lên tiền tuyến.

Chạy đua với thời gian, những chuyến phà, chuyến đò qua Sông Cầu, Sông Công cũng ngày đêm tăng vòng, tăng chuyến chở bộ đội, dân công, hàng hóa ra mặt trận. Với đôi tay trần và sức người, mỗi chuyến phà vượt sông trước kia phải mất 30 phút đã được rút xuống 20 phút, rồi khi vào chiến dịch chỉ còn mất 5 đến 6 phút. Nhiều đêm liền các tổ kéo phà ở Bến Tượng, Thác Huông đã đạt kỷ lục 50 chuyến qua sông và kịp thời giải tỏa hàng hóa trước khi trời sáng, tránh máy bay địch đến bắn phá.

Trong số 35.000 dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ của toàn Liên Khu Việt Bắc, thì tỉnh Thái Nguyên đã đóng góp một phần quan trọng. Tính bình quân tỉnh đã huy động trên 60% khả năng nhân lực vật lực của các địa phương. Nhiều gia đình cả 3 thế hệ cùng ra mặt trận. Hàng trăm thanh niên nam nữ từ vùng tự do Thái Nguyên đã vượt qua bom đạn, len lỏi tránh những bãi mìn, ổ phục kích, những con mắt soi mói của bọn chỉ điểm, biệt kích để ra được tiền tuyến. Nhiều đoàn dân công của các huyện Đại Từ, Định Hóa, Võ Nhai, Đông Hỷ, Phú Lương, Phú Bình, Phổ Yên đã tham gia phục vụ chiến dịch từ 4 đến 5 tháng liền. Một số đoàn hết nghĩa vụ vẫn tình nguyện ở lại phục vụ chiến dịch cho đến ngày chiến thắng.

Bên cạnh đông đảo dân công dùng đôi vai khiêng vác gồng gánh, nhân dân các địa phương còn đóng góp các phương tiện vận tải thô sơ. Nhiều gia đình trong tỉnh không chỉ cử con em mình đi dân công mà còn tình nguyện cho đem theo cả xe trâu, xe đạp (một tài sản quý giá nhất của gia đình lúc bấy giờ) để đi gùi thò, vận chuyển. Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã phối hợp cùng cơ quan hậu cần chiến dịch tổ chức những đội dân công dùng các phương tiện như xe đạp, xe trâu, xe quệt chở hàng. Đường hẹp, gập ghềnh, suối sâu dốc cao, khó khăn vất vả nhưng với tinh thần “tất cả cho chiến dịch toàn thắng” các đội vận chuyển đều hăng hái thi đua tăng chuyến, tăng trọng lượng chở hàng. Riêng đội thò bằng xe đạp đã nâng dần từ mức vài chục cân ban đầu lên trên 1 tạ rồi giữ mức trung bình từ 2 tạ đến 2,5 tạ mỗi xe mỗi chuyến. Đột xuất có người thò trên 3 tạ. Trên các nẻo đường ra trận “đội quân

tay ngại” Thái Nguyên đã sát cánh cùng các đội Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn... với gần 600 xe đạp ngày đêm lập nhiều kỷ lục xuất sắc.

Trong 6 tháng đầu năm 1954, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã cùng nhân dân các tỉnh trong liên khu Việt Bắc huy động 19 vạn lượt người tham gia chiến dịch từ 1 đến 4 tháng. Số dân công này đã cùng lực lượng vũ trang và thanh niên xung phong làm đường sửa đường và vận chuyển 4680 tấn gạo, 118 tấn thịt và 113 tấn đậu, lạc, vừng ra tiền tuyến. Riêng Thái Nguyên, Bắc Cạn và Lạng Sơn trong đợt 2 và đợt 3 của chiến dịch Điện Biên Phủ đã gửi ra tiền tuyến 34000 kg thịt các loại. Số lương thực, thực phẩm này góp phần thêm cho mặt trận Điện Biên Phủ dù còn rất khiêm tốn, song đó là sự chắt chiu của các mẹ, các chị đồng bào các dân tộc Việt Bắc nói chung và tỉnh Thái Nguyên nói riêng để dành dụm cho chiến sĩ.

Sau chiến dịch, nhiều địa phương của tỉnh Thái Nguyên còn gặp nhiều khó khăn lớn về sức kéo nhưng với tấm lòng hậu phương hướng về Điện Biên Phủ vẫn tổ chức các đoàn dân công vượt qua các bãi mìn, bãi bom nổ chậm đưa hàng trăm con trâu, bò lên Tây Bắc phục vụ cho đồng bào địa phương và bộ đội.

Là một trong những tỉnh trung tâm của Khu Căn cứ địa Việt Bắc, mỗi bước phát triển của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đều có sự đóng góp to lớn, tích cực của nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang Thái Nguyên. Đến chiến dịch Điện Biên Phủ, chỉ riêng một mặt trong công tác đảm bảo giao thông vận chuyển của quân và dân Thái Nguyên cũng đã để lại cho chúng ta những kinh nghiệm quý giá về lòng yêu nước, trí sáng tạo của đồng bào các dân tộc.

L.M.H

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA BAN LIÊN LẠC
CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN
(Ban Liên lạc Cựu chiến binh Lữ đoàn 210)**

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo! Kính thưa các nhà khoa học! Kính thưa các đại biểu!

Tôi xin phép thay mặt 400 Cựu chiến binh (CCB) Ban liên lạc (BLL) Chiến sĩ Điện Biên Thành phố Thái Nguyên, 300 CCB BLL Lữ đoàn Pháo phòng không (PPK) 210 Thái Nguyên xin được kính chào và kính chúc sức khỏe các đồng chí.

Trước tiên tôi xin phép báo cáo về BLL Chiến sĩ Điện Biên TP Thái Nguyên. BLL thành lập đã được 7 năm, thành phần gồm CCB đủ các đại đoàn (F) tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, như F 304 (Nho Quan), F 308 Việt Bắc, F312 (Bến Tre), F 316 (Biên Hòa), F351 (Long Châu) và E 146 (Tây Bắc). Đây là một trong những BLL truyền thống khá đặc biệt, không những là nhân chứng lịch sử tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ mà là một BLL của một chiến trường. Có 70 cán bộ trung cao cấp quân đội, 80% là Đảng viên, 97% hội viên CCB. Phần lớn tuổi cao, 89% trên 70 tuổi, có đồng chí 90 tuổi (đồng chí Lâm Hạng ở Phú Xá), 2 đồng chí 85 tuổi (đồng chí Mạnh, Thanh). 7 năm qua 25 đồng chí đã qua đời. Tổ chức của BLL đã có ở 25/25 phường, xã trong thành phố (gần một nửa là bộ đội chuyển ngành về xây dựng khu Gang Thép Thái Nguyên). Tuy tuổi cao nhưng đại đa số vẫn giữ vững bản chất, truyền thống “Bội đội cụ Hồ”, tự ý thức về danh hiệu vinh quang chiến sĩ Điện Biên. Về địa phương vẫn hăng hái tham gia công tác, khắc phục khó khăn xây dựng cuộc sống mới gia đình, có uy tín với cấp ủy Đảng, chính quyền và trong xã hội.

Hiện nay một số chiến sĩ Điện Biên ở các huyện có nguyện vọng đề nghị thành lập BLL Chiến sĩ Điện Biên cấp tỉnh. BLL cấp Thành phố chúng tôi cũng mong muốn trước ngày kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ sẽ đề nghị lên Hội CCB tỉnh phê chuẩn.

Đối với Thái Nguyên, trước cách mạng Tháng Tám nằm trong chiến khu Cao - Bắc - Lạng, Thái - Tuyên - Hà. Trong kháng chiến chống Pháp là ATK thủ đô gió ngàn. Thời kỳ đó ở Thái Nguyên còn là rừng đại ngàn. Mảnh đất thiêng “Tiền khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ”, ¾ chúng tôi là người tứ xứ yêu mến Thái Nguyên đã trụ lại. Lớp chúng tôi có đồng chí tham gia từ thời kỳ tiền khởi nghĩa, đại đa số nhập ngũ trong kháng chiến chống Pháp, vượt vành đai trắng ra vùng tự do, lên Việt Bắc là được đến với cách mạng, được gần Bác Hồ. Ý thức đi bộ đội lúc đó là để trả thù cho dân tộc và gia đình, không chịu kiếp nô lệ ngựa trâu, rồi được Đảng giác ngộ về giai cấp, một lòng đi theo Đảng, Bác. Không sợ gian khổ, hy sinh. Bác bảo đi là đi, Bác bảo đánh là thắng. Niềm tin vào Đảng, Bác là tuyệt đối.

Trong BLL chúng tôi, có một số đồng chí học lục quân khóa 4, khóa 5 đóng tại xã Tân Cương, có mặt ngày đầu thành lập F308 - F chủ lực đầu tiên của quân đội tại xã Động Đạt (huyện Phú Lương) năm 1949. Nhiều cán bộ chiến sĩ chúng tôi từ các cơ quan tổng cục thuộc Bộ Tổng tư lệnh, sau “chỉnh biên” ra đơn vị chiến đấu. Tôi cũng ở phòng Công xưởng, Cục Quân nhu (Tổng cục cung cấp) đóng ở Phú Tiến, thường cùng cơ quan ra Phố Ngừ vác gạo, ra Khuôn Lồng vác tiền do ô tô chở đến...Sau được sang đoàn 367, có vinh dự được sống cùng đơn vị với anh Tô Vĩnh Diện, cùng khẩu đội. Tháng 4/1953 chúng tôi hành quân bộ đội đi đường Bắc Sơn sang Trung Quốc huấn luyện, đi sau 2 con voi Hồ Chủ tịch tặng Mao Trạch Đông. Tháng 11/1953 hành quân bằng cơ giới từ Bằng Tường đến Nam Quan, qua đèo Xà Hồ (Lạng Sơn), đến Hữu Lũng về Đèo Cà, Cầu Vòng Yên Thế, qua phà Oánh đẫy sào, tập kết ở Bắc thị xã Tuyên Quang.

Ngày 6/12/1953, tại Tỉn Keo, Phú Đình (Định Hóa), Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông qua nhiệm vụ chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Khoảng giữa tháng 12, đơn vị chúng tôi được quán triệt nhiệm vụ Đông Xuân, hiểu rõ kế hoạch Nava. Khí thế ra trận quyết chiến quyết thắng rất cao. Ai cũng muốn sớm được ra trận lập công, dâng lên Đảng và Bác kính yêu.

Lần đầu tiên ta có 2 trung tâm pháo cơ giới hành quân đi chiến dịch (E45 trọng pháo 105 và E367 pháo cao xạ 37 ly). Dân công, thanh niên xung phong cùng với công binh mở đường, đảm bảo giao thông. Cùng hành quân có bộ binh, trung đoàn 675 pháo mang vác, và dân công tải đạn, tải lương. Đi chiến dịch như đi trải hội, gian khổ nhưng vui.

Chúng tôi kéo pháo vào, kéo pháo ra, Sáng 6 tết Giáp Ngọ, Đại tướng đến thăm đại biểu 2E pháo cơ giới tại trận địa Đại đội 827 Tô Vĩnh Diện ở Km 62. Đến đây chúng tôi mới hiểu rõ về phương châm “đánh chắc, tiến chắc” gắn với lời Bác dặn Đại tướng ở Khuổi Tát trước khi lên đường: “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng! Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”. Niềm tin vào quyết định của Đảng, Bác và cấp trên là niềm tin tất thắng. Lúc đó chúng tôi thường nói: “Vinh quang cuộc đời người chiến sĩ cách mạng là lính cụ Hồ, quân Võ Đại tướng”. Khi cấp trên ra lệnh là tuyệt đối chấp hành dù lúc đầu nhận lệnh “hoãn tiến công, kéo pháo ra” chưa thông ngay.

55 ngày đêm đơn vị chúng tôi cùng với các đơn vị bạn chiến đấu gian khổ, quyết liệt tại lòng chảo Điện Biên Phủ, cuối cùng quân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu với những quyết định sáng suốt tại Tỉn Keo, cách đây tròn 50 năm (6/12/1953 - 6/12/2003) đã giành toàn thắng. Bác Hồ đã đánh giá chiến thắng Điện Biên Phủ là “cột mốc bằng vàng”.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, tháng 9/1954 Đại đoàn 367 được thành lập, huấn luyện chuyên binh chủng tại Vai Cày, Đại Từ (Thái Nguyên), đánh dấu bước phát triển vượt bậc của quân chủng pháo phòng không sau này.

Năm 1957, Trung đoàn 224. Tô Vĩnh Diện tách làm 2, một nửa trung đoàn làm nòng cốt xây dựng Trung đoàn 210 - Tân Trào, có nhiệm vụ bảo vệ khu Gang Thép đầu lòng, thủ phủ vùng Việt Bắc - thủ đô kháng chiến thời kỳ kháng chiến chống Pháp kế tiếp truyền thống Điện Biên Phủ, 9 tháng cuối năm 1968, Trung đoàn bắn rơi 29 máy bay Mỹ, bảo vệ vững chắc mục tiêu được giao, đặc biệt ngày 29/4 trong vòng 13 phút bắn rơi tại chỗ 2 máy bay F105, đó là chiếc thứ 999 và 1000 trên miền Bắc. Chiếc thứ 999 rơi ở xã Vân

Lãng (Đồng Hỷ), chiếc thứ 1000 rơi xuống làng Chùa, xã Tức Tranh (Phú Lương). 1967 đơn vị về bảo vệ Hòa Lạc, đường Hà Nội (Khu Công nghiệp Thượng Đình và Đài phát thanh Mễ Trì). Tiếp theo chiến đấu bảo vệ Ngã Ba Đồng Lộc 147 ngày đêm, sang chiến đấu bên chiến trường C, đoàn 559, và trở thành quân giải phóng. Chiều 30/4/1975 triển khai bảo vệ Dinh Thống Nhất. Tháng 6/1999 được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu đơn vị anh hùng LLVTND cho Lữ đoàn pháo phòng không 210 Thái Nguyên.

Cũng tại mảnh đất Thái Nguyên, trong chiến dịch Điện Biên Phủ trên không 1972, Trung đoàn 256 (Quân khu Việt Bắc) bằng pháo cao xạ 100 ly đã cùng quân dân Thái Nguyên bắn rơi 2 pháo đài bay B52 vào đêm 24 và đêm 26/12.

Theo nhận thức của chúng tôi, Thái Nguyên là một tỉnh ATK thời kỳ kháng chiến chống Pháp, từ Đại hội Đảng VI đến nay đã có nhiều bước phát triển mới, song vẫn là một tỉnh nghèo. Nguyện vọng của anh em CCB mong muốn Thái Nguyên phải là một tỉnh giàu mạnh, an ninh quốc phòng giữ vững trong thời kỳ mới. Chúng tôi có hai đề nghị:

1. Ngoài việc nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên, đề nghị Trung ương quan tâm hơn. Những cơ quan, đơn vị đóng ở Thái Nguyên trước đây cần có sự đóng góp xây dựng Thái Nguyên.

2. Chúng tôi đề nghị Đảng và Nhà nước từ Trung ương đến tỉnh, thành phố quan tâm đến xây dựng các khu di tích lịch sử đúng với tầm cỡ của nó để trở thành “một kho báu” giáo dục truyền thống cho đời sau. Ngoài khu Trung ương trước đây ở Định Hóa, Đại Từ...riêng TP Thái Nguyên chúng tôi đề nghị xây dựng các công trình.

- Đài tưởng niệm liệt sĩ đồi Két nước, phố Gia Bầy (Phường Hoàng Văn Thụ).

- Trận địa pháo 100C107/E210 đồi Tiến Lập (phường Tân Lập) ngày 29/4/1966 bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 1000.

- Trận địa pháo 100 phường Quang Vinh:

- + C103/E210 ngày 29/4/1966 bắn rơi chiếc máy bay thứ 999.

+ C5/E256 đêm 24 và đêm 26/12/1972 bắn rơi 2 B52. (Cả nước chỉ có hai trận địa pháo 100 bắn rơi B52).

Nâng cấp Đền Đội Cận đúng với tầm cỡ cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên 30/8/1917.

Chấp hành chỉ thị 25 của Ban Bí thư Trung ương, hướng dẫn của Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương, tỉnh và thành phố về kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, BLL chúng tôi đã mạnh dạn xây dựng 5 chương trình hành động, hiện đã triển khai tới các tổ chiến sĩ Điện Biên của 25 phường, xã. Tự biên tập “Kể chuyện Điện Biên” dùng trong nội bộ.

Kính thưa các đồng chí.

Đời người gọi là dài nhưng thực rất ngắn. Những gì các thế hệ đi trước đã làm được cần trân trọng để lại cho đời sau. Riêng chúng tôi tuy tuổi đã cao, hứa sẽ đóng góp hết sức mình khi có yêu cầu của tổ chức.

Những phát biểu xuất phát từ tâm huyết người chiến sĩ, nếu có gì khiêm khuyết, kính mong các đồng chí lượng thứ.

Xin được cảm ơn và kính chúc sức khỏe các đồng chí.

Thái Nguyên 6/12/2003
TM Ban Liên Lạc Chiến sĩ Điện Biên
Ban liên lạc CCB Lữ đoàn PPK 210
Phan Lâu



Nhà trung bầy ATK Định Hoá

ẢNH: MINH HẢI

PHẦN THỨ BA

**PHỤC HỒI, BẢO TỒN, TÔN TẠO, PHÁT HUY
GIÁ TRỊ CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ - CÁCH MẠNG
ATK THÁI NGUYÊN**

**HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM LẦN THỨ 50 CHIẾN THẮNG
ĐIỆN BIÊN PHỦ, THÁI NGUYÊN COI TRỌNG NHIỆM VỤ
PHỤC HỒI, TÔN TẠO, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG ATK**

PGS.TS Phạm Mai Hùng

Giám đốc BT CM Việt Nam

Sau nhiều thập kỷ đấu tranh kiên cường và anh dũng, nước ta đã giành lại được độc lập ngày 2 tháng 9 năm 1945, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Tuyên ngôn nêu rõ: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do...Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập”. Đây là một thắng lợi cực kỳ to lớn của nhân dân ta, của dân tộc ta và do vậy “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”. Bởi lẽ, khi chúng ta giành độc lập nhưng đất nước đang đứng trước những khó khăn, những thử thách cam go, khốc liệt.

Về quân sự:

Với danh nghĩa giải phóng quân đội Nhật, các quân đội đồng minh dồn dập kéo vào Việt Nam. Ở miền Bắc, khoảng 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch do Lư Hán làm tổng chỉ huy lũ lượt kéo vào chiếm đóng Hà Nội. Dựa vào quân đội Tưởng, bọn Việt Quốc, Việt Cách đã chiếm giữ một số vùng ở Yên Bái, Móng Cái, Vĩnh Yên. Chúng quấy nhiễu, cướp phá, giết người, rải truyền đơn vu cáo, nói xấu Việt Minh, chống chính quyền cách mạng non trẻ, đòi gạt các Bộ trưởng là Đảng viên cộng sản ra khỏi Chính phủ v.v..

Ở miền Nam, ngoài việc lấy danh nghĩa quân đội Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật từ vĩ tuyến 16 trở vào, quân đội An còn đồng lõa và giúp cho thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta lần thứ 2. Sau những khiêu khích trắng trợn, ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn - mở đầu cho cuộc xâm lược Việt Nam lần thứ 2. Trong khi đó lực lượng vũ

trang cách mạng của chúng ta thiếu thốn mọi bề, trang bị kém và kinh nghiệm chiến đấu còn quá ít.

Về kinh tế - xã hội, vốn là một nước nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu lại bị kiệt quệ do chính sách cướp bóc của Pháp, Nhật nền công nghiệp đình đốn, thương nghiệp đình trệ, bế tắc, hàng hóa khan hiếm, nông nghiệp thì tiêu điều, 50% ruộng đất ở Bắc Bộ bị bỏ hoang do lụt lội, gần hai triệu dân chết vì đói; tài chính thì kiệt cạn; 90% dân số không biết chữ, các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, hút sách, mê tín dị đoan rất trầm trọng.

Về đối ngoại: Tuy hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa đã hình thành, cách mạng giải phóng dân tộc phát triển rộng rãi, làm lay chuyển mạnh mẽ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc thế nhưng chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời lại chưa được một quốc gia nào trên thế giới công nhận.

Thế là giặc ngoài, thù trong, khó khăn chồng chất khó khăn đặt chính quyền cách mạng trước một tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra “những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa” và sau đó, ngày 25-11-1945 Thường vụ Trung ương Đảng đã ra chỉ thị: Kháng chiến, kiến quốc. Khẳng định những nhiệm vụ rất cơ bản của toàn Đảng, toàn dân lúc này là : củng cố chính quyền cách mạng; chống thực dân Pháp xâm lược; bài trừ nội phản; cải thiện đời sống nhân dân. Sự kiên trì và những nỗ lực vượt bậc của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm duy trì nền hòa bình cho đất nước không được đáp ứng - tình thế khẩn cấp đòi hỏi Đảng, Nhà nước đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh phải có một sự lựa chọn lịch sử: kháng chiến cứu nước và đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, với lý lẽ sắc bén: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Để kháng chiến thắng lợi, Trung ương Đảng, Chính phủ... đã rời thủ đô Hà Nội rút an toàn về ATK Trung ương trong lòng chiến khu Việt Bắc và ATK ấy chủ yếu nằm trên địa bàn các huyện: Định Hóa (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Cạn), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang). Thái Nguyên là cửa ngõ, là trung tâm của ATK Trung ương suốt từ 1947 đến năm 1954. Nơi đây trong những khu rừng xanh biếc, lẫn khuất giữa các bản làng miền núi “có cả một bộ máy của một Nhà nước kháng chiến hoạt động. Hàng ngày, hàng giờ, cái bộ máy ấy nhẫn nại vận hành với một niềm tin không lay chuyển vào thắng lợi cuối cùng”. Những nét trình bày tóm lược như trên đủ để chúng ta hiểu bối cảnh ra đời của ATK và cũng là bối cảnh hình thành hệ thống các di tích lịch sử cách mạng - kháng chiến ATK.

Theo các nguồn tài liệu (Kể cả tài liệu sống của các nhân chứng lịch sử) thì từ cuối năm 1947 đến cuối năm 1953, các cơ quan của Trung ương Đảng, Mặt trận, Bộ quốc phòng, Bộ Tổng tư lệnh quân đội thường đóng tại Định Hóa. Các cơ quan Nhà nước, Quốc hội, các Bộ, Phủ Thủ tướng đóng trên đất Sơn Dương (Tuyên Quang). Từ cuối năm 1953 đến tháng 7 năm 1954, các cơ quan đầu não của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Quân đội vv... tập trung về đất Kim Quan Thượng, Yên Sơn (Tuyên Quang). Đến tháng 8 năm 1954, trước khi về tiếp quản Thủ đô Hà Nội, các cơ quan nói trên lại tập trung về ở tại Đại Từ (Thái Nguyên).

ATK Trung ương tồn tại khoảng 7 năm - Trong 7 năm ấy nơi đây đã từng chứng kiến những sự kiện lịch sử hết sức trọng đại và phần lớn các sự kiện trọng đại ấy lại được quyết định trên đất Định Hóa (Thái Nguyên) - mà nội dung của những sự kiện ấy vừa thể hiện rõ quyết tâm kháng chiến của toàn dân tộc, xây dựng, củng cố chính quyền, chính Đảng, chính quân, tạo nội lực mạnh để kháng chiến thắng lợi; khai thông biên giới, gỡ cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, tranh thủ sự giúp đỡ ủng hộ của các nước về vật chất cũng như tinh thần. Về ngoại giao công nhận chính thức Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa. Xin nêu một vài ví dụ: Chỉ thị của Trung ương Đảng về việc đập tan cuộc tiến công chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh: của thực

dân Pháp Thu Đông năm 1947; Quyết định mở chiến dịch Biên giới (1950); Quyết định nhiệm vụ và kế hoạch quân sự Đông Xuân (1953-1954), Quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ vv...Có thể nói Chiến khu Việt Bắc, ATK Trung ương Thái Nguyên là một địa chỉ đở ngời sáng trong tiến trình lịch sử dựng, giữ nước của dân tộc trong thế kỷ XX.

Để giữ gìn an toàn tuyệt đối cho ATK, tất cả các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đoàn thể vv...Không bao giờ ở một địa điểm cố định và lâu dài, phải thường xuyên di chuyển và mỗi lần di chuyển không được phép để lại dấu ấn theo tinh thần “lai vô ảnh, khứ vô hình” và do vậy cùng với năm tháng chiến tranh, nhu cầu sống cộng với sự khắc nghiệt của khí hậu nên toàn bộ các di tích về ATK chỉ còn là những địa danh, chỉ còn trong ký ức của những nhân chứng lịch sử, tuy vậy, Đảng, Nhà nước luôn luôn khẳng định: “Chiến khu Việt Bắc” là một quần thể di tích quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam ở thế kỷ XX, một “Thủ đô kháng chiến” với các vùng di tích trọng điểm; Pắc Bó (Cao Bằng), ATK Định Hóa (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Cạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (tuyên Quang), một vùng di tích có ý nghĩa và giá trị trên nhiều mặt và Chính phủ đã giao cho Bộ Văn hóa - Thông tin phối hợp với các Bộ, Ban ngành ở Trung ương, phối hợp với các tỉnh tiến hành xây dựng Đề án quy hoạch tổng thể đầu tư phục hồi, bảo tồn, tôn tạo phát huy khu di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến chiến khu Việt Bắc. Đề án nói trên đã chính thức được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt số 984/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 1999). Đồng thời Thủ tướng Chính Phủ cũng yêu cầu các Bộ, Ban, ngành, trước hết là các tỉnh thuộc Việt Bắc cũ phải triển khai việc lập báo cáo nghiên cứu khả thi phục hồi, bảo tồn tôn tạo các di tích lịch sử - cách mạng và kháng chiến thuộc địa phương mình - gắn việc bảo tồn di tích với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương - gắn bảo tồn di tích với phát triển du lịch.

Nhận thức được trách nhiệm của mình, Bộ Văn hóa Thông tin không chỉ nhắc nhở mà, còn kiểm tra các địa phương về việc thực hiện quyết định của

Chính phủ, tuy nhiên, cho đến nay mới chỉ có Thái Nguyên phê duyệt “Dự án đầu tư phục hồi, bảo tồn, tôn tạo và phát huy di tích cách mạng - kháng chiến trên địa bàn của tỉnh” và triển khai ngay việc phục hồi các di tích quan trọng như: Lán ở, làm việc, hầm phòng tránh máy bay địch của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Khuôn Tát, lán ở của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cũng là nơi Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng họp quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ tại Tỉn Keo; nhà ở và là văn phòng, nơi làm việc của Tổng Bí thư Trường Chinh; Xây dựng nhà trưng bày bổ sung nội dung cho các di tích ATK Định Hóa. Hoàn thành nhiệm vụ tổng kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa trong toàn tỉnh, từng bước lập hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa Thông tin công nhận di tích vv... và hôm nay Thái Nguyên lại tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: “Từ An toàn khu Thái Nguyên đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ”. Đó là những việc làm rất đáng trân trọng, rất thiết thực cho việc hướng tới kỷ niệm lần thứ 50 chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, tuy vậy, tiến độ triển khai dự án quá chậm, việc xác định những hạng mục di tích phải phục hồi ngay khi nhân chứng lịch sử sống đang còn rất lúng túng, cái cần làm trước lại làm sau, cái cần làm sau lại làm trước, ví dụ: lẽ ra phải phục hồi di tích của Đại tướng Tổng tư lệnh, Bí thư tổng quân ủy, Tư lệnh tối cao chiến dịch Điện Biên Phủ phải song song với quá trình phục hồi di tích Khuôn Tát, Tỉn Keo, di tích của Tổng Bí thư nhưng cho đến nay di tích này vẫn hoang vu *. Lẽ ra phải lập ngay hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa Thông tin công nhận những diêm di tích có liên quan đến việc nghiên cứu, tập dượt trước khi chính thức đánh vào Điện Biên Phủ thì nay hồ sơ mới sơ bộ hoàn thành. Lẽ ra việc xây dựng nhà trưng bày bổ sung nội dung cho các di tích xây dựng sau khi đã hoàn tất nhiệm vụ cơ bản phục hồi, bảo tồn, tôn tạo di tích nhưng chúng ta lại làm trước vv...

Việc phục hồi di tích, bảo tồn di tích, tôn tạo di tích, phát huy giá trị di tích chỉ được phép tiến hành khi hội đủ các điều kiện cần và đủ mà trước tiên các di tích phải được pháp lý hóa, được cơ quan có thẩm quyền công nhận -

* Di tích căn cứ chính của Bộ Quốc phòng, Bộ tổng Tư lệnh Quân đội, nơi ở và làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại xóm Báo Biên, xã Báo Linh (Định Hóa) đã được phục hồi, tôn tạo năm 2005.

Thái Nguyên triển khai loại việc này tuy cần trọng nhưng quá chậm chạp. 780 di tích di tích, trong đó có 96 di tích gắn liền với ATK. Vậy mà mới chỉ có 23 di tích các loại được Bộ Văn hóa Thông tin công nhận cấp quốc gia **. Các di tích đã được công nhận, không phải di tích nào cũng được bảo tồn, tôn tạo chu đáo, phát huy tốt giá trị.

Từ thực tế trên và từ diễn đàn Hội thảo này, chúng tôi xin được bày tỏ mong muốn rằng: Thái Nguyên cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng hồ sơ công nhận di tích, trước hết là các di tích về ATK. Cần phục hồi ngay những di tích đặc biệt quan trọng liên quan đến “Tổng hành dinh” của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Bộ Quốc phòng, đến quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ - hoạch định tuyến tham quan du lịch, hành hương về ATK Định Hóa và giới thiệu thường xuyên tuyến tham quan đó trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, cũng như của Trung ương. Kêu gọi các ban ngành, đoàn thể ở Trung ương tham gia vào việc phục hồi, bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích có liên quan tới các cơ quan đó và rất nên thành lập ban quản lý di tích - danh thắng trực thuộc Sở Văn hóa Thông tin để giúp tỉnh triển khai toàn diện và đồng bộ dự án đã được phê duyệt.

Xin cảm ơn sự chú ý của các đồng chí và các bạn, xin cảm ơn Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Văn hóa Thông tin đã mời chúng tôi tham gia Hội thảo khoa học rất có ý nghĩa này.

P.M.H

** Đến tháng 6/2006, Thái Nguyên có 29 di tích xếp hạng quốc gia.

PHỤC HỒI, BẢO TỒN, TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG “CHIẾN KHU VIỆT BẮC” TỈNH THÁI NGUYÊN.

**Nguyễn Thanh Tùng
Sở VH – TT Thái Nguyên.**

Chiến khu Việt Bắc là một quần thể di tích quan trọng vào bậc nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam ở thế kỷ thứ XX. Quần thể di tích này trải dài trên 06 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang và Thái Nguyên tạo ra một căn cứ địa cách mạng vững chắc trong thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám. Đặc biệt, từ khi thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, Việt Bắc một lần nữa trở thành chiến khu cách mạng thì Thái Nguyên vinh dự được chọn làm an toàn khu tuyệt mật của Trung ương, là Thủ đô “kháng chiến của cả nước. Các cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ và Bác Hồ đã đóng và làm việc ở ATK Thái Nguyên trong nhiều năm. Tại ATK Thái Nguyên Đảng, Chính Phủ và Hồ Chủ Tịch đã lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ và đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Hệ thống di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến thuộc Chiến khu Việt Bắc tỉnh Thái Nguyên là di sản văn hóa quý báu của dân tộc Việt Nam; là địa chỉ đỏ trong công tác giáo dục lịch sử, giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Chính vì vậy, việc đầu tư phục hồi, bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa nói chung và hệ thống các di tích thuộc “Chiến khu Việt Bắc” tỉnh Thái Nguyên nói riêng là góp phần bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sinh hoạt văn hóa, vừa thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của nhân dân ta.

Trong những năm qua, với mục tiêu phục hồi, bảo tồn, tôn tạo các di tích gắn liền với việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ cảnh quan môi trường phát huy tối đa giá trị của hệ thống các di tích, thông qua việc giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh cách mạng của các thế hệ đi trước góp phần tạo ra nguồn lực mạnh mẽ cho các thế hệ hôm nay và mai sau trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, ngành văn

hóa - thông tin đã nghiên cứu và đề ra những giải pháp hữu hiệu trong việc đầu tư phục hồi, bảo tồn, tôn tạo và phát huy khu di tích lịch sử cách mạng “Chiến khu Việt Bắc” tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Một là, dựa trên sự phân bố, căn cứ vào tính chất và ý nghĩa lịch sử của các di tích để phân ra các cụm, trong các cụm có các trung tâm và trong mỗi trung tâm chọn ra các di tích hạt nhân để ưu tiên đầu tư phục hồi, tôn tạo. Theo đó, hệ thống các di tích lịch sử cách mạng “Chiến khu Việt Bắc” tỉnh Thái Nguyên có thể phân thành 02 cụm chính, đó là:

- + Cụm Định Hóa;
- + Cụm Đại Từ và các huyện còn lại.

Trong cụm Định Hóa phân thành các trung tâm: Chợ Chu - Quán Vuông; Phú Đình; Diêm Mặc; Bảo Biên - Bảo Linh; Thanh Định; Định Biên; Trung Lương; Bình Thành; Đồng Thịnh và xã phía Nam - Đông nam huyện Định Hóa như các xã Phượng Tiến, Quy Kỳ, Linh Thông...

Cụm Đại Từ và các huyện còn lại bao gồm các trung tâm: Đại từ; Võ Nhại; Phú Lương, Phú Bình; Phổ Yên; thành phố thái Nguyên - thị xã Sông Công.

Trong các trung tâm trên, căn cứ vào giá trị lịch sử của các di tích mà chọn ra các di tích hạt nhân để ưu tiên đầu tư phục hồi, tôn tạo. Về cơ bản, có thể phân ra thành các nhóm di tích sau đây:

1- Nhóm di tích đặc biệt quan trọng. Những di tích này cần phải được phục hồi, tôn tạo, gồm:

- + Các di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh như hệ thống hầm hào, lán ở và làm việc tại Nà Đình, Khuôn Tát, Tỉn Keo (xã Phú Đình);
- + Di tích nơi ở và làm việc của Tổng Bí thư Trường Chinh tại Nà Mòn (xã Phú Đình);
- + Di tích Đình Làng Quặng (xã Định Biên);
- + Tu sửa, nâng cấp và bảo tồn các di tích: nhà ông Nguyễn Văn Lá và ông Nông Đình Long - nơi ở và làm việc của Đ/c Tôn Đức Thắng và cơ quan;



Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm lại Tân Keo (12/8/1998).

ANH KHẮC THỌ

Nhà bà Phùng Thị Vân - nơi ở của Tổng Bí thư Trường Chinh ở xóm Phụng Hiền, xã Diềm Mặc.

+ Tu sửa, nâng cấp di tích Căng Bá Vân (xã Bình Sơn, thị xã Sông Công) và Chùa Mai Sơn (xã Kha Sơn, Phú Bình)

2- Nhóm di tích quan trọng liên quan trực tiếp đến các sự kiện chính trị, sự kiện lịch sử. Những di tích này cần xây dựng nhà bia kết hợp với hệ thống phù điêu nghệ thuật nhằm tôn vinh giá trị lịch sử và truyền thống, bao gồm:

+ Địa điểm di tích nơi lần đầu tiên Bác Hồ về ATK tại Khâu Tý (xã Diềm Mặc, Định Hóa);

+ Địa điểm di tích nền hội trường hội nghị tuyên dương anh hùng tại Khâu Hấu (xã Trung Lương, Định Hóa);

+ Địa điểm di tích cơ quan Tổng bộ Việt minh (xã Diềm Mặc);

+ Địa điểm di tích Trường Nguyễn Ái Quốc (xã Bình Thành);

+ Địa điểm di tích Việt Nam giải phóng quân đánh chiếm thị xã Thái Nguyên trong Cách mạng Tháng Tám 1945;

+ Một số di tích khác ở huyện Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương...

3- Nhóm di tích quan trọng cần đặt bia ghi dấu sự kiện, gồm: Địa điểm di tích nơi đóng quân của Tổng Cục chính trị quân đội nhân dân Việt Nam; di tích nhà tù Chợ Chu, di tích đình Cù Vân và Căng Bá Vân;

Ngoài ra còn nhiều di tích cần đặt bia ghi dấu sự kiện bao gồm trên 70 di tích.

- Hai là, đầu tư phương tiện và kỹ thuật nhằm bền vững hóa hệ thống các di tích được phục hồi, bảo tồn và tôn tạo.

Đây là vấn đề cần được quan tâm đặc biệt. Bởi vì, các di tích gốc hầu hết là hầm hào, lán trại, thường đào sâu vào núi hoặc được làm bằng tre, nứa, gỗ....các di tích này nằm sâu nơi núi rừng xa xôi hẻo lánh, ít người qua lại và thường xuyên ẩm ướt nên rất nhanh bị hủy hoại. Do vậy, việc bền vững hóa di tích nói chung và vật liệu phục hồi, tôn tạo di tích nói riêng là yêu cầu bức thiết. Trừ một số di tích và một số chi tiết cần phải phục hồi theo yêu cầu bắt buộc là phải dùng vật liệu gốc là tre, nứa, lá, gỗ...các di tích còn lại nên phục

hồi theo phương pháp kỹ thuật và công nghệ hiện đại đó là việc dùng các loại vật liệu bền vững giả vật liệu gốc như: hệ thống kết cấu chịu lực (khung, cột, xà...) dùng bằng thép ống; các vách nứa, đòn tay, dui mè, kèo...có thể dùng vật liệu gốc nhưng phải ngâm tẩm kỹ qua thuốc chống mối mọt; nếu các kết cấu cột, xà...có tiết diện lớn có thể sử dụng bê tông cốt thép. Tất cả đều được phủ composit patin bề mặt theo màu sắc của từng cấu kiện, cụ thể là:

- Các vật liệu phục chế thể khối đặt tại các di tích được làm bằng các chất liệu gốc, ống thép, bê tông cốt thép...nhưng phải phủ composit theo mẫu mã và màu sắc của hiện vật gốc;

- Các lư hương, đỉnh, đồ tế lễ đặt tại các di tích cần làm bằng đá Thanh liên, chạm khắc theo phong cách truyền thống;

- Nhà bia xây dựng theo phong cách truyền thống hai tầng mái, 4 cột bằng bê tông cốt thép giả gỗ, mái bằng bê tông dán ngói cổ phục chế;

- Phần nền các lán, hầm hào, đường đi lại trong di tích sử dụng đất đồi trộn xi măng pha màu đất tự nhiên phù hợp với từng nơi, từng vùng;

- Biển chỉ dẫn hướng tham quan có thể làm bằng đá Thanh liên khối và biển tôn sơn phản quang...

- Ba là, quan tâm đầu tư bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể trong khu vực “chiến khu Việt Bắc” tỉnh Thái Nguyên.

Chúng ta biết rằng, bên cạnh việc đầu tư phục hồi, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể tại các di tích thì việc đầu tư cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể tại khu vực này cũng đóng vai trò cực kỳ quan trọng. Bởi lẽ, trong điều kiện khoa học công nghệ phát triển hiện nay, việc cập nhật các thông tin trên mạng, trên các trang Web...vừa bảo đảm lưu giữ lâu dài, vừa tiện cho việc nghiên cứu, học tập, quảng bá tuyên truyền, vừa giảm thiểu tối đa các chi phí về nhân lực, vật lực, thời gian và kinh phí...Nội dung đầu tư cụ thể cho chương trình này là thông qua các khâu tập hợp dữ liệu tức là tổ chức sưu tầm, sao chụp các tư liệu tài liệu và lập trình phần mềm quản lý, khai thác dữ liệu.

Muốn làm việc này trước hết phải đầu tư cho công tác đào tạo cán bộ, đầu tư cho việc sưu tầm, khai thác nghiên cứu hiệu chỉnh các dữ liệu đã sưu tầm và đầu tư mua sắm các phương tiện kỹ thuật chuyên dụng như hệ thống máy tính, máy in, máy chụp và các thiết bị kỹ thuật số và công nghệ chất lượng cao.

Tóm lại, việc đầu tư phục hồi, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh nói chung, các di tích thuộc “Chiến khu Việt Bắc” tỉnh Thái Nguyên nói riêng là để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc phục vụ cho công tác giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng của dân tộc Việt Nam, nghệ thuật lãnh đạo kháng chiến của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của các thế hệ cha anh - những người đã anh dũng hy sinh vì độc lập tự do của dân tộc cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Mặt khác, việc đầu tư phục hồi, bảo tồn, tôn tạo hệ thống di tích cùng với việc phát triển hệ thống các cơ sở hạ tầng như trường học, đường sá, điện, nước vv... sẽ thúc đẩy nhanh việc phát triển kinh tế - xã hội một cách vững chắc và toàn diện của các địa phương vùng chiến khu xưa, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sinh hoạt văn hóa vật chất và tinh thần của nhân dân và phù hợp đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt Nam.

Với ý nghĩa ấy, chúng tôi tin tưởng và hy vọng rằng, việc phục hồi, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử cách mạng “Chiến khu Việt Bắc” tỉnh Thái Nguyên sẽ nhận được sự quan tâm đầu tư công sức, trí tuệ và tiền của của các cấp, các ngành; của đồng bào, chiến sỹ cả nước cho một chiến khu xưa - “Thủ đô” một thời của dân tộc Việt Nam xứng đáng với tầm vóc và giá trị lớn lao của nó.

Và cũng với ý nghĩa ấy, chúng tôi có một số kiến nghị sau đây:

- Một là, từ 2001 đến nay, thực hiện Quyết định 984/QĐ-TTg ngày 25/1/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án quy hoạch tổng thể phục hồi bảo tồn, tôn tạo và phát huy khu di tích lịch sử cách mạng “Chiến khu Việt Bắc” tỉnh Thái Nguyên đã xây dựng Dự án phục hồi bảo tồn,

tôn tạo và phát huy khu di tích lịch sử cách mạng “Chiến khu Việt Bắc” tỉnh Thái Nguyên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt với tổng kinh phí đầu tư 19,9 tỷ đồng; thời gian thực hiện dự án từ 2001 đến 2005. Qua 3 năm thực hiện, dự án đã thu được những kết quả bước đầu. Một số di tích quan trọng đã và đang được phục hồi, tôn tạo và phát huy tác dụng như khu di tích Khuôn Tát, Tỉn Keo, Nà Mòn (Phú Đình); Phụng Hiến, Khau Tý (Điềm Mạc)...; Tuy nhiên, do kinh phí hàng năm đầu tư ít (mỗi năm trên dưới 3 tỷ đồng) nên khả năng không đáp ứng tiến độ theo kế hoạch. Để thực hiện dự án đúng tiến độ theo kế hoạch được duyệt, Sở Văn hóa - Thông tin Thái Nguyên trân trọng đề nghị Chính phủ quan tâm chỉ đạo các Bộ, Ngành chức năng trong khi xây dựng kế hoạch và phân bổ kinh phí quan tâm ưu tiên cho việc thực hiện dự án này.

- Hai là, cùng với việc đầu tư phục hồi, bảo tồn, tôn tạo các di tích theo dự án được duyệt và có sự đầu tư của nhà nước, còn rất nhiều các di tích khác cần được đầu tư bảo tồn, tôn tạo (trên 50 di tích) đang trông chờ vào sự đầu tư hỗ trợ của các ngành các cấp và của nhân dân cả nước. Với tinh thần “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, “Trung ương và địa phương cùng làm”; thực hiện chủ trương xã hội hóa việc đầu tư, tôn tạo và bảo vệ di tích và đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên thiết tha đề nghị các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương bạn đặc biệt là các cơ quan đã từng đóng và làm việc tại ATK trong thời gian kháng chiến quan tâm đầu tư sức người, sức của cho việc phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến thuộc “Chiến khu Việt Bắc” tỉnh Thái Nguyên xứng đáng với ý nghĩa, giá trị và tầm vóc của một nơi đã từng là “Thủ đô kháng chiến” của cả nước.

- Ba là, theo thống kê, tỉnh Thái Nguyên hiện nay có 780 di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh, trong đó có hơn 100 di tích thuộc ATK. Các di tích thuộc ATK Thái Nguyên tập trung ở các huyện Đình Hóa, Đại Từ và một số nơi khác như Võ Nai, Phú Lương, Phú Bình, Phổ Yên. Số lượng di tích thì nhiều, địa bàn phân bố lại rộng, việc quản lý, bảo vệ, khai thác và phát

huy hiệu quả của hệ thống di tích hiện nay gặp rất nhiều khó khăn (không có người bảo vệ, không đủ hướng dẫn viên hướng dẫn tham quan...). Để khắc phục tình trạng bất cập này, Sở Văn hóa - Thông tin trân trọng đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thái Nguyên cho phép thành lập Ban quản lý và khai thác khu di tích ATK để thực hiện việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích thuộc ATK nói riêng và toàn bộ các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh tỉnh Thái Nguyên nói chung.

N.T.T

DI TÍCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH Ở THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thanh Minh
(Bảo tàng Hồ Chí Minh)

Thái Nguyên là một tỉnh nằm trong ATK Việt Bắc, nơi đây đã ghi dấu nhiều di tích quan trọng của Trung ương Đảng, Chính phủ; của Bác Hồ trong thời kỳ tiền khởi nghĩa và trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đặc biệt ATK Định Hóa được xem là Thủ đô của cuộc kháng chiến.

Nhân kỷ niệm 55 năm ngày Trung ương Đảng, Chính phủ chọn Định Hóa làm ATK và 55 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về ATK. Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Bảo tàng Hồ Chí Minh và Bảo tàng Cách mạng Việt Nam tổ chức tọa đàm khoa học nhằm khẳng định lại vị trí, tầm quan trọng của ATK trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, việc bảo vệ, bảo quản, tôn tạo di tích và việc phát huy tác dụng di tích gắn với việc phát triển kinh tế - xã hội vùng ATK. Chúng tôi xin cung cấp những di tích và địa điểm di tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Nguyên để các đồng chí nghiên cứu, tham khảo. Đây là kết quả nghiên cứu nhiều năm, đặc biệt đó là sản phẩm Đề tài khoa học cấp Bộ: “Nghiên cứu nhằm định hướng bảo tồn, tôn tạo và phát huy tác dụng di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở ATK Việt Bắc, do Bảo tàng Hồ Chí Minh thực hiện trong 2 năm (1998-1999)

*

* *

1- Nền lán Bác Hồ ở đồi Khau Tý, xóm Nà Tra, xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (trước cách mạng là xã Lục Rã), nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc trong thời gian từ 20 -5 đến 10 -11-1947.

Lán Bác Hồ ở đồi Khau Tý là nơi ở và làm việc đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại ATK Định Hóa. Tại đây, Người đã cùng Trung ương Đảng, Chính phủ đề ra nhiều chủ trương, chính sách, sắp xếp lại bộ máy lãnh đạo

cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Cũng tại đây, Người đã hoàn thành tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” để giáo dục và rèn luyện cán bộ, Đảng viên trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước và quân đội. Người đã viết nhiều thư gửi các làng xã, các ngành. Người đã nhiều lần dự và chủ tọa những cuộc họp của Hội đồng Chính phủ. Đồng chí Trường Chinh, đồng chí Phạm Văn Đồng và nhiều đồng chí Thường xuyên đến làm việc với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2- Lán Bác Hồ tại đồi Khâu Ngoại, xóm Nà Chài, xã Diêm Mặc (trước cách mạng là xã Lục Rã), huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên là nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (từ 1947-1952). Tại nơi đây đã diễn ra nhiều Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương.

3- Hội trường tại đồi Khâu Ngoại, xóm Nà Chài, xã Diêm Mặc (trước cách mạng là xã Lục Rã), huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh thường đến họp và chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng từ năm 1948 đến tháng 2 năm 1952.

Đồi Khâu Ngoại và một số nhà dân xóm Nà Chài là nơi ở và làm việc của các cơ quan Trung ương như Quốc hội, Mặt trận, tuyên huấn. Có lần Bác Hồ đã tổ chức lửa trại, nói chuyện về cuộc kháng chiến và văn nghệ.

4- Lán Bác Hồ tại đồi Khuôn Tát, xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở đây 3 lần:

- Lần thứ I: Từ ngày 20-11 đến ngày 28-11-1947.
- Lần thứ II: Từ ngày 11-1 đến ngày 7-3-1948
- Lần thứ III: Từ ngày 5-4 đến ngày 1-5-1948.

Những ngày ở đây Người đã viết nhiều tài liệu nhằm củng cố chính quyền, củng cố hậu phương, đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị thay đổi cục diện chiến trường chống Pháp. Ngoài những công việc về định chủ trương, đường lối và động viên quân và dân ta quyết tâm kháng chiến, hoặc tiếp khách trong nước và quốc tế, Bác Hồ và Quốc hội đã tổ chức lễ

phong quân hàm cấp tướng cho cán bộ cao cấp của Quân đội nhân dân Việt Nam, đồng chí Võ Nguyên Giáp được phong quân hàm Đại tướng.

5- Nền Lán Bác Hồ tại đồi Tỉn Keo, xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đồi Tỉn Keo còn có tên gọi là chân đèo De hoặc Khuôn tát ngoài, nơi đây trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc nhiều lần:

- Lần thứ I : Từ 5-4-1948 đến 1-5-1948
- Lần thứ II: Từ 25-5-1948 đến 12-9-1948
- Lần thứ III : Cuối năm 1953.

Tại đây các đồng chí lãnh đạo cao cấp thường xuyên đến làm việc với Bác Hồ, ở đây cũng diễn ra nhiều cuộc họp của Thường vụ Trung ương Đảng. Đặc biệt vào đêm 6-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì cuộc họp của Thường vụ Trung ương Đảng thông qua đề án chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ.

6- Trại nhi đồng ở xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc tại đây từ ngày 1-5 đến 25-5-1948.

Theo gợi ý của Bác Hồ, Văn phòng Chính phủ đã tập hợp khoảng 100 em thiếu niên, nhi đồng, gồm các cháu mồ côi, con em cán bộ cả miền xuôi và miền núi, tổ chức thành lập lớp học văn hóa và rèn luyện. Bác Hồ đã dành nhiều thời gian quan tâm đến trại nhi đồng này, từ ngày 1-5 đến 25-5-1948.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở tại trại này vừa làm việc, vừa giáo dục và giúp đỡ các cháu. Sau khi thực dân Pháp ném bom xã Phú Đình, các cháu phải sơ tán đi chỗ khác và nhiều em đã được vào trường Thiếu sinh quân.

7- Nhà ông Ma Tử Vượng ở xóm Sơn Vinh, xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc 2 ngày 18 và 19-11-1947. Trước khi chuyển địa điểm từ Diềm Mặc huyện Định Hóa đến huyện Võ Nhai, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng một số đồng chí đã đến ở

nhà ông Ma Tử Vượng. Tại đây Bác đã làm việc với nhiều đồng chí từ các cơ quan đến, buổi trưa, để đảm bảo bí mật Bác thường ra nghỉ và làm việc ở tầng đá cách nhà ông Ma Tử Vượng 150m.

8- Đồi Nà Tà ở xóm Sơn Vinh, xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi cất giấu xe ô tô của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ 20-5-1947 đến cuối năm 1948.

Nơi cất giấu xe ô tô của Bác do đồng chí Nền lái xe cho Bác phụ trách.

Vào cuối năm 1948, được sự đồng ý của Bác Hồ, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã cho tháo máy xe ô tô để phục vụ chạy điện cho ATK.

9- Hội trường tại đồi Thảm Chặm, xóm Sơn Đầu, xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Bác Hồ thường đến họp và gặp gỡ các nhân sĩ trí thức từ năm 1947 đến 1953.

Hội trường đồi Thảm Chặm là nơi làm việc và hội họp của Quốc hội và Mặt trận. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp Bác Hồ đã nhiều lần đến Hội trường này để dự họp, làm việc và gặp gỡ các nhân sĩ trí thức.

10- Nhà ông Ma Đình Sinh, xóm Sơn Đầu, xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nghỉ khi về dự và chủ trì Hội nghị từ năm 1949 đến 1953.

11- Hội trường xóm Lương Bình, xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự Hội nghị các sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam năm 1950.

Năm 1950, tại Hội trường 8 mái của Cục quân huấn Bộ Quốc phòng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự và huấn thị tại Hội nghị các sĩ quan và chỉ huy quân đội về việc triển khai kế hoạch tác chiến và chiến dịch Biên giới 1950.

12- Nhà ông Ma Đình Tương, xóm Đồng Chùa, xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc từ 12 đến 20-11-1951, trong lần đi công tác giải thích thuế nông nghiệp và điều lệ Đảng Lao động Việt Nam. Ông Ma Đình Tương lúc đó là Chủ tịch UBND huyện Định Hóa.

13- Chùa Hang thuộc xóm Đồng Chùa, xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc từ 21-11 đến 25-11-1951. Sau chiến dịch Biên giới năm 1950 và đặc biệt là sau Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng tháng 2- 1951, đề động viên cán bộ Đảng viên, quân dân chính đảng tập trung toàn lực đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi nhiều nơi, đặc biệt là các vùng trọng điểm của ATK để chỉ đạo tổng kết chiến dịch Biên giới, phổ biến cương lĩnh, văn kiện, điều lệ Đảng và chính sách thuế nông nghiệp. Sau khi ở nhà ông Ma Đình Trương, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về ở và làm việc trong Chùa Hang từ ngày 21-11 đến 25-11-1951.

14- Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, làng Luông, xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh thường đến giảng bài năm 1947.

Để đào tạo cán bộ trung cao cấp của Đảng và Nhà nước, Thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định mở trường Đảng tại làng Luông, xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, lấy tên là trường Đảng Nguyễn Ái Quốc để đào tạo cán bộ lãnh đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Văn Đồng thường xuyên đến giảng bài cho trường.

15- Nhà ông Lô Đức Lệnh, xóm Khuôn Nhà, xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghỉ chân trên đường đi công tác, năm 1920.

16- Đình Làng Mố, xã Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh dự và phát biểu ý kiến với Hội nghị phổ biến chính sách thuế nông nghiệp của Đảng và Nhà nước.

17- Hội trường Cục Quân nhu, làng Dậu, xã Phú Tiên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự và trực tiếp phổ biến Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam, tháng 11-1951.

18- Hội trường Bộ Tổng tham mưu quân đội, xóm Khẩu Hấu, xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh thường đến nghe báo cáo và bàn kế hoạch tác chiến từ năm 1950 đến năm 1952. Nơi đây đã diễn ra Hội nghị tuyên dương anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc Bác Hồ đã đến dự và nói chuyện với Hội nghị.

19- Hàm đại tướng Võ Nguyên Giáp, xóm Khẩu Quắc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bàn với các tướng lĩnh về kế hoạch tác chiến Điện Biên Phủ, cuối năm 1953 đầu 1954.

Sau khi Bác Hồ và thường vụ Trung ương phê duyệt kế hoạch tác chiến Điện Biên Phủ. Bộ Tham mưu và các tướng lĩnh chuyển về xã Thanh Định bàn kế hoạch cụ thể và xây dựng trận địa cho bộ đội tập luyện. Tại căn hầm của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bác Hồ đã đến nghe báo cáo và bàn với các tướng lĩnh kế hoạch tác chiến tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

20 - Lán Bác Hồ, xóm Khẩu Quắc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở trong thời gian làm việc với các tướng lĩnh về kế hoạch tác chiến Điện Biên Phủ, cuối năm 1953 đầu 1954. Chiếu lán này nguyên là lán của đồng chí Văn Tiến Dũng, khi Bác Hồ đến đã ở lán này, đồng chí Văn Tiến Dũng tạm thời chuyển đi ở nơi khác.

21- Nhà ông Đàm Văn Sắc, xóm Đồng quán, xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ghé thăm và nói chuyện với cuộc họp tổ đảng thôn Nà Chè, tháng 10 – 1947.

Sau khi được tin thực dân Pháp sẽ ném bom Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chuyển địa điểm từ xã Sơn phú, huyện Định Hóa đến huyện Võ Nhai. Trên đường đến địa điểm mới Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ghé thăm và nói chuyện với cuộc họp tổ đảng thôn Nà Chè tại nhà ông Sắc, Người đã nghỉ lại một đêm vào tháng 10-1947 ở đây.

22- Cây Loọng, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và đoàn cán bộ cùng đi trên đường đến huyện Võ Nhai đã dừng chân nghỉ ăn cơm trưa ở xóm Nhân, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, tháng 10-1947.



Thư giãn cảnh thác Khuôn Tát (Phủ Định, Định Hóa)
ANH: KHÁC THỌ

23. Nhà ông Nguyễn Văn Đắc, xóm Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, nơi Bác Hồ ở và làm việc trong thời gian 10 ngày, khoảng từ ngày 6 đến 15-10-1947 để tiếp tục chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Pháp.

24. Lán Bác Hồ ở xóm Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, nơi Bác Hồ ở và làm việc từ ngày 15 đến 17-10-1947. Sau khi ở nhà ông Nguyễn Văn Đắc, để đảm bảo bí mật, Bác Hồ đã chuyển đến ở Lán trên đồi Rõng Là Ghè.

25. Nhà ông Lâm Thành Thái, xóm Hái Hoa, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghỉ chữa bệnh lên đường từ Cao Bằng về Tân Trào để chỉ đạo Tổng khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng 17-5-1945.

26. Địa điểm di tích Bác Hồ nói chuyện với cán bộ làm công tác thuế nông nghiệp và công nhân làm đường lại Lũng Lon, xóm Tân Long, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, ngày 20-9-1949.

27. Đình Kềm ở xóm Kềm, xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự Hội nghị triển khai thực hiện chính sách thuế nông nghiệp của huyện Phú Lương ngày 5-1-1951 và giải thích chính sách thuế nông nghiệp.

28. Trạm giao tế Trung ương, xóm Yên Phú, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Đầu năm 1951, trên đường đi công tác, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm và nói chuyện với các bác sĩ, y tá và nhân viên phục vụ và nghỉ lại tại nhà khách của Trạm giao tế của Trung ương Đảng.

29. Hội trường Cục Hậu Cần ở xóm Khuôn Lân, xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Tại Hội trường này, đầu năm 1952 đã diễn ra Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ II, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đến dự và nói chuyện, động viên, biểu dương, khen thưởng các đại biểu và các anh hùng chiến sĩ thi đua về dự Đại hội.

30. Đền Long Giàn, xóm Long Giàn, xã Khe Mo, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Tháng 10 -1947, trên đường di chuyển địa điểm từ Định Hóa đến huyện Võ Nhai, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghỉ chân và thắp hương ở đền Long Giàn.

31. Nhà bà Tạc Thị Tình ở xóm Suối Cát, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tháng 8-1945 trên đường từ Tân Trào về Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng đoàn công tác đã nghỉ tại nhà bà Tạc Thị Tình để chờ xe ô tô đón về Hà Nội.

32. Đình làng Cướm (tức làng Lưu Quang) ở xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Cuối năm 1949, tại Đình làng Cướm đã diễn ra Hội nghị của Thường vụ Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh cuộc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự và chủ trì Hội nghị.

33- Lán Bác Hồ ở xóm Khuổi Rịa, xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc trong thời gian diễn ra Hội nghị Thường vụ Trung ương ở Đình làng Cướm, cuối năm 1949.

34. Nhà ông Nguyễn Văn Chung, xóm Đồng Măng, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Cuối năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh về xã Yên Lãng thăm và nói chuyện với dân công làm đường tránh Đèo Khế tại khu rừng Mạ Mải, xóm Đồng Chung. Trước khi nói chuyện với dân công, Bác đã nghỉ tạm tại nhà ông Chung.

35. Khu Đoàn ủy ở Xóm Nà Phác, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Trong những năm 1953-1954 là trụ sở của Khu Đoàn ủy cải cách ruộng đất Trung ương, nơi đào tạo đội ngũ cán bộ cải cách ruộng đất đầu tiên của cả nước, huấn luyện cán bộ về tiếp quản Thủ Đô. Bác Hồ đã đến nói chuyện với cán bộ và học viên tại đây 5 lần.

36. Đồi Thành Trúc ở xóm Đồng Mu, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tháng 9-1954, trên đường về Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh và đoàn cán bộ cùng đi đã nghỉ chân tại đồi Thành Trúc, sau đó vào nghỉ lại Văn phòng của Bộ Canh nông.

37. Xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 30-9-1954, sau khi tổng kết cải cách ruộng đất đợt I ở Thái Nguyên, Bác đi thăm nông dân xã Hùng Sơn động viên bà con đoàn kết tích cực sản xuất, tiết kiệm thực hiện tốt chính sách cải cách ruộng đất.

38. Xã Phục Linh thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 14-9-1954, sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Bác từ chiến khu đến thăm bà con nông dân xã Phục Linh. Bác căn dặn cán bộ, nhân dân đoàn kết, nhanh chóng khôi phục lại sản xuất thực hiện tốt chính sách cải cách ruộng đất.

39. Đập nước Thác Huống huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 25-1-1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm công trình khôi phục cầu Phủ Lạng Thương (Bắc Giang) thăm công trường khôi phục đập nước Thác Huống và nhân dân xã Cam Giá huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên.

40. Thôn Cầu Thành xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 20-3-1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm nông dân hợp tác xã Cầu Thành, sau đó Bác thăm trạm bơm Lũ Yên ở xã Yên Tĩnh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

41. Khu Gang thép Thái Nguyên thuộc thành phố Thái Nguyên, được vinh dự đón Bác về thăm 2 lần:

Lần thứ I: Ngày 8-6-1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm công trường xây dựng Gang thép Thái Nguyên và bộ đội đoàn Sông Lô.

Lần thứ II: Ngày 1-1-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với đồng bào Thái Nguyên và công nhân khu Gang Thép. Người khen ngợi những thành tích về mọi mặt chỉ rõ những thiếu sót cần khắc phục.

Người nêu lên 10 điều mà cán bộ và công nhân phải thực hiện tốt. Người nhấn mạnh: Để làm ra gang thép tốt thì Người công nhân và cán bộ phải tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép như gang. Nhất là cán bộ, đảng viên và đoàn viên phải làm như vậy.

42. Đoàn Sông Lô đóng quân ở Thái Nguyên. Ngày 8-6-1959 khi về thăm Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm bộ đội đoàn Sông Lô.

43. Sư đoàn 312 đóng quân ở Thái Nguyên. Ngày 1-1-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm và chúc Tết bộ đội.

44. Nhà máy điện Cao Ngạn, phố Quán Triều, thành phố Thái Nguyên. Ngày 1-1-1964 Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và chúc Tết.

45. Bảo tàng Khu tự trị Việt Bắc nay là Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, thành phố Thái Nguyên. Ngày 1-1-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và chúc Tết.

46. Trường Dân tộc vừa học vừa làm thuộc huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 31-12-1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm trường. Nói chuyện với các thầy cô giáo và học sinh, Người căn dặn, học phải đi đôi với thực hành, phải đoàn kết dạy tốt, học tốt, sau khi trường đóng góp được nhiều cho Tổ quốc.

47. Trụ sở Khu ủy Việt Bắc nằm ở thị xã Thái Nguyên, đã vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm nhiều lần trong những năm 1956, 1959. Ngày 13-3-1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm và nói chuyện với nhân dân Thái Nguyên ở Trụ sở Khu ủy Việt Bắc, Bác căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cách mạng, ngoài lợi ích của nhân dân và giai cấp công nhân, Đảng ta không còn lợi ích nào khác.

Trong thời kỳ kháng chiến, Đảng ta lãnh đạo nhân dân đánh giặc cứu nước. Ngày nay Đảng ta lãnh đạo nhân dân xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Cho nên Đảng viên nào sản xuất và lãnh đạo sản xuất tốt, tức là Đảng viên tốt. Đảng viên nào sản xuất và lãnh đạo sản xuất không tốt, tức là Đảng viên kém”.

H.T.M

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG
BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ KHU DI TÍCH LỊCH SỬ ATK
THUỘC TỈNH THÁI NGUYÊN

PGS.TS Trương Quốc Bình
Giám đốc Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Khu di tích lịch sử ATK thuộc tỉnh Thái Nguyên là một phần quan trọng của Khu di tích lịch sử chiến khu Việt Bắc - một trong những quần thể di tích và địa điểm di tích có tầm quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX. Đây là một trong những khu di tích có vai trò cực kỳ quan trọng trong hệ thống các di tích lịch sử về thời kỳ cách mạng và kháng chiến ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nơi đặt đại bản doanh của Trung ương Đảng và Chính phủ, của các cơ quan Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu, cùng nhiều cơ quan nhà nước và các tổ chức, đoàn thể cách mạng khác... Đồng thời, do ở vị trí cận kề với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang), nên khu ATK thuộc tỉnh Thái Nguyên là một bộ phận quan yếu hợp thành Thủ đô Kháng chiến của cả nước - khu căn cứ địa cách mạng góp phần quyết định vận mệnh của cả cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc.

Cho đến nay, khu di tích ATK thuộc tỉnh Thái Nguyên có vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp giáo dục truyền thống cho các thế hệ người Việt Nam và giới thiệu bạn bè quốc tế những dấu tích vật chất về sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và nhân dân ta. Mặt khác, nơi đây cũng đồng thời là địa bàn cư trú của các dân tộc thiểu số, chủ yếu là Tày, Nùng, Dao - những thành phần dân tộc không chỉ có tinh thần cách mạng cao và truyền thống yêu nước, mà còn có những đặc trưng văn hóa đặc sắc nên khu vực này còn đã, đang và sẽ là một trong những trung tâm du lịch đặc biệt, với những nguồn tài nguyên du lịch đặc biệt về thiên nhiên và nhân văn, cơ sở quan yếu của sự

nghiệp phát triển du lịch bền vững ở Việt nam thông qua việc tổ chức khai thác các loại hình du lịch: du lịch văn hóa và du lịch sinh thái. Để bảo vệ và phát huy một trong những khu di tích vô giá này của lịch sử cách mạng Việt Nam, trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm chỉ đạo và đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu, tư liệu hóa, xây dựng và từng bước thực hiện các dự án để bảo vệ và phát huy giá trị khu di tích.

Trong những năm qua, thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Dự án phát triển kinh tế xã hội vùng ATK Định Hóa*. (quyết định số 7/TTg ngày 27/5/1995) một số nội dung hạng mục của giai đoạn I nhằm bảo vệ và phát huy khu di tích đã được thực hiện, bao gồm: xây dựng nhà trưng bày, nhà bia, hàng rào, phục hồi một số đoạn hầm tại Tỉn Keo, nhà bia tại bãi Thàn Mát - Làng Quặng. Tiếp đó, thực hiện *Đề án Quy hoạch tổng thể đầu tư phục hồi, bảo tồn, tôn tạo và phát huy khu di tích cách mạng và kháng chiến chiến khu Việt Bắc* đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 984/QĐ ngày 2/10/1999, trong năm 2000, theo quyết định của Bộ Văn hóa Thông tin, phối hợp với các cơ quan chuyên ngành hữu quan, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã triển khai dự án đầu tư phục hồi thí điểm hai ngôi lán di tích tại Tỉn Keo bằng vật liệu mới.

Trong những năm gần đây, không ít tài liệu, hiện vật lịch sử đã được nghiên cứu sưu tầm bảo quản và tổ chức phát huy tác dụng bước đầu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam Bảo tàng Hồ Chí Minh và Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên.

Đồng thời, hệ thống đường giao thông nối các trung tâm di tích đã được xây dựng- trong đó có tuyến đường từ chợ Chu đi Đèo De sang Tân Trào, Tuyên Quang đã được rải nhựa - thiết thực góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và sự phát triển du lịch tại địa phương.

Nhiều chuyên tham quan tìm về cội nguồn theo lộ trình Chiến khu Việt Bắc đã được các tổ chức, các đoàn thể, ban, ngành tổ chức, đã và đang góp phần không nhỏ vào việc phát huy giá trị của quần thể di tích đặc biệt này.

Tuy nhiên, những hiệu quả nói trên vẫn mới chỉ là bước đầu và ở mức độ khiêm tốn. Vì thế, chúng tôi cho rằng, việc tiếp tục nghiên cứu, xác định những vị thế và định hướng bảo vệ và phát huy khu di tích ATK thuộc tỉnh Thái Nguyên đã, đang và vẫn là nhu cầu bức xúc và là việc làm hết sức cần thiết nhằm góp phần vào việc bảo vệ và phát huy những truyền thống cách mạng của Đảng và nhân dân ta, tạo cơ sở và động lực cho sự phát triển của đất nước trong những bối cảnh mới.

Cũng chính vì thế, thay mặt lãnh đạo Cục Bảo tồn Bảo tàng, Bộ Văn hóa Thông tin, chúng tôi xin bày tỏ sự cảm ơn và đánh giá cao sáng kiến của Bảo tàng Hồ Chí Minh đã phối hợp với Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Thái Nguyên tổ chức cuộc hội thảo khoa học đầy ý nghĩa này để tiếp tục xác định và khẳng định, về mặt khoa học, những nội dung giá trị đặc biệt của khu di tích ATK thuộc tỉnh Thái Nguyên cùng những định hướng bảo vệ và phát huy những giá trị của khu di tích.

Dưới đây, chúng tôi xin phép được trao đổi một số ý kiến bước đầu vấn đề tổ chức quản lý khu di tích đặc biệt này nhằm góp phần vào sự nghiệp nghiên cứu bảo vệ và phát huy giá trị của quần thể di tích.

1. Tính phức tạp của đối tượng quản lý bảo vệ và phát huy quần thể di tích ATK thuộc tỉnh Thái Nguyên:

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hiện nay, khu di tích ATK phân bố tập trung trên những khu vực rộng lớn và địa hình phức tạp. Theo số liệu kiểm kê bước đầu, số lượng các di tích và địa điểm di tích thuộc chiến khu Việt Bắc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gắn với những sự kiện lịch sử điển hình trong các năm từ 1941 đến 1954, là 199. Trong số này, khu ATK Định Hóa có 97 di tích và địa điểm di tích. Ngoài cụm Định Hóa, quần thể di tích ATK thuộc tỉnh Thái Nguyên còn bao gồm một khu vực cho diện tích khoảng 130 ha thuộc cụm Đại Từ.

Với vị trí nằm giữa trung tâm của Khu Việt Bắc, cụm di tích ATK Định Hóa, cách thành phố Thái Nguyên 50 km về phía tây bắc, phân bố trên một khu vực có tổng diện tích khoảng 520 km², giáp 6 huyện là : Chợ Đồn, Bạch

Thông (ở phía bắc, thuộc tỉnh Bắc Cạn); nam giáp Đại Từ, đông giáp Phú Lương; tây giáp Yên Sơn và Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang). Cụm di tích này có địa hình tự nhiên khá phức tạp: phía bắc là núi cao, với những dãy núi có độ dốc lớn - trong đó có dãy núi đá vôi thuộc vòng cung sông Gâm - tạo thành bức tường thành thiên nhiên từ phía bắc qua trung tâm huyện, phía nam là vùng núi đất thấp có độ cao từ 50 đến 200m với các cánh rừng cọ đan xen với ruộng lúa.

Cụm di tích lịch sử Định hóa được chia thành 6 trung tâm nhỏ - với hạt nhân là các di tích đặc biệt, gắn với những di tích về các cơ quan đầu não kháng chiến như Trung ương Đảng, Bộ Quốc Phòng, Bộ Tổng tham mưu...bao gồm: Trung tâm Chợ Chu - Quán Vuông; Trung tâm Bảo Biên - Bảo Linh; Trung tâm Thanh Định; Trung tâm Định Biên; Trung tâm Diêm Mặc; và trung tâm Phú Đình. Trong số 27 di tích được coi là di tích có vai trò quan trọng đặc biệt tại cụm di tích này, có 5 di tích và địa điểm di tích đã được xếp hạng di sản văn hóa quốc gia, số còn lại do Bảo tàng Thái Nguyên phối hợp với các Phòng Văn hóa thông tin các huyện quản lý.

2- Những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng xuống cấp và biến dạng của khu di tích:

Nhìn chung, cho đến nay, hầu hết các di tích và địa điểm di tích đã bị biến dạng, bị thay đổi và chỉ còn lại dưới dạng các địa điểm di tích. Theo chúng tôi, những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng nói trên là:

a- Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước chuyển về thủ đô Hà Nội. Về cơ bản, từ giữa năm 1954 trở đi, những công năng và mục đích sử dụng ban đầu của những công trình này không còn nữa - do đó, việc duy trì, chăm sóc, tu bổ thường xuyên cũng không còn được thực hiện trong một thời gian khá dài. Mặt khác, trong những thập kỷ qua, công tác giáo dục truyền thống cách mạng và kháng chiến mặc dù vẫn được triển khai, nhưng chủ yếu lại được thực hiện bằng những hình thức và biện pháp khác nhau. Và lại, trong những điều kiện còn phải tập trung mọi nguồn lực của cả dân tộc cho cuộc chiến tranh chống Mỹ,

giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và sau đó là tập trung giải quyết những khó khăn không nhỏ về kinh tế xã hội, chúng ta chưa có điều kiện để bảo vệ, phục hồi những di tích vật chất của quần thể di tích này.

b. Hầu hết các công trình hiện nay được coi là di tích nhưng trước đây vốn chỉ là những công trình được làm tạm, chủ yếu được sử dụng các loại vật liệu sẵn có tại chỗ như: tranh, tre, nứa, lá, gỗ... là các loại vật liệu có tính chất hữu cơ nên ít bền vững và dễ bị hủy hoại trước những tác động thường xuyên của các yếu tố khí hậu nhiệt đới ẩm (như mưa nhiều, nắng gắt, nhiệt độ và độ ẩm cao, sự tác động của các loại côn trùng gây hại, đặc biệt là mối).

c. Những năm qua, do chưa có chủ trương nghiên cứu bảo tồn quần thể di tích này nên chưa tiến hành khoanh vùng bảo vệ và xây dựng quy hoạch bảo vệ và phát huy di tích, do đó những tác động về kinh tế - xã hội, đặc biệt là việc khai thác rừng bừa bãi thiếu sự kiểm soát, đã làm thay đổi đáng kể cảnh quan môi trường của toàn bộ khu di tích. Mặt khác, nhiều công trình như nhà ở, các công trình công cộng và kết cấu hạ tầng mới được xây dựng trong địa giới của các khu vực bảo vệ của các cụm di tích hiện nay đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến tính chất nguyên gốc của các di tích.

d. Thời gian gần đây, mặc dù các hoạt động nhằm bảo vệ và phát huy giá trị của khu di tích đã thu được những hiệu quả bước đầu rất đáng khích lệ, nhưng chúng tôi cho rằng, về cơ bản, nội dung và mức độ đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu, bảo vệ và phát huy các di tích tại đây là chưa tương xứng với nội dung và giá trị của quần thể di tích đặc biệt.

e. Một nguyên nhân hết sức quan trọng khác là, cho đến nay, công tác tổ chức quản lý, trên cơ sở xác định chân xác và hợp lý một cơ chế quản lý bảo vệ và phát huy giá trị của quần thể di tích ATK thuộc tỉnh Thái Nguyên, chưa được xây dựng và vận hành. Vì thế, chưa tổ chức thực hiện có hiệu quả những mục tiêu trước mắt và lâu dài của *Đề án Quy hoạch tổng thể đầu tư phục hồi, bảo tồn tôn tạo và phát huy khu di tích cách mạng và kháng chiến chiến khu Việt Bắc nói chung và Dự án phát triển kinh tế xã hội vùng ATK Định Hóa nói riêng.*

Và vì thế, các cơ quan chức năng của Bộ Văn hóa Thông tin cùng tỉnh Thái Nguyên chưa triển khai mạnh mẽ và có hiệu quả việc tranh thủ sự quan tâm của các cơ quan Trung ương, đặc biệt là sự quan tâm của các đồng chí lãnh đạo cao cấp cùng các đồng chí lão thành cách mạng cho việc bảo tồn những di tích này.

3. Những nội dung cụ thể trước mắt nhằm bảo vệ và phát huy giá trị của khu di tích:

Trước những nhu cầu bức xúc hiện nay, để tiếp tục triển khai có hiệu quả Dự án tổng thể bảo vệ và phát huy khu di tích ATK thuộc tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi kiến nghị cần ưu tiên tập trung thực hiện những nội dung và giải pháp dưới đây:

a. *Tiếp tục đẩy mạnh việc nghiên cứu, điều tra sưu tầm các tư liệu, hiện vật có liên quan đến các sự kiện cùng các nhân chứng lịch sử có liên quan tại ATK Thái Nguyên, tổng đó đặc biệt lưu ý việc xác minh, đề tư liệu hóa các địa điểm lịch sử tại khu di tích; chú trọng việc sưu tầm, tư liệu hóa các di sản văn hóa phi vật thể và những di vật, tài liệu có giá trị hiện đang do các cá nhân hiện đang lưu giữ.*

b. *Xây dựng và triển khai các dự án tu bổ, phục hồi các công trình, địa điểm di tích tiêu biểu.*

c. *Triển khai các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật như hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc, phòng chống cháy, hệ thống đường giao thông nối liền và hệ thống đường nội bộ tại các địa điểm di tích.*

d. *Từng bước phục hồi môi trường thiên nhiên và cảnh quan lịch sử tại quần thể di tích với việc gìn giữ các cây cổ thụ, các cánh rừng còn lại tăng cường trồng bổ sung các vật rừng đã bị khai thác chặt phá trong những năm trước.*

e. *Tổ chức việc dựng bia, biển thuyết minh, chỉ dẫn tại các di tích và địa điểm di tích tiêu biểu, xây dựng nhà trưng bày bổ sung của quần thể di tích.*

e. *Chú trọng việc đầu tư bảo vệ và khai thác các di sản văn hóa truyền thống, bao gồm cả di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể của*

cộng đồng các dân tộc ở địa phương, đặc biệt là các bản làng, các nghề thủ công truyền thống, các dịch vụ du lịch.

g. Xác định cơ chế quản lý phù hợp để sớm thành lập cơ quan quản lý chuyên trách thực hiện dự án (theo những đề xuất ở mục 5)

4. Vận dụng những quy định pháp lý của Luật Di sản văn hóa trong công tác tổ chức quản lý bảo vệ và phát huy giá trị di tích:

Theo những quy định của Luật Di sản văn hóa mới được ban hành năm 2001, khu di tích ATK thuộc tỉnh Thái Nguyên là “Di sản văn hóa thuộc sở hữu toàn dân” do “*Nhà nước thống nhất quản lý*” - (Điều 5) và *Bộ Văn hóa - Thông tin chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa*” (Khoản 2, Điều 55).

Tuy nhiên, do khu di tích nằm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, do đó UBND tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm “*trong phạm vi và quyền hạn của mình thực hiện việc quản lý nhà nước về di sản văn hóa ở địa phương* theo phân cấp của *Chính phủ*” (Khoản 4, Điều 55).

Tại Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa, do Chính phủ ban hành, quy định cụ thể trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, bao gồm:

Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa trong phạm vi địa phương có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể ở địa phương;

2. Quản lý việc sưu tầm, nghiên cứu di sản văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể theo quy định của pháp luật;

3. Tổ chức chỉ đạo, cấp giấy phép cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền;

4. Quyết định thành lập và xếp hạng bảo tàng theo thẩm quyền;

5. Phê duyệt các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích theo quy định của pháp luật;

6. Tổ chức kiểm kê, đăng ký di tích; quyết định xếp hạng và hủy bỏ xếp hạng di tích cấp tỉnh; lập hồ sơ khoa học trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin quyết định xếp hạng di tích quốc gia; chỉ đạo việc tổ chức lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa vi phạm thể ở địa phương;

7. Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về di sản văn hóa; giải quyết khiếu nại, tố cáo; khen thưởng và xử lý vi phạm pháp luật về di sản văn hóa;

8. Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan về di sản văn hóa.

Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể trong phạm vi địa phương; tổ chức ngăn chặn, bảo vệ, xử lý vi phạm; đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xếp hạng và xây dựng kế hoạch bảo vệ, bảo quản, tu bổ và phát huy giá trị di tích.

Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức bảo vệ, bảo quản cấp thiết di sản văn hóa.
2. Tiếp nhận những khai báo về di sản văn hóa để chuyển lên cơ quan cấp trên.
3. Kiến nghị việc xếp hạng di tích.
4. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi làm ảnh hưởng tới sự an toàn của di sản văn hóa.
5. Ngăn chặn và xử lý các hoạt động mê tín dị đoan theo thẩm quyền.

Như vậy, căn cứ vào những quy định pháp lý nêu trên, chúng tôi cho rằng, *việc bảo vệ và Phát huy các di sản văn hóa nói chung và khu di tích ATK thuộc tỉnh Thái nguyên nói riêng là trách nhiệm của chính quyền các cấp ở tất cả những nơi có các di tích và địa điểm di tích.*

Tuy nhiên, để quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả và đồng bộ những dự án nghiên cứu, tu bổ, phục hồi khu di tích, cần có các cơ quan chuyên trách mà chúng tôi đề xuất ở mục 5 dưới đây.

5. Đề xuất cơ chế quản lý bảo vệ và phát huy giá trị khu di tích

ATK Thái Nguyên trước mắt và trong những năm tới:

Do những đặc thù của đối tượng và nội dung quản lý và căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Sở Văn hóa Thông tin và yêu cầu của việc thực hiện Dự án quy hoạch tổng thể bảo vệ và phát huy khu di tích ATK thuộc tỉnh Thái Nguyên, đồng thời, từ kinh nghiệm thực tiễn của việc tổ chức quản lý bảo tồn di tích của các tỉnh, thành phố khác, chúng tôi kiến nghị một cơ chế quản lý bảo tồn khu di tích ATK Thái Nguyên hữu hiệu nhất hiện nay là:

1- Trước mắt, đề nghị UBND tỉnh cho thành lập Ban quản lý dự án ATK Thái Nguyên trực thuộc Sở Văn hóa Thông tin Thái Nguyên, một đơn vị có chức năng nhiệm vụ riêng, có con dấu và tài khoản riêng, do lãnh đạo Sở kiêm nhiệm phụ trách *mà không xin tăng thêm biên chế* để phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Văn hóa Thông tin, đặc biệt là Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Công ty tu bổ di tích và vật phẩm văn hóa Trung ương, Công ty Mỹ thuật Trung ương tổ chức xây dựng và thực hiện các dự án nghiên cứu, bảo quản, tu sửa, phục hồi các di tích và địa điểm di tích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Trong những năm tới, đề nghị UBND tỉnh cho thành lập “Ban quản lý khu di tích ATK Thái Nguyên” một đơn vị sự nghiệp có thu, trực thuộc UBND tỉnh, làm nhiệm vụ quản lý bảo vệ và tổ chức các hoạt động hướng dẫn tham quan, cùng các dịch vụ khai thác du lịch trên cơ sở phát huy giá trị của quần thể di tích đặc biệt này.

Trên đây là một số ý kiến bước đầu của chúng tôi về bảo vệ và phát huy khu di tích ATK thuộc tỉnh Thái Nguyên. Chúng tôi hy vọng và tin tưởng rằng, trong tương lai, khu di tích lịch sử cách mạng đặc biệt này sẽ từng bước được bảo vệ và phát huy giá trị, tạo cơ sở cho các hoạt động giáo dục và phát huy những truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng và nhân dân ta, thiết thực góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

T.Q.B



Nhà làm việc của Tổng Bí thư Trường Chinh tại Nà Mòn (Phú Đình, ATK Định Hoá) thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp mới được phục hồi

ẢNH: VIỆT CHUNG



Cây đa Làng Quặng (Định Biên, Định Hoá) - nơi ghi dấu thành lập Việt Nam Giải phóng quân

ẢNH: KHẮC THỌ

DI TÍCH ATK THÁI NGUYÊN VÀ HỆ THỐNG BẢO TÀNG - DI TÍCH LƯU NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

TS. Chu Đức Tính

Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ- TW ngày 12/9/1977 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam về việc thành lập Bảo tàng Hồ Chí Minh và Nghị định 375/CP ngày 15/10/1979 của Hội đồng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, từ năm 1980, hệ thống các Bảo tàng và di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cả nước đã dần dần hình thành và phát triển.

Hơn hai mươi năm qua, hệ thống này đang góp phần không nhỏ trong sự nghiệp bảo tồn và phát triển sự nghiệp văn hóa nước nhà, trong đó đã giữ vai trò quan trọng trong công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy tác dụng những di sản văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh không đồng ý dựng tượng, xây dựng bảo tàng, hoặc bảo tồn di tích của mình. Vì vậy, các địa phương và ngành VH TT chỉ xây dựng duy nhất một tượng Bác Hồ ở đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh và khôi phục nhà quê nội, quê ngoại Bác Hồ vào năm 1957 và năm 1961.

Sau ngày Bác qua đời, để theo nguyện vọng của toàn thể nhân dân muốn được lưu giữ đời đời những kỷ vật của Bác, cùng với việc quyết định thành lập Ban phụ trách xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng lao động Việt Nam đã cho phép khôi phục các khu lưu niệm, xây dựng nhà trưng bày bổ sung di tích. Trong các năm 1970-1971, đã xây dựng xong nhà trưng bày (bổ sung di tích) ở khu di tích Kim Liên, Khu di tích Pác Bó và Khu di tích Tân Trào. Cũng vào năm đó, đã chính thức thành lập các ban phụ trách và mở cửa tham quan các di tích Bác Hồ ở Tân Trào và Pác Bó. Tại Khu di tích Phủ chủ tịch, nơi Bác Hồ đã ở và làm việc liên tục 15 năm, ngay sau ngày Bác mất đã được bảo quản và giữ gìn kịp thời.

Cũng sau năm 1970, một số di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh dần dần được khôi phục và mở cửa đón khách tham quan, đó là các di tích; Nhà 48 phố Hàng Ngang, Hà Nội, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản Tuyên ngôn độc lập, nhà ông Nguyễn Văn Dương ở Làng Vạn phúc, thị xã Hà Đông, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Ban thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

Sau năm 1975, ở các tỉnh phía Nam công việc sưu tầm, phát hiện các di tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh được các cấp ủy, chính quyền và nhân dân đặc biệt chú ý. Chỉ trong 5 năm, từ 1975 đến 1980, nhiều di tích được khôi phục và đưa ra giới thiệu: Nhà ông Nguyễn Sĩ Độ, nơi cụ Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy học trong những năm 1890 - 1900; Trường Dục Thanh - Phan Thiết, nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành dạy học từ tháng 9/1910 đến tháng 2 năm 1911; bên cảng Nhà Rồng, nơi anh Văn Ba xuống làm phụ bếp trên chiếc tàu Đô đốc Latouche-Tréville ra đi tìm đường cứu nước. Cũng vào thời gian này, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tu sửa, tôn tạo phần mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc thành nơi tưởng niệm về một người đã có công sinh thành và giáo dục những người con trung hiếu với dân với nước.

Tháng 9 năm 1979, nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày Bác Hồ đi xa, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh phối hợp hơn 20 tỉnh trong cả nước tổ chức triển lãm chuyên đề “10 năm thực hiện di chúc Bác Hồ” triển lãm gây được tiếng vang lớn, thu hút đông đảo nhân dân tới tham quan, tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp Bác Hồ.

Trên cơ sở thành công này, nhiều tỉnh, thành phố đã quyết định bổ sung tài liệu, hiện vật để chuyên triển lãm thành trưng bày cố định trong các nhà Bảo tàng tỉnh hoặc xây dựng riêng nhà trưng bày về Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, cho đến đầu những năm 80, quan hệ của Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh với các di tích, các nhà trưng bày về Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cả nước vẫn chỉ là những mối quan hệ đồng chí, đồng nghiệp, chứ chưa có một cơ chế tổ chức phù hợp.

Thực hiện điểm 4 trong điều 2 Nghị định số 375- CP ngày 15-10-1979 của Hội đồng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh: “Quy hoạch hệ thống các chi nhánh của Viện Bảo tàng và các nơi lưu niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chỉ đạo và hướng dẫn về xây dựng, về nghiệp vụ cho các nơi đó”, năm 1982 Bộ Văn hóa Thông tin đã quyết định chuyển giao đợt đầu 8 di tích và nhà trưng bày sang Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh quản lý và chỉ đạo nghiệp vụ, đó là:

- 1- Khu di tích Kim Liên, tỉnh Nghệ An
- 2- Khu di tích Pác Bó, tỉnh Cao Bằng
- 3- Di tích 48 Hàng Ngang, thành phố Hà Nội
- 4- Di tích Vạn Phúc, thị xã Hà Đông
- 5- Di tích Dương Nỗ và nhà trưng bày về Chủ tịch Hồ Chí Minh ở tỉnh Bình Trị Thiên
6. Di tích Dục Thanh, tỉnh Thuận Hải
- 7- Khu lưu niệm Nhà Rồng, thành phố Hồ Chí Minh
- 8- Khu mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, tỉnh Đồng Tháp.

Đầu năm 1983, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị lần thứ nhất cấp lãnh đạo các Bảo tàng và di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khu di tích Phủ Chủ tịch, Hà Nội. Hội nghị đã đánh dấu và đặt nền móng cho sự lớn mạnh không ngừng của hệ thống Bảo tàng và di tích Hồ Chí Minh sau này.

Thập kỷ 80 là thập kỷ của sự hoàn thiện hệ thống Bảo tàng Hồ Chí Minh. Với việc tăng cường tài liệu, hiện vật trong các kho cơ sở, cải tạo và nâng cấp các nhà trưng bày, và nhất là những thành tựu trong công tác phát huy tác dụng, các nhà trưng bày đã lần lượt được công nhận là chi nhánh của Bảo tàng Hồ Chí Minh:

- Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh quân khu V (1984)
- Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh Bình Thuận (1986) thay cho tên gọi di tích Dục Thanh.
- Bảo tàng Hồ Chí Minh Chi nhánh Gia Lai và Kon Tum (1988)

Trong thập kỷ 90, Bộ Văn hóa - Thông tin lần lượt công nhận thêm các chi nhánh của Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh Đồng bằng sông Cửu Long (1992).
- Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (1995), thay cho tên gọi khu lưu niệm Nhà Rồng.
- Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái (1997).

Đến nay, hệ thống các Bảo tàng và di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh gồm 13 đơn vị với một Bảo tàng đầu hệ ở Thủ đô Hà Nội và 12 chi nhánh ở các địa phương.

Trải qua hơn 20 năm hoạt động, các đơn vị trong hệ thống chi nhánh di tích đã làm việc hết sức mình, chú ý rút kinh nghiệm thực tiễn, không ngừng sáng tạo và đã đạt được những kết quả rất đáng trân trọng trên các mặt công tác cơ bản sau đây:

- Suru tầm hàng nghìn tài liệu, hiện vật bổ sung thường xuyên cho các phân trưng bày chi nhánh, di tích và trưng bày bổ sung di tích.
- Tiến hành nhiều lần chỉnh lý, nâng cao chất lượng cả về nội dung và mỹ thuật, kỹ thuật các phân trưng bày, nhất là trưng bày chi nhánh.
- Hoàn thành cơ bản việc kiểm kê phổ thông cho 663 di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cả nước và kiểm kê khoa học các di tích trong hệ thống Bảo tàng Hồ Chí Minh.
- Hoàn thành dự án tổng thể tu sửa tôn tạo hai khu di tích đặc biệt quan trọng là Kim Liên, Pác Bó và 4 dự án nâng cấp các chi nhánh (Gia lai, Bình Thuận, Đồng bằng sông Cửu Long, Quân khu V), một dự án xây dựng mới Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Thừa Thiên Huế, tiến tới xây dựng tổng thể dự án bảo tồn, tôn tạo di tích gắn với phát triển kinh tế xã hội cho tất cả các chi nhánh, di tích còn lại trong hệ thống.
- Đặc biệt công tác phát huy tác dụng tất cả các chi nhánh, di tích đã có những tiến bộ vượt bậc. Với nhiều hình thức tuyên truyền khác nhau, những năm qua các di tích, chi nhánh đã đón tiếp hàng chục triệu lượt khách trong

nước, kiều bào ở nước ngoài và khách quốc tế. Thông qua các tài liệu, hiện vật và di tích lịch sử giới thiệu cho đồng bào về Bác Hồ, về đường lối chính sách của Đảng và những thành tựu to lớn mà nhân dân ta đã giành được, đồng viên nhân dân cả nước tin tưởng vững bước đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn.

Tính đến nay, có hơn 40 triệu lượt người đã đến thăm các chi nhánh, di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đáng chú ý là 10 năm trở lại đây (kể từ năm 1990) số lượng khách đến thăm quan tăng gấp 6 lần so với lượng khách trong 8 năm (từ 1989 trở về trước).

Không chỉ dừng lại ở hình thức đón và hướng dẫn khách thăm quan tại các chi nhánh, di tích, các đơn vị đã chủ động tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền khác như:

- Chủ động đón đồng bào từ vùng sâu, vùng xa về thăm chi nhánh, di tích.

- Cử cán bộ đến các cơ quan, trường học, phường xã, quận huyện để nói chuyện về Bác Hồ, về việc thực hiện lời dạy của Bác, phù hợp với các đối tượng nghiên cứu tìm hiểu.

- Viết bài tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

- Xuất bản sách, ấn phẩm văn hóa và làm phim về Bác Hồ.

- Tổ chức các cuộc triêm lãm lưu động.

- Tổ chức các buổi lễ tưởng niệm, lễ dâng hoa, lễ báo cáo, mừng công, lễ trao huy hiệu, trao giải thưởng cho các cá nhân hoặc đơn vị xuất sắc, lễ rước đuốc truyền thống, lễ kết nạp Đảng, Đoàn, Đội, Hội viên hội cựu chiến binh, lễ tuyên thệ trước lúc nhập ngũ v.v...

Khi mới ra đời, nhìn chung trình độ chuyên môn của cán bộ rất hạn chế. Nhiều thuyết minh viên mới học cấp III, nhiều cán bộ phụ trách vốn là cán bộ chính trị được chuyển về, cán bộ nghiệp vụ phần nhiều trình độ trung cấp. Sau 18 năm liên tục đào tạo và đào tạo lại, vốn quý của hệ thống hôm nay cũng chính là đội ngũ cán bộ đã từng bước trưởng thành. Trong tổng số 150 cán bộ

trong biên chế và hợp đồng dài hạn (không tính cán bộ Bảo tàng Hồ Chí Minh Trung ương), có 5 đồng chí có trình độ trên Đại học, 80 cán bộ có trình độ Đại học, 2 cán bộ đang học chương trình đào tạo Thạc sĩ. Số còn lại, trừ một tỉ lệ nhỏ là nhân viên bảo vệ hoặc bảo quản giản đơn, đa phần có trình độ trung cấp chuyên môn nghiệp vụ.

- Quan hệ giữa Bảo tàng Hồ Chí Minh Trung ương với các Bảo tàng và di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cả nước ngày càng đi vào chiều sâu. Việc phân công trách nhiệm giữa các cấp ủy, chính quyền, ngành văn hóa Trung ương và địa phương với Bảo tàng Hồ Chí Minh ngày càng rõ nét, đó là: cấp ủy, chính quyền và ngành văn hóa địa phương quản lý trực tiếp và toàn diện các Bảo tàng và di tích Hồ Chí Minh, cục Bảo tồn Bảo tàng thay mặt Bộ Văn hóa Thông tin thực hiện quyền quản lý Nhà nước và Bảo tàng Hồ Chí Minh hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho các Bảo tàng và di tích đó theo nguyên tắc hai chiều lãnh đạo. Hơn 20 năm qua, mối quan hệ này đã ngày càng trở nên quy chuẩn và ngày càng trở nên thân thiết, gắn bó.

Hầu hết các địa phương khi quyết định một vấn đề gì liên quan đến khoa học nghiệp vụ đều được thỏa thuận bằng văn bản của Bảo tàng Hồ Chí Minh, 18 hội nghị tổng kết công tác được tổ chức luân phiên ở các địa phương trong các năm qua đã thực sự là các diễn đàn khoa học để các Bảo tàng và di tích Hồ Chí Minh trao đổi, học tập lẫn nhau đồng thời tăng cường và củng cố mối quan hệ của những cán bộ cùng làm công việc nghiên cứu và phục vụ ở cơ quan mang tên Bác Hồ trong cả nước.

2- Ngày 20/5/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường từ Hà Nội trở lại chiến khu Việt Bắc đã dừng lại ở xã Diêm Mặc, huyện Định Hóa. Kể từ đây Thái Nguyên lại được lựa chọn làm An toàn khu, làm đại bản doanh của cơ quan đầu não chiến lược của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam

Theo khảo sát của Bảo tàng Hồ Chí Minh, chỉ riêng di tích và địa điểm di tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đất Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp đã có 37, trong đó riêng Định Hóa có 21 di tích.

Năm 1990, tỉnh Thái Nguyên khánh thành Nhà trưng bày ATK đặt tại xã Phú Đình, huyện Định Hóa.

Ngày 28/11/2001 Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên có tờ trình số 43 gửi Thủ tướng Chính phủ đề nghị công nhận 27 xã ATK trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong đó Định Hóa 7, Đại Từ 11, Võ Nhai 6, Phú Lương - Phổ Yên - Phú Bình mỗi huyện có 1 xã.

Từ kinh nghiệm của Bảo tàng Hồ Chí Minh, xuất phát từ những căn cứ khoa học và thực tế của các di tích thuộc an toàn khu Thái Nguyên, chúng tôi xin đề xuất một số vấn đề sau đây:

2.1. Đề nghị thành lập Ban quản lý di tích ATK Thái Nguyên.

Ban này là một đơn vị sự nghiệp ngang cấp Phòng do Sở Văn hóa Thông tin Thái Nguyên trực tiếp quản lý.

Đối tượng nghiên cứu, quản lý và phát huy tác dụng của Ban là toàn bộ các di tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng tư lệnh, các Bộ, Ngành của Trung ương trên đất Thái Nguyên.

Tuy nhiên, để có tính khả thi, trong thời kỳ đầu đối tượng trực tiếp của Ban là các di tích thuộc ATK Định Hóa, sau đó từng bước thông qua các Dự án sẽ vươn lên thực hiện nhiệm vụ bảo tồn, tôn tạo, phát huy tác dụng di tích gắn với nâng cao đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân vùng ATK Thái Nguyên.

2.2. Trụ sở Ban không nên đặt ở thành phố Thái Nguyên, mà đặt tại Phú Đình, huyện Định Hóa, trên cơ sở Nhà trưng bày hiện có.

2.3. Về quan hệ công tác và lề lối làm việc:

Ban quản lý di tích ATK Thái Nguyên chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Sở Văn hóa Thông tin Thái Nguyên, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng để giao dịch.

Ban quan hệ với cấp ủy, chính quyền huyện Định Hóa với tư cách một cơ quan của tỉnh đóng trên địa bàn, việc sinh hoạt Đảng, Công đoàn, Thanh niên sẽ nghiên cứu tiếp, nhìn chung chúng tôi cho rằng nếu sinh hoạt Đảng với huyện Đảng bộ sở tại thì có nhiều thuận lợi.

2.4. Như đã nói ở trên, đối tượng nghiên cứu, quản lý và phát huy tác dụng của Ban quản lý di tích ATK sẽ bao gồm các di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh và di tích kháng chiến, và như thế, Ban quản lý này có thể là một chi nhánh của Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, hoặc Bảo tàng Quân đội, hoặc Bảo tàng Hồ Chí Minh. Bảo tàng Hồ Chí Minh xin hoan nghênh và tôn trọng mọi sự lựa chọn của Tỉnh Thái Nguyên và sự phân giao của Bộ Văn hóa - Thông tin, đồng thời bày tỏ ý nguyện nếu được tỉnh và Bộ giao nhiệm vụ Bảo tàng Hồ Chí Minh sẽ cùng với các Bảo tàng bạn làm hết sức mình để góp phần bảo tồn, tôn tạo tốt các di tích ở ATK, đáp ứng lòng mong mỏi, trông đợi của đồng bào, đồng chí.

C.D.T

THAM GIA BẢO VỆ VÀ GIỮ GÌN DI TÍCH LỊCH SỬ QUÂN SỰ LÀ MỘT NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG

Thượng tá Chu Xuân Hải
Cục TT-VH Tổng cục Chính trị

Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định việc giữ gìn, phát huy nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, trong đó việc bảo tồn di tích lịch sử cách mạng kháng chiến là nhiệm vụ quan trọng. Quán triệt Nghị quyết trên, các đơn vị lực lượng vũ trang đã tích cực tham gia công tác bảo tồn bảo tàng đối với các di tích lịch sử văn hóa, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống quan điểm lệch lạc về bảo tồn di sản văn hóa, giữ vững trận địa tư tưởng văn hóa của Đảng, chống khuynh hướng xuyên tạc lịch sử, phủ nhận quá khứ, bôi nhọ cuộc chiến tranh thần thánh của dân tộc ta.

Trải qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, có rất nhiều di tích lịch sử gắn liền với sự ra đời, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của các lực lượng vũ trang nhân dân - Đó là loại hình di tích lịch sử quân sự và nó chiếm số lượng khá nhiều trong loại hình di tích lịch sử cách mạng kháng chiến.

Theo báo cáo thống kê của các bảo tàng toàn quân (năm 1994), trên cả nước có khoảng hơn 13.000 di tích lịch sử quân sự đã được phát hiện và kiến nghị khảo sát, lập hồ sơ đề nghị xếp hạng, trong đó có 4 khu di tích đã được Bộ Văn hóa Thông tin và Bộ Quốc phòng đánh giá đặc biệt quan trọng tại Thông tư 1883 ngày 13-12-1986 là:

- Di tích Điện Biên Phủ - Lai Châu
- Di tích Đường mòn Hồ Chí Minh
- Di tích Chiến thắng B52 - Điện Biên Phủ trên không
- Di tích Chiến dịch Hồ Chí Minh

Thực hiện chương trình phối hợp hoạt động văn hóa văn nghệ giữa Bộ Văn hóa thông tin - Bộ Quốc phòng năm 2001 - 2005, Tổng cục Chính trị đã chỉ đạo hệ thống bảo tàng trong quân đội thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan văn hóa địa phương, phát hiện di tích lịch sử quân sự tiêu biểu, tiến hành khảo sát lập hồ sơ xếp hạng, cung cấp tư liệu lịch sử, tham gia đóng góp dự án đầu tư tu bổ di tích, đơn vị nào có điều kiện có thể trực tiếp tham gia tu bổ tôn tạo di tích và đầu tư giúp đỡ nhân dân địa phương.

Hiện nay, do tốc độ xây dựng nhà cửa, các công trình kinh tế, mở mang đường xá cầu cống đã tác động mạnh mẽ đến hiện trạng di tích. Bên cạnh đó, do tác động của cơ chế thị trường và sự nhận thức chưa đầy đủ ý nghĩa giá trị của các di tích lịch sử quân sự nên một số di tích đang bị mất dần, địa phương không đủ ngân sách đầu tư tu bổ tôn tạo, quân đội không có cơ sở tiến hành lập hồ sơ, trong khi đó các nhân chứng lịch sử ngày một thưa dần, đây là những vấn đề bức xúc hiện nay. Khu di tích ATK cũng nằm trong tình trạng chung đó.

Khu di tích ATK - huyện Định Hóa tỉnh Thái nguyên là Thủ đô kháng chiến toàn quốc, tại đây có các cơ quan làm việc của Bộ Quốc phòng, Định Hóa đã trở thành quê hương của cách mạng và quân đội. Từ nhiều năm nay, Bộ Quốc phòng đã giành sự quan tâm sâu sắc đối với khu di tích đặc biệt quan trọng này. Bằng những việc làm cụ thể, Bộ quốc phòng đã chỉ đạo một số đơn vị kết hợp với chính quyền các xã, huyện Định hóa tiến hành xây dựng bia lưu niệm, xây dựng trường mẫu giáo, trạm y tế, tổ chức giao lưu văn hóa văn nghệ, tặng quỹ xóa đói giảm nghèo...ở các điểm như sau:

- Nơi thành lập Tổng cục Hậu Cần: Thanh Định, Định Hóa, Thái Nguyên
- Nơi thành lập Tổng cục 2: Tuyên Quang, Thái Nguyên.
- Nơi tổ chức lớp cán bộ cung cấp đầu tiên: Yên Đổ, Phú Lương, Thái Nguyên.
- Trường Cơ yếu - mật mã (nơi Bác Hồ đã đến thăm): Yên Bình, Định Hóa, Thái Nguyên
- Dựng bia cơ quan báo quân đội, nhà in, Kho 205...

- Tháng 3- 2002, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Quốc Phòng, Tổng cục Chính trị đã tổ chức đoàn khảo sát do đồng chí Trung tướng Phùng Khắc Đăng, Phó Chủ nhiệm làm trưởng đoàn đã tiến hành khảo sát hiện trạng 5 điểm di tích tiêu biểu của Quân đội nhân dân Việt Nam tại khu ATK Định Hóa tỉnh Thái Nguyên.

- 1- Cụm di tích cơ quan Tổng cục Cung cấp (Tổng cục Hậu cần)
- 2- Cụm di tích cơ quan Bộ Tổng Tham mưu
- 3- Cụm di tích cơ quan Tổng cục Chính trị.
- 4- Cụm di tích cơ quan bộ Tổng tư lệnh Bộ Quốc phòng
- 5- Cụm di tích hợp nhất Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân với Cứu quốc quân.

- Sau khi khảo sát và nghe báo cáo của chính quyền địa phương, đoàn khảo sát có nhận xét như sau:

+ Các điểm di tích lịch sử cách mạng kháng chiến liên quan đến Quân đội tại huyện Định Hóa tỉnh Thái Nguyên (gọi tắt là di tích lịch sử quân sự) là một trong những cụm di tích đã được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng khoanh vùng bảo vệ và nằm trong dự án qui hoạch tổng thể được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhưng chưa có kế hoạch thực thi.

+ Ghi nhận ý thức trách nhiệm cao của đông đảo nhân dân các xã đối với di tích lịch sử quân sự, nhiều người đã tự nguyện giữ gìn, bảo vệ di tích không đòi hỏi thù lao. Hàng chục năm nay, bà con vẫn giữ nguyên mặt bằng hiện trạng di tích, không trồng cây, san lấp, khai thác trong khu vực di tích, đồng thời khao khát, chờ đợi nhà nước sớm có kế hoạch đầu tư tiện - đường - trường - trạm và tu bổ tôn tạo các di tích lịch sử trên quê hương mình.

Nhiều chuyện cảm động như anh Thương, nguyên Bí thư chi đoàn, nhà ở cạnh di tích Bộ tổng tư lệnh cất giữ biểu tôn chú thích di tích, hay một gia đình nông dân nghèo dựng lán đặt bàn thờ Đại tướng Nguyễn Chí Thanh nguyên Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị trên khu di tích.

+ Trong mỗi cụm di tích Bộ tổng tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu Tổng cục Chính trị...bao gồm nhiều hạng mục như : Lán làm việc, trạm gác, hội

trường, hầm hào...tất cả chưa có hồ sơ di tích, tư liệu không đủ cơ sở khoa học, trong khi đó các nhân chứng lịch sử đã và đang mất dần nên việc tái tạo phục chế di tích sẽ gặp nhiều khó khăn.

+ Các điểm di tích quân sự đều nằm ở các xã vùng sâu, vùng xa của huyện Định Hóa, đời sống kinh tế văn hóa rất thấp, hiện nay có xã có tới 40% đói nghèo, đường giao thông liên xã, liên huyện đi lại còn rất khó khăn, nhất là mùa mưa lũ.

+ Sau 56 năm (1946-2002) nhiều di tích đã bị phá hủy hoàn toàn, để lại những dấu vết rất mờ nhạt trên những khu đồi đã bỏ hoang hóa, ngân sách địa phương thì nghèo, cấp trên quan tâm chưa đồng bộ nên các di tích quân sự đang bị lãng quên, hầu hết không có người trông nom, bảo vệ, tình trạng lấn chiếm đất di tích ngày càng phổ biến, đã có một nơi phải đi qua vườn nhà dân mới đến được di tích.

Vấn đề cấp thiết hiện nay

Khu di tích ATK thuộc huyện Định Hóa Thái Nguyên đã được xác định là Thủ đô kháng chiến, là khu di tích đặc biệt quan trọng của cả nước. Dự án đầu tư phát triển khu ATK là dự án có qui mô lớn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Để việc đầu tư tu bổ di tích đạt hiệu quả cần phải tiến hành những việc như sau.

1- Nguồn vốn ngân sách Nhà nước nên tập trung đầu tư giải quyết xong hạ tầng cơ sở gồm những hạng mục điện - đường - trường - trạm nhằm nâng cao đời sống kinh tế văn hóa của nhân dân địa phương, trước mắt cần đầu tư giải quyết xóa đói giảm nghèo cho đồng bào vùng sâu vùng xa.

2- Để tháo gỡ khó khăn về nguồn vốn đầu tư, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên nên chia Dự án tổng thể thành nhiều dự án tiểu thành phần; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ nên đầu tư theo kế hoạch, kêu gọi các Bộ ngành, các địa phương trên cả nước hướng về cội nguồn quê hương cách mạng tham gia đầu tư theo khả năng đơn vị mình.

3- Đề nghị Bộ Văn hóa Thông tin, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Thái Nguyên phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ngành có liên quan đến nội dung di tích khẩn trương tiến hành lập hồ sơ, tư liệu hóa các diềm di tích để làm cơ sở cho việc tu bổ tôn tạo di tích.

4- Bộ Quốc phòng chỉ đạo các đơn vị phối hợp với các cơ quan chức năng, nghiệp vụ của quân đội và địa phương tiến hành khảo sát, lập hồ sơ khoa học những cụm di tích quân sự nêu trên, nghiên cứu đề xuất phương án tu bổ, phục chế, tôn tạo phù hợp với dự án qui hoạch đầu tư phát triển tổng thể của huyện Định Hóa và khả năng tham gia của Quân đội.

“Uống nước nhớ nguồn” là truyền thống quý báu của dân tộc và quân đội nhân dân Việt nam. Khu di tích ATK là quê hương của cách mạng Việt Nam, có quê hương cách mạng mới có độc lập dân tộc và cả nước đi lên CNXH, vì vậy hướng về cội nguồn và tích cực tham gia vào xây dựng ATK quê hương cách mạng chính là trách nhiệm của mỗi chúng ta.

C.X.H

MỘT SỐ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU, SƯU TÀM HIỆN VẬT VỀ ATK THÁI NGUYÊN Ở BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUÂN SỰ VIỆT NAM

Đại tá Lê Mã Lương

Trong suốt những năm từ 1946 đến năm 1954, trên các tấm bản đồ chiến sự, Bộ chỉ huy quân đội Pháp luôn dùng vòng tròn khoanh một vùng đất nằm cách Hà Nội chỉ hơn 100km với lời chú thích: Căn cứ chỉ huy của Việt Minh.

Với một lực lượng quân sự mạnh hơn đối phương nhiều lần nắm quyền làm chủ vùng trời, lại có cả hệ thống đồn bốt rộng khắp bao vây lấy khu đất này nhưng quân Pháp không thể nào thiết lập được sự kiểm soát của mình tại đây. Nhiều lần chúng huy động binh lực lớn, tấn công vào khu vực này nhưng lần nào cũng thất bại, phải rút chạy, để cuối cùng phải chấp nhận nơi đây là một khu vực an toàn của Việt Minh.

Về phía ta, nơi đây chính là Thủ đô kháng chiến là căn cứ chiến lược, nơi đặt Bộ chỉ huy tối cao lãnh đạo cuộc kháng chiến của dân tộc. Nơi đây là mồ chôn quân xâm lược nhưng lại là khu vực “an toàn” cho kháng chiến. Chính vì thế, một trong những khu vực được biết đến với cái tên ATK - Thái Nguyên .

Nhận rõ hậu phương, căn cứ là một trong những nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi trong chiến tranh, nhất là khi phải đánh với một kẻ thù có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh hơn ta gấp nhiều lần, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm chú trọng xây dựng căn cứ chiến lược, đất đứng chân vững chắc cho cuộc kháng chiến của cả nước. Ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử đồng chí Phạm Văn Đồng cùng một số cán bộ ở lại Việt Bắc, giúp đồng bào xây dựng cuộc sống mới, củng cố chính quyền, chuẩn bị thêm căn cứ địa cách mạng để làm hậu phương vững chắc nếu chiến tranh xảy ra. Tháng 10 năm 1946, đồng chí Nguyễn Lương Bằng được Chủ tịch Hồ Chí Minh cử lên Việt Bắc tiếp tục chuẩn bị căn cứ địa kháng chiến. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã chọn một

số địa điểm là nơi đứng chân và là chỗ dựa của cách mạng để tích lũy, xây dựng, phát triển lực lượng chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa xã hội phục vụ cho kháng chiến lâu dài. Huyện Định Hóa - Thái Nguyên, một vùng “Tiên khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ” được chọn để xây dựng căn cứ an toàn của Trung ương.

Khi chiến tranh tới gần, tháng 11 năm 1946, Chính phủ lệnh tổng di chuyển các cơ sở vật chất chủ yếu là quân giới từ Hà Nội lên các vùng căn cứ. Đội công tác đặc biệt của Trung ương do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách được cử lên Việt Bắc. Đội đã tiến hành những công việc cần thiết phục vụ cho cuộc tổng di chuyển, dự kiến bố trí đường đi, nơi ở, nơi đặt các cơ quan, công xưởng, nhà kho. Định Hóa - Thái Nguyên được Đảng. Nhà nước vinh dự chọn là căn cứ địa, trung tâm chỉ đạo cuộc kháng chiến của cả nước, nơi đặt đại bản doanh của cơ quan đầu não kháng chiến, tổng hành dinh của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Sở dĩ chọn Định Hóa là nơi đặt bản doanh vì: Định Hóa có cơ sở chính trị, tổ chức Đảng và chính quyền cách mạng được thiết lập vững chắc. Nhân dân các dân tộc tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, ở Định Hóa chất phác, nghĩa tình, vốn có truyền thống yêu nước, căm thù giặc, được Đảng, Bác Hồ giáo dục, một lòng đi theo và bảo vệ cách mạng. Nhân dân Định Hóa không những góp công, góp của, nhường đất, nhường nhà cho nhân viên Chính phủ và gia đình họ ở mà còn là hàng rào thép bảo vệ tuyệt đối an toàn cho Trung ương và Chính phủ trong kháng chiến chống Pháp. Sự an toàn của ATK - Thái Nguyên chính là trận địa lòng dân mà kẻ thù có trăm phương ngàn kế cũng phải lùi bước.

Các lực lượng vũ trang và bán vũ trang Định Hóa tuy trang bị thô sơ thiếu thốn kinh nghiệm, nhưng đã nêu cao tinh thần chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, trở thành một nhân tố thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ địa kháng chiến đảm bảo cho sự tồn tại vững chắc của kháng chiến. Những cơ sở lò rèn sản xuất đồ dùng sinh hoạt cho nhân dân Định Hóa trở thành nơi sản

xuất vũ khí thô sơ như giáo mác, trang bị cho dân quân du kích tập luyện, chiến đấu.

Địa hình Định Hóa phức tạp và hiểm trở là nơi che chở, cất giấu kho tàng của ta, đồng thời ngăn chặn và bao vây quân thù.

Định Hóa là một huyện có nền kinh tế nông nghiệp miền núi dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng đủ đảm bảo một phần lớn số lương thực, thực phẩm đáp ứng nhu cầu xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng, nuôi quân đánh giặc để thực hiện cuộc kháng chiến trường kỳ, dựa vào sức mình là chính.

Đó chính là những điều kiện cần thiết, đảm bảo xây dựng khu an toàn, Trung ương và Chính phủ đã sớm nhận ra và chọn Định Hóa là một trong những ATK của Việt Bắc.

Tháng 12 năm 1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, mặt trận, Bộ tổng chỉ huy đã rời Thủ đô Hà Nội lên Thái Nguyên để lãnh đạo, tổ chức cuộc kháng chiến.

Đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng ở và làm việc ở xóm Phụng Hiền, xã Diềm Mặc. Xóm Bảo Biên, xã Bảo Linh nơi ở và làm việc của Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp và Tổng hành dinh trong kháng chiến chống Pháp. Những địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và đặt cơ quan làm việc của Người ở Nà Đình, Nà Kéch, Tỉn Keo, khu vực Khuôn Tát, xóm Nà Lọm, xã Phú Đình, huyện Định Hóa.

Ngày 6 tháng 12 năm 1953, tại Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau khi Tổng quân ủy trình Bộ Chính trị “Phương án tác chiến mùa xuân năm 1954”. Trong phương án, Tổng Quân ủy cho rằng: “Trong đông xuân 1953-1954, phải nhằm trường hợp địch tăng cường thành lập tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ mà chuẩn bị...”. Bộ Chính trị thông qua phương án tác chiến này. Cũng tại nơi đây, đầu tháng 1 năm 1954, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu từ ngày 13 tháng 3 năm 1954 và kết thúc ngày 7 tháng 5 năm 1954. Đây là chiến dịch tiên công hợp đồng binh chủng quy mô lớn nhất của quân đội ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp, góp phần quyết định làm phá sản kế hoạch Na Va của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, là chiến thắng có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, một chiến công vĩ đại trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, cổ vũ phong trào chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc trên thế giới.

Có thể nói chiến thắng Điện Biên Phủ thắng lợi bắt đầu từ những quyết định được đưa ra từ ATK - Thái Nguyên, Thủ đô kháng chiến của cả nước, là nơi che giấu và bảo vệ Bộ chỉ huy tối cao của cuộc kháng chiến, là nơi xây dựng đứng chân của các lực lượng vũ trang, thành một trong những hậu phương quan trọng, thành chiến trường diệt địch và bàn đạp nơi xuất phát tiến công lợi hại.

Có ATK mới có Điện Biên Phủ. ATK - Thái Nguyên chính là một trong những đóm lửa đầu tiên, lan rộng và trở thành biển lửa thiêu cháy quân xâm lược ở Điện Biên Phủ.

Vì lý đó những di tích lịch sử cách mạng “Chiến khu Việt Bắc” trong đó có ATK - Thái Nguyên được Chính phủ xác định có tầm quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX”. Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh ở và làm việc đã được Nhà nước xếp hạng theo Quyết định số 10 VH/TT/QĐ ngày 9 tháng 2 năm 1981. Nơi ở và làm việc của Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp được Nhà nước xếp hạng theo Quyết định số 43 ngày 12 tháng 7 năm 1999.

Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam thuộc loại hình lịch sử quân sự. Nội dung phản ánh của bảo tàng là những vấn đề về lịch sử quân sự Việt Nam từ thời Hùng Vương đến thời đại Hồ Chí Minh, về quá trình xây dựng, chiến đấu trưởng thành và chiến thắng của lực lượng VTND, về đường lối quân sự, nghệ thuật quân sự Việt Nam. Trong nội dung nghiên cứu sưu tầm, trưng bày hiện vật về cuộc kháng chiến chống Pháp, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt

Nam có một mảng rất quan trọng giới thiệu về ATK - Thái Nguyên và một phần trưng bày lớn giới thiệu về chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong một số chủ đề trưng bày giới thiệu nhiều hiện vật phản ánh hoạt động của Trung ương Đảng, Bộ Chỉ huy trong việc đề ra đường lối chiến lược, đào tạo cán bộ, xây dựng lực lượng vũ trang và chuẩn bị những cơ sở cho nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Những hoạt động đó của Trung ương Đảng, Hồ Chủ Tịch và Bộ Tổng tư lệnh diễn ra trong suốt thời gian từ năm 1946 - 1954 tại Định Hóa - Thái Nguyên. Ngoài ra còn có nhiều hiện vật giới thiệu về Đảng bộ và nhân dân khu ATK - Thái Nguyên trong kháng chiến. Những hiện vật đó gắn với các hoạt động chiến đấu, sản xuất, học tập của nhân dân Định Hóa để bảo vệ khu ATK ngày càng vững mạnh, phục vụ cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

Tính đến nay Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam có hàng trăm hiện vật gắn với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong thời gian sống và làm việc tại Định Hóa - Thái Nguyên. Nhiều chỉ thị, đường lối chiến lược quan trọng chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Pháp là những hiện vật gốc được lưu giữ và trưng bày tại bảo tàng. Trong số hàng trăm hiện vật Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam hiện lưu giữ có 27 hiện vật gắn với nhân dân Định Hóa từ năm 1945 -1954. Những hiện vật đó là cờ, vũ khí chiến đấu, những đồ dùng phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ tổng tư lệnh tại Định Hóa. Ngoài ra có nhiều hiện vật gốc hình, những bức ảnh do nhà nhiếp ảnh Vũ Năng An, Đinh Đăng Định chụp tại Định Hóa về Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Tổng tư lệnh từ năm 1946-1954.

Tại phần trưng bày về kháng chiến chống Pháp, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam giới thiệu một số hiện vật quý về Định Hóa trong thời gian khởi nghĩa giành chính quyền. Những hiện vật quý hiện lưu giữ tại Bảo tàng phản ánh khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng Tháng Tám, ở Định Hóa, những hoạt động chiến đấu, bảo vệ An toàn khu từ năm 1946 -1954. Đó là hiện vật mang ký hiệu: BTQĐ 294/ĐB- 263. Đây là con dấu khắc chữ Việt Nam độc lập đồng minh, Ủy ban giải phóng Mặt trận Việt Minh huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên dùng đóng dấu các chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo của

huyện sau khi giải phóng đồn Chợ Chu và trong thời gian giành chính quyền từ 1945 đến năm 1947. Hiện vật với tên gọi “Quốc Kỳ” mang ký hiệu BTQĐ 1680/L – 272, là một trong những hiện vật quý của Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, ông Nguyễn Văn Cư ở xóm Bản Mạ, xã Bảo Cường huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đã mua lựa cho đồng chí Thương, cán bộ cách mạng may thành cờ.

Quốc kỳ dùng trong các cuộc sinh hoạt, tham gia cướp chính quyền ở chợ Chu, treo trong các buổi lễ mít tinh của nhân dân từ năm 1944 đến năm 1954 tại xã Bảo Cường. Nhóm hiện vật gồm kìm, lò rèn, búa đinh, dũa mang ký hiệu BTQĐ số 2431/K3- 565/1-3. Hiện vật của ông Phạm Văn Sinh, ở xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên dùng làm ra các loại dụng cụ cho nhân dân trong vùng sản xuất, sinh hoạt đồng thời dùng rèn vũ khí thô sơ, chữa súng cho bộ đội và du kích giết giặc ở Định Hóa Thái Nguyên trong kháng chiến chống Pháp từ năm 1945-1954. Ngoài ra còn có một số hiện vật khác như thanh kiếm, súng thu được của bọn Nhật, nhân dân Định Hóa dùng chiến đấu giành chính quyền ở Chợ Chu, sau đó dùng tập luyện, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ ATK. Đặc biệt có chiếc tráp đựng nhân sâm của gia đình ông Ma Đình Tập ở Định Hóa, Thái Nguyên biểu Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người bị ốm nặng tháng 7 năm 1945.

Phần trưng bày về chiến thắng Điện Biên Phủ, một hiện vật quý có một không hai, mang ký hiệu BTQD 997/G-78, được trưng bày tại mảng trọng tâm. Đó là bộ bàn ghế làm bằng gỗ lim, được Bảo tàng sưu tầm từ năm 1959. Đây là bộ bàn ghế đặt tại phòng làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại bản Quyên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên trong kháng chiến chống Pháp. Bộ bàn ghế Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng với Quân ủy Trung ương dùng làm việc, bàn những vấn đề về quân sự, xây dựng lực lượng vũ trang, phương án tác chiến.

Bảo tàng Lịch sử Việt Nam hiện lưu giữ trong kho cơ sở và trưng bày giới thiệu nhiều hiện vật quý về ATK – Thái Nguyên trong kháng chiến chống Pháp. Tuy nhiên, với số lượng nêu trên, so với tầm vóc lịch sử của



ẢNH: MINH HẢI

ATK - Thái Nguyên, là một trong những di tích lịch sử “Có tầm quan trọng bậc nhất của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX” như Chính Phủ xác định, thì số hiện vật Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam hiện có quả là quá ít.

Nhận thấy giá trị của vấn đề này, những năm gần đây Bảo tàng đã tập trung nghiên cứu, sưu tầm và đã sưu tầm được một số hiện vật quý gắn với các vị tướng lĩnh trong thời gian sống và làm việc tại Định Hóa. Trong số đó có những hiện vật về đồng chí Phan Anh, nguyên Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng. Năm 1946, đồng chí Phan Anh cùng gia đình đã lên sống, làm việc tại Định Hóa Thái Nguyên. Hai chiếc thau đồng, đồng chí Phan Anh mang từ Hà Nội lên dùng trong thời gian từ 1946-1964 tại Định Hóa. Trong trận giặc Pháp tấn công lên Việt Bắc, thu đông năm 1947, gia đình được lệnh chuyển lên Tuyên Quang, đồ đạc được di kích, dân quân cất giữ. Sau khi trở về Định Hóa, nhà cửa bị Pháp thiêu cháy trụi nhưng hai chiếc thau đồng của gia đình được dân quân du kích Định Hóa giấu trong núi vẫn còn nguyên vẹn. Chính vì sự kiện đó mà gia đình cất giữ hai chiếc thau làm kỷ niệm. Tháng 10 năm 2002; gia đình cố Bộ trưởng Phan Anh đã tặng kỷ vật này cho Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

Tới đây, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam chuẩn bị thực hiện một dự án lớn được Bộ Quốc phòng phê duyệt về sưu tầm hiện vật của các chiến khu trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Trong đó ATK- Thái Nguyên là một trong điểm chú ý của dự án này.

Do những bức xúc về thời gian, nguồn nhúng chứng, sự phát triển của đất nước, tốc độ đô thị hóa,...nguồn hiện vật rất hiếm, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam mong được phối hợp với các đơn vị, địa phương đặc biệt là tỉnh Thái Nguyên trong việc sưu tầm hiện vật của các chiến khu trong đó có ATK- Thái Nguyên.

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, địa phương, với sự nỗ lực của Bảo tàng, nhiều hiện vật quý về ATK- Thái Nguyên hiện do các vị tướng lĩnh, cựu chiến binh lưu giữ sớm được cán bộ sưu tầm của Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam nghiên cứu, sưu tầm đưa

về gìn giữ, bảo quản và phát huy tác dụng phục vụ công tác nghiên cứu và tuyên truyền giáo dục. Trong phần trưng bày của Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam tới đây về các chiến khu và ATK - Thái Nguyên chắc chắn có thêm nhiều hiện vật quý bổ sung, phần trưng bày về chủ đề này sẽ đậm nét hơn, phản ánh toàn diện hơn về các chiến khu và ATK- Thái Nguyên. Đó cũng là một trong những điều kiện góp phần cùng với tỉnh Thái Nguyên tôn tạo, phát huy khu di tích lịch sử về ATK- Thái Nguyên tương xứng với tầm vóc của nó.

L.M.L

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	Trang
<p>Từ An toàn khu Thái Nguyên đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ</p> <p style="text-align: center;"><i>Trịnh Thị Cúc</i> Phó Chủ tịch UBND Tỉnh Thái Nguyên</p>	3
<p>Từ ATK Thái Nguyên đến chiến thắng lịch sử Điện Biên phủ</p> <p style="text-align: center;"><i>ThS Hoàng Thị Điệp</i> Giám đốc Sở VH TT Thái Nguyên</p>	6
<p style="text-align: center;">Phần thứ nhất</p> <p style="text-align: center;">VỊ THẾ CỦA ATK THÁI NGUYÊN TRONG LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN</p>	16
<p>Chỗ đứng chân, căn cứ địa đến chiến khu Việt Bắc trong tư tưởng chiến lược Hồ Chí Minh</p> <p style="text-align: center;"><i>PGS-TS. Phạm Xanh</i></p>	17
<p>Chọn Định Hóa (Thái Nguyên) làm ATK Trung ương trong kháng chiến chống thực dân Pháp - Một tầm nhìn chiến lược đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh</p> <p style="text-align: center;"><i>TS Hoàng Ngọc La</i></p>	24
<p>Vị thế của ATK Thái Nguyên trong lịch sử cách mạng và kháng chiến</p> <p style="text-align: center;"><i>PGS -TS Trình Mưu</i> Viện trưởng Viện QHQT – Học viện CTQG Hồ Chí Minh</p>	31
<p>Vị trí, vai trò chiến lược của trung tâm ATK Định Hóa trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược</p> <p style="text-align: center;"><i>Đại tá Lê Đình Sỹ</i> Phó Viện trưởng Viện LS Quân sự Việt Nam</p>	39
<p>ATK Thái Nguyên trong An toàn khu Trung ương thời kháng chiến chống thực dân Pháp (1947-1954)</p> <p style="text-align: center;"><i>Tạ Quang Chiến</i> Lão thành cách mạng</p>	46
<p><i>Việt Bắc với ATK trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Đại tá Lê Minh Huy</i> Viện Lịch sử Quân sự VN</p>	51

<p>ATK Võ Nhai trong chiến thắng Việt Bắc thu – đông 1947</p> <p><i>Thượng tá Nguyễn Văn Thắng</i></p> <p>Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên</p>	55
<p>Phần thứ hai</p> <p>TỪ ATK THÁI NGUYÊN ĐẾN CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ</p>	64
<p>Từ Việt Bắc đến chiến thắng lịch sử Điện Biên phủ</p> <p><i>Đại tá Nguyễn Đình Khiêm</i></p> <p>Trưởng phòng Quản lý KHCN&MT QKI</p>	65
<p>Thái Nguyên trong chiến dịch Điện Biên Phủ</p> <p><i>Thượng tá Nguyễn Văn Thắng</i></p> <p>Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên</p>	72
<p>Quân và dân tỉnh Thái Nguyên với công tác đảm bảo giao thông vận chuyển phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ</p> <p><i>Đại tá Lê Minh Huy</i></p> <p>Viện Lịch sử Quân sự VN</p>	81
<p>Bài phát biểu của ban liên lạc chiến sỹ Điện Biên Phủ.</p> <p><i>Phan Lâu</i></p> <p>(BLL Cựu binh lữ đoàn 210)</p>	86
<p>Phần thứ ba</p> <p>PHỤC HỒI, BẢO TỒN, TÔN TẠO, PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG ATK THÁI NGUYÊN</p>	92
<p>Hướng tới kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, Thái Nguyên coi trọng nhiệm vụ phục hồi, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử cách mạng ATK</p> <p><i>PGS-TS Phạm Mai Hùng</i></p> <p>Giám đốc Bảo tàng Cách mạng VN</p>	93
<p>Phục hồi, bảo tồn, tôn tạo và phát huy khu di tích cách mạng “chiến khu Việt Bắc” tỉnh Thái Nguyên</p> <p><i>Nguyễn Thanh Tùng</i></p> <p>Phó Giám đốc Sở VHTT Thái Nguyên</p>	99
<p>Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Nguyên</p> <p><i>Nguyễn Thanh Minh</i></p> <p>Bảo tàng Hồ Chí Minh</p>	107

<p>Tổ chức quản lý các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị khu di tích lịch sử ATK thuộc tỉnh Thái Nguyên</p> <p><i>PGS-TS Truong Quốc Bình</i></p> <p>Giám đốc Bảo tàng mỹ thuật VN</p>	118
<p>Di tích ATK Thái Nguyên và hệ thống bảo tàng – di tích lưu niệm</p> <p><i>Chủ tịch Hồ Chí Minh</i></p> <p><i>Tiến sĩ Chu Đức Tính</i></p>	128
<p>Tham gia bảo vệ và giữ gìn di tích lịch sử quân sự là một nhiệm vụ quan trọng</p> <p><i>Thượng tá Chu Xuân Hải</i></p> <p>Cục TT- VH Tổng Cục Chính trị</p>	136
<p>Một số vấn đề nghiên cứu, sưu tầm hiện vật về ATK Thái Nguyên ở Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam</p> <p><i>Đại tá Lê Mã Lương</i></p>	141

